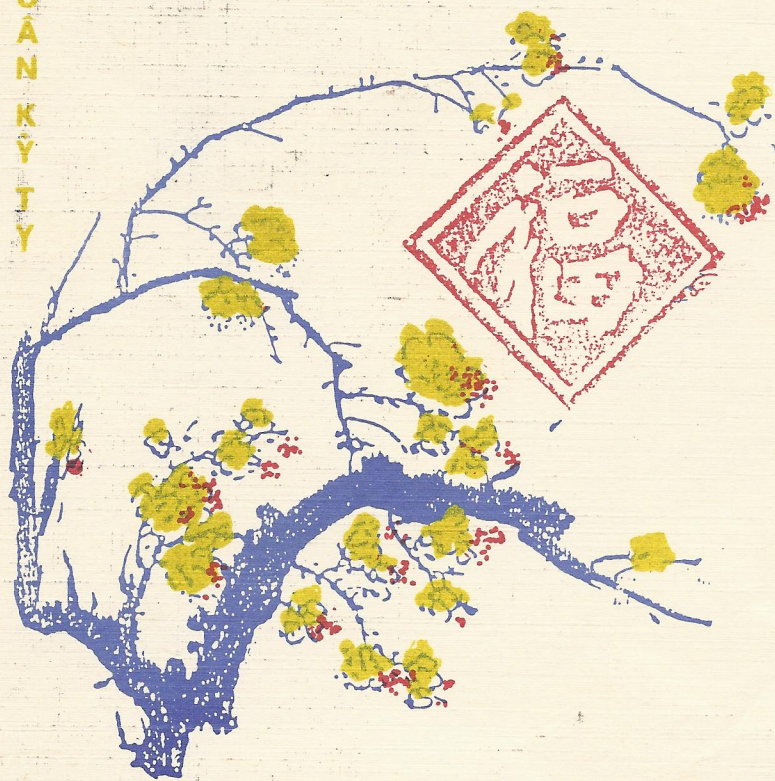


XUÂN KỶ TỶ



Ban Phụ Trách
 Lá Thư Ái Hữu Công Chánh
 tại San Diego
 Kính Chúc
 Quý Ái Hữu và Bưởi Quyên
 Một Năm Mới
 Khương An và Thịnh Vượng

Lá Thư
 ÁI HỮU
 CÔNG CHÁNH



ÁI-HỮU CÔNG-CHÁNH

CỔ VẤN DANH DỰ

Cố AH Hoàng Đình Cang

Cố AH Dương Thanh Đàm

CỔ VẤN

AH Nguyễn Lương Ngôn
AH Vũ Bá Đình

AH Nguyễn Mạnh Hoàn
AH Tạ Huyền

PHỤ TRÁCH :

AH Nguyễn Tấn Thọ

AH Nguyễn Văn Cù

LÁ THU AHCC (1989)

AH Nguyễn Quang Chuyên

AH Nguyễn Kim Chương

ĐẠI DIỆN CÁC NƠI:

AH Trần Thanh

Louisiana:

AH. Phan Đình Tăng

Hoa-Thịnh-Đón:

AH. Ngô Năm

Nam Calif:

AH. Lê Khắc Thi

Texas:

AH. Đoàn Kỳ Tường

Washington:

AH. Hà Quốc Bảo

Oregon:

AH. Trần Mộng Châu

New-York:

AH. Trương Minh Viễn

Massachusetts:

AH. Nguyễn Hữu Tuấn

Florida:

AH. Lê Thanh Tông

Indiana:

AH. Nguyễn Khoa Long

Oklahoma:

AH. Ngô Anh Tế, Nguyễn Đình Viễn

Colorado:

AH. Nguyễn Tâm Trí, Mai Văn Ký

Missouri:

AH. Nguyễn Thành Thiệt

South Carolina:

AH. Hồ Đắc Cáo

Canada:

AH. Phạm Hữu Vĩnh, Đào Trọng Cường, Huỳnh Minh Mẫn
Trần Hồn Minh, Huỳnh Tấn Tâm

Pháp:

AH. Khúc Dân, Phan Văn Lâm

Úc-Đại-Lợi:

AH. Lê Cảnh Túc, Trần Văn Anh

Norway:

AH. Nguyễn Hương Hữu, Lê Văn Ký

BAN BIÊN TẬP:

Trần Sĩ Huân

Nguyễn Thiệp

Khúc Dân

Thu Nga

Nguyễn Xuân Mộng

Bùi Đức Hợp

Lê Tiêm

Trần Đức Thuận

Trịnh Ngọc Sanh

Ngô Trọng Anh

Đào Trọng Cường

Lê Ngọc Diệp

Bửu Đôn

Lê Khắc Thi

Nguyễn Văn Tiên

Nguyễn Hữu Tuấn

Nguyễn Đức Sứ

Mai Văn Ký

Vĩ Dạ

Trương Như Nguyên

Phan Văn Lâm

Trần Mộng Châu

Nguyễn Quang Bê

Nguyễn Tấn Thọ

Bửu Hạp

Nguyễn Mạnh Hoàn

Nguyễn Thanh Lâm

Trình Hữu Dục

Nguyễn Văn Thường

Hoàng Đình Cang

Nguyễn Hương Hữu

Trần Thanh

và tất cả AHCC

Trần Công Thiện

Phạm Ngọc Cờ

Bửu Hiệp

Dương Mai Hường

Phạm Hữu Vĩnh

Nguyễn Xuân Phú

Trần Minh Đức

Vũ Giản

Nguyễn Bách

Hồ Đắc Tịnh

Tăng Bửu Long

Nguyễn Văn Khoa

Trương Sỹ Thực

Võ Ngọc Diệp

Nguyễn Đăng Thọ

ĐỊA-CHỈ LIÊN-LẠC:

Thư tú, bài vợ, chi phiếu xin gửi về:

NGUYỄN TẤN THỌ

14325 Bourgeois Way
San Diego, CA 92129





Thư Chúc Tết

của

Ban Phụ Trách

Thưa quý Ái Hữu khắp nơi,

Trước thềm năm mới Kỷ Tỵ, thay mặt Ban Phụ Trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh tại San Diego, tôi xin thanh kính gửi đến quý Ái Hữu và Bữu Quyển những lời cầu chúc một năm mới AN KHANG VẠN PHƯỚC.

Được tiếp nối "Lá Thư" trong một thời gian quá cấp bách, Ban Phụ Trách San Diego đã cố gắng để gửi đến quý Ái Hữu khắp nơi - ít nhất là tất cả Ái Hữu ở Hoa Kỳ - Lá Thư Ái Hữu Công Chánh Xuân Kỷ Tỵ vừa kịp để đọc trong những ngày đầu xuân.

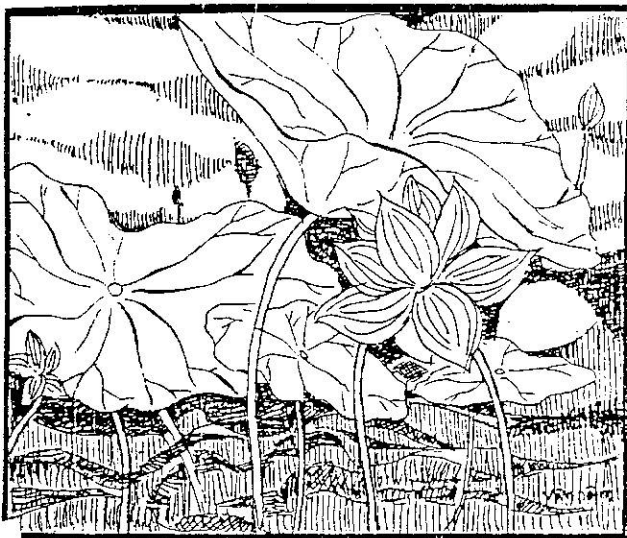
Lá Thư 45, đưa con đầu lòng của Ban Phụ Trách San Diego, tuy không đủ dày, đủ đẹp như các "Lá Thư" trước, nhưng thật quả đã mang chứa phần nao một tấm lòng, một ước nguyện. Đó là tập thể Công Chánh ở hải ngoại rồi ra phải làm được một điều gì hữu ích để góp phần rút ngắn tiến trình quang phục quê hương.

Tình hình quốc tế và quốc nội đã có những biến chuyển ngoạn mục để chúng ta có thể tin tưởng sẽ có những đột biến bất ngờ trong những ngày tháng sắp tới.

*Và tập thể Công Chánh chúng ta, mỗi một
Ái Hữu là một bàn tay, một khối óc, chúng ta
phải nhập cuộc từ bây giờ để khỏi bỏ mất một
cơ may phụng sự khi những điều kiện chính trị
và xã hội ở quê nhà thuận lợi cho một cuộc
hành trình trở về xây dựng đất nước.*

*Trong niềm khát vọng và tin tưởng đó,
một lần nữa Ban Phụ Trách Lá Thư Ái Hữu
Công Chánh tại San Diego xin gửi đến quý Ái
Hữu và gia đình những lời cầu chúc tốt lành
nhất trong năm mới Kỷ Tỵ.*

Nguyễn Tân Thọ
Thay mặt Ban Phụ Trách
Lá Thư Ái Hữu Công Chánh
tại San Diego



Trong bữa cơm chiều thân mật tại nhà anh chị Nguyễn Xuân Hiếu, tôi có hân hạnh được gặp Thầy Trần Lê Quang, nguyên Tổng Trưởng Bộ Cải Tiến Nông Thôn dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa.

Trong lúc hầu chuyện, tôi có thưa với Thầy những cảm nghĩ sau đây để xin Thầy góp ý viết cho một bài đăng ở Lá Thư Ái Hữu Công Chánh Xuân Kỷ Tỵ.

Thưa Thầy,

Sau khi thấu hời nền độc lập từ tay người Pháp, Miền Nam Việt Nam phải đương đầu với nhiều vấn đề trọng đại. Một trong những vấn đề đó là xây dựng hạ tầng cơ sở nông thôn.

Với chức vụ Tổng Trưởng Công Chánh Giao Thông và tiếp đó là Tổng Trưởng Cải Tiến Nông Thôn, Thầy đã tạo dựng được nhiều công trình kiểu lộ, thủy lợi, viễn thông, thủy điện, canh nông... quan trọng làm thay đổi hoàn toàn bộ mặt nông thôn Việt Nam, tạo thuận lợi cho những chương trình phát triển kinh tế và xã hội sau đó.

Đa số những chuyên viên làm việc dưới quyền Thầy đều xuất thân từ trường Cao Đẳng Công Chánh nổi tiếng và Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ nói chung.

Sau cuộc chính biến 30-4-75, những ái hữu của chúng ta sau khi đến nước ngoài, gần như hầu hết đã trở lại nghề cũ và có nhiều ái hữu tiến xa, đảm nhiệm những chức vụ chỉ huy hoặc phụ tá chỉ huy trong nhiều cơ quan công lập và tư lập.

Về phía Thầy, Thầy cũng đã tiếp tục đảm nhiệm những chức vụ quan trọng trong các tổ chức quốc tế, và Thầy cũng đã thêm nhiều cơ hội nhìn trở lại những vấn đề của Việt Nam hôm qua và hôm nay dưới nhãn quan của một chuyên gia quốc tế.

Xin Thầy cho chúng em những lời chỉ dạy cần thiết để tập thể ái hữu Công Chánh ở hải ngoại có thể làm được một điều gì hữu ích hôm nay dùng làm hành trang cho ngày mai xây dựng đất nước.

Thầy đã hồi âm sau khi Thầy trở về Pháp. Và món quà tinh thần quý giá của Thầy đã được gửi Express đến San Diego một ngày trước Lễ Giáng Sinh.

Ban Phụ trách Lá Thư xin trang trọng đăng tải dưới đây bài viết của Thầy và mong mỗi được đón nhận những góp ý nồng nhiệt của quý Ái Hữu khắp nơi, thể hiện một chân tình và một sự ngưỡng mộ dành cho một ĐÀN ANH uyên bác, một BẬC THẦY khả kính mà tập thể Công Chánh đã từng tự hào và hãnh diện.

*** N.T.T.**



CẦN DUY TRÌ VÀ PHÁT HUY TINH THẦN LIÊN ĐỚI của CỘNG ĐỒNG CÔNG CHÁNH VIỆT NAM TẠI HẢI NGOẠI

TRẦN LÊ QUANG

Vừa rồi, trong dịp viếng thăm California, tôi rất vui mừng được tiếp xúc với nhiều bạn cố hữu cùng nhau phục vụ Bộ Công Chánh Việt Nam hồi xưa, và nay, sau gần 25 năm xa cách và không biết bao nhiêu biến cố, tôi mới có cơ hội gặp trở lại, cùng nhau trong hoàn cảnh ly hương tại một xứ lạ quê người. Câu chuyện hàn huyên rất thân mật quay quần chung quanh những kỷ niệm chung khi cùng nhau hoạt động tại Bộ Công Chánh Việt Nam.

Cũng trong dịp đó, các anh em có mặt đều ca ngợi cái kỳ công của LÁ-THU ÁI-HỮU CÔNGCHÁNH — sau đây xin gọi tắt là LÁ-THU — đã khai sinh tại đất California này, ngay trong những ngày khởi đầu cuộc di cư tỵ nạn của kiều bào Việt Nam, năm 1975. Như vậy tới nay đã được gần 13 năm, LÁ-THU vẫn còn sống mạnh và tiếp tục nhiệm vụ của một cơ quan thông tin và liên lạc cho tất cả A.H. đang sống ở hải ngoại, mà đồng thời cũng đã góp phần liên lạc, thông tin và tương trợ đối với một số A.H. không may còn bị kẹt lại nhà. Đó là một thành công rất đáng kể, chứng minh cho một tinh thần đồng nghiệp rất đậm đà sâu sắc. LÁ-THU được nuôi dưỡng như vậy chỉ nhờ sự đóng góp ít nhiều của các A.H., và trước hết nhờ sự hăng hái của một vài anh em đã xung phong phụ trách sự biên tập, ấn loát và phát hành LÁ-THU, tuần tự thay phiên nhau từ Châu này, qua Châu khác.

Trước sự thành công rất mỹ mãn đó của LÁ-THU trong 13 năm qua, sự mơ ước rất tha thiết của chúng ta là làm thế nào để LÁ-THU còn được tồn tại lâu dài hơn nữa, ít nhất cho tới ngày nào nước nhà phục hồi lại được nền dân chủ chân chính, để các A.H. có thể hồi hương góp sức xây dựng trở lại một nước giàu, một dân mạnh.

Nhưng ngày đó có thể còn xa xuôi, trong khi cộng đồng A.H. Công Chánh tại Hải ngoại của chúng ta ngày càng già nua, và sự hăng hái của các A.H. thanh niên ngày nay phụ trách biên tập LÁ-THU liệu chừng còn tiếp diễn được lâu bền bao lâu nữa. Trong khi đó chúng ta chưa quan niệm được có những thế hệ hậu sinh nào có đủ thiện chí đứng lên thay thế chúng ta, với tư cách là cựu nhân viên Bộ Công Chánh Việt Nam, để nối nghiệp nuôi dưỡng LÁ-THU và tinh thần liên đới đồng nghiệp đáng quý của các A.H. hiện nay.

Những chuyên viên như chúng ta, vì thời cuộc phải ly hương, cũng may nhờ đó thấu thập được nhiều kinh nghiệm đáng kể tại một vài nước tiên tiến trên thế giới, để nhập chung lại với kinh nghiệm của mình Chưa chắc trước đây, và có lẽ sau này các chuyên viên Việt Nam khác có được những cơ hội thuận lợi và hy hữu như vậy để thấu thập được nhiều kinh nghiệm vừa đầy đủ, vừa bao quát. Do đó, không phải tự hào, nhưng chúng ta cần xác nhận rằng các A.H. chuyên viên Việt Nam đang tỵ nạn hoặc sinh sống tại hải ngoại là thành phần của một thế hệ “bản lề”, có đủ khả năng đóng góp hữu hiệu vào chương trình phát triển Việt Nam, ngày nào mà chương trình đó hội đủ điều kiện để có thể phát động. Nhưng ngày đó có thể còn rất xa xuôi, trong khi cái thế hệ “bản lề” của chúng ta ngày càng suy kém. Liệu chừng tới khi cần thiết chúng ta còn có mặt, hoặc đủ sáng suốt để đóng góp vào công cuộc xây dựng lại quê hương hay chăng?

Do đó, vấn đề tôi xin đặt ra hôm nay là làm thế nào thấu lược, sắp xếp và tàng trữ lại những kinh nghiệm quý giá của các A.H. Công Chánh Việt Nam hiện di trú tại hải ngoại, để tránh sự tiêu tan những

kinh nghiệm đó trong tương lai. Với mục tiêu đó tôi xin đưa ra một ý kiến rất sơ khởi để các A.H. suy luận. Ý kiến đó như sau: Chúng ta nên thành lập một tổ chức mệnh danh là VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VIETNAM DEVELOPMENT RESEARCH INSTITUTE) — sau đây xin gọi tắt là VIỆN — đặt dưới quyền hỗ trợ của cộng đồng A.H. Công Chánh tại hải ngoại. Hình thức của VIỆN được cứu xét sau, nếu được, theo quy chế của Hiệp Hội Kỹ Sư Cố Vấn (Consulting Engineers Association) có tính cách bất trục lợi (non-profit statute), nhưng có thể mua và bán dịch vụ nghiên cứu và cố vấn, với giá cả phải chăng và với những khách hàng do VIỆN chọn lựa. VIỆN sẽ đặt dưới quyền quản trị của một Hội Đồng Quản Trị, do các A.H. Công Chánh tại hải ngoại bầu ra. VIỆN sẽ được điều khiển bởi một Trưởng Viện do Hội Đồng Quản Trị đề cử. Chương trình hoạt động của VIỆN do Trưởng Viện soạn thảo, và do Hội Đồng Quản Trị cứu xét và thông qua.

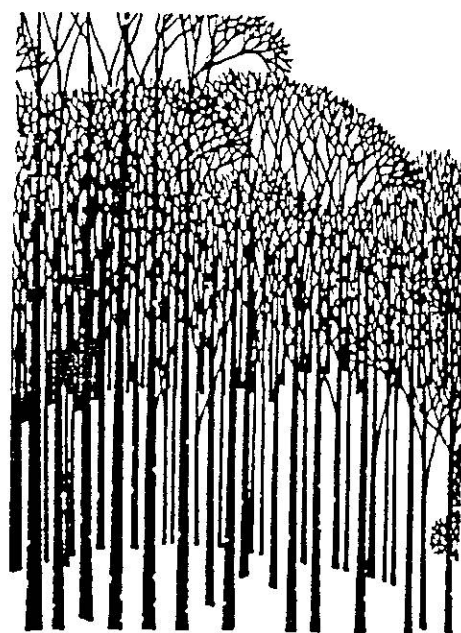
Chương trình nghiên cứu của VIỆN, trong giai đoạn này mà những sự cộng tác với Chính Phủ Việt Nam đương quyền chưa thể quan niệm được, *không nên* chú trọng về cấp bậc “dự án” (micro-economic/project studies) mà nên đặt trọng tâm vào những nghiên cứu kinh tế và xã hội tổng quát (macro-socio-economic studies) mà thôi.

Sở dĩ cố ý chọn lựa như vậy trong chương trình nghiên cứu của VIỆN vì chúng ta phải tránh sao cho kết quả nghiên cứu có thể trực tiếp giúp ích cho Chính Phủ đương quyền Việt Nam, ngày nay chỉ mong đợi có dự án, mong qui động tài nguyên, cấp tốc thi hành dự án để cứu vãn tình trạng khan hiếm trầm trọng trong nước. Ngược lại đối với các kết quả nghiên cứu tổng quát, Chính Phủ đương quyền Việt Nam chưa quan niệm được sự ích lợi của nó, vì đường nghiên cứu còn rất dài, chưa tới giai đoạn cụ thể của dự án, tức là chưa đúng mục tiêu cấp thời của Chính Phủ.

Suy Ngẫm

*Y thức được rằng mình
đốt hết mọi sự thì đó là
một bước vĩ đại để
tiến tới sự hiểu biết.*

Benjamin Disraeli



Các dữ kiện cần thiết cho những sự nghiên cứu tổng quát mà chúng ta mong muốn, phần lớn có thể sưu tầm tại hải ngoại, không cần tổ chức điều tra tại chỗ, việc mà chúng ta chưa mong thực hiện được ngay bây giờ. Chúng ta có thể tận dụng các nguồn tài liệu nghiên cứu về Việt Nam do các cơ quan quốc tế như World Bank, International Monetary Fund, Economic Commission For Asia and the Pacific của United Nations ở Bangkok, v.v. Các cơ quan quốc tế này đã có cơ hội cập nhật sự hiểu biết về tình hình Việt Nam sau năm 1975, và các phúc trình của các cơ quan đó là một nguồn dữ kiện rất quý giá, có thể giúp chúng ta bổ túc kinh nghiệm riêng của mỗi chúng ta, để tìm hiểu rõ tình hình kinh tế và xã hội Việt Nam ngày nay.

Tùy theo vấn đề nghiên cứu, Trưởng Viện có thể mời một A.H., hoặc một chuyên viên Việt Nam ngoài cộng đồng A.H. của chúng ta, mà Trưởng Viện tin là hội đủ khả năng và kinh nghiệm để nghiên cứu vấn đề một cách thỏa đáng. Những phúc trình nghiên cứu, đều phải có một Sơ lược để có thể đăng trên LÁ-THU ÁI-HỮU CÔNG-CHÁNH, với mục đích thông tin và quảng bá.

(Xem tiếp trang //)

ĐẠO THỜI

NGUYỄN VĂN CỬ



Trong Trời Đất, không có cái gì giữ mãi được nguyên trạng mà không biến đổi. Mọi vật từ nhỏ đến lớn đều thay đổi từng giây từng phút, ngày này saong ngày khác, đêm này sang đêm khác, không lúc nào ngừng nghỉ.

Một ngày qua là một ngày mất đi, ta không thể có năng lực gì kéo lại. Trong ngày có buổi sáng, buổi trưa, buổi tối, tháng thì có tuần, sóc, vọng, huyền, mai; năm thì có bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông. Mọi sự chuyển vận im lặng ấy, Trời Đất cứ từ từ tiến năm này qua năm khác, không giây phút nào dừng đứng. Cái vừa mới, đã thành ra quá khứ, rồi liên tiếp nhau mãi mãi, không có cái gì đã thành mà lại không biến đổi.

Con người sống trong Trời Đất cũng phải thay đổi, như mới, đây ra chào đời bằng những tiếng khóc oe oe mà nay đầu đã bạc, răng đã long. Người muốn sống phải thích hợp với các sự thay đổi của mình và cảnh vật chung quanh mình. Đói thì ăn. Khát thì uống, trẻ làm theo trẻ, già làm theo già, ban ngày làm việc, ban tối nghỉ ngơi, mùa hè mặc áo mát, mùa đông mặc áo ấm.

Nhà nông phải tùy theo thời tiết mà trồng trọt. Nhà buôn phải tùy theo thời giá mà tính toán. Nhà chính trị phải tùy theo thời thế mà hoạt động.

Tóm lại ta phải biết tùy thời mà xử sự, mà tiến thoái. Biết được thời cơ của Trời, biết những lúc Thái, Bỉ để nên làm hay tránh đi, biết “Bỉ cực” thì “Thái lai”, sau cuộc hỗn loạn xáo trộn đến cực điểm thì đến cuộc trật tự qui củ, sau thời loạn đến thời bình. Biết một chính thể, một quốc gia đều có cái Thời của nó, cực thịnh thì suy đến, cực suy thì thịnh đến.

Phải biết sự vật có biến thì mới có tiến, không biến tức là định mà định là thoái. Đào Trời Đất thì không có định, vì cứ hết cái qua thì có cái lại, qua qua lại lại không cùng vậy.

Sự biến hóa của Trời Đất như sự mở, sự đóng mà đạo Thời cứ qua lại mãi.

Anh em Công Chánh chúng ta, ai cũng đã có “Thời” của mình. Thật vậy, mọi anh em, sau khi tốt nghiệp ở Trường đều đã có dịp đem khả năng kỹ thuật, hiểu biết chuyên môn, hăng say phục vụ đất nước, xây dựng các công trình kỹ thuật khắp mọi nơi mà hiện nay đồng bào trong nước đang sử dụng. Rồi đến “thời” chúng ta như trăm ngàn đồng bào khác phải bỏ nước ra đi vì thời thế, tản mát lạc lõng khắp năm châu. Người thì đáp máy bay, người thì vượt núi băng rừng, kẻ thì ra khơi vượt bể, với trăm ngàn khó khăn nguy hiểm. Cuối cùng, chúng ta đã tới nơi mà ta gọi là “Thế Giới Tự Do”. Nơi đây chúng ta đã phải phấn đấu để thích hợp với tình thế mới, nếp sống mới, chấp nhận cả những công việc không thích hợp với khả năng chuyên môn của mình để tồn tại, để vươn lên.

Mười ba năm đã qua, đa số chúng ta sau những cơn thử thách đã đứng vững, trở lại làm nghề cũ của mình hoặc vươn lên cao hơn trước, một số đã thành công trong những phạm vi khác. Nói chung mọi người đã tiến đến chỗ tạm ổn định cuộc sống cho mình, cho gia đình nơi đất lạ quê người. Mỗi cá nhân chúng ta đã “tùy thời” mà biến đổi để thích ứng với hoàn cảnh mới, phong tục mới, xã hội mới.

Đối với tập thể Công Chánh, chúng ta có thể tự hào là trong những hoàn cảnh khó khăn phức tạp, ngay từ buổi đầu, chân ướt chân ráo chúng ta đã cho ra đời một bản tin Công Chánh để liên lạc, thông tin giữa các anh em tản mát ở mọi phương, để tỏ tình tương thân tương ái, ngoài việc hướng dẫn được các anh em mới tới, còn giúp được các anh em còn kẹt tại quê nhà, tinh thần sa sút và tài chánh thì kiệt quệ.

ĐẠO THỜI

Sáng kiến quý giá này đã thành công tốt đẹp. Nó đáp đúng ý mong mỏi của mọi người nên được sự ủng hộ thật lòng của toàn thể. Vì lẽ đó nên mặc dầu thiếu thốn đủ thứ, phụng tiện, tài chánh, nhân sự, nó vẫn vững vàng tồn tại cho tới ngày hôm nay.

Bản tin được đặt tên “Lá Thư Công Chánh” để tỏ ý khiêm cung trong phạm vi đã hạn định, theo ý của các anh em trong ban sáng lập. “Lá Thư” đã làm được nhiệm vụ của nó, nhưng nó đã cũng tùy thời mà thay đổi. Ban phụ trách từ Mỹ chuyển sang Louisiana, rồi từ Louisiana trở về Mỹ, rồi lại chuyển sang Gia Nã Đại, từ Gia Nã Đại sang Pháp và mới rồi lại từ Pháp trở về Cali, để San Diego phụ trách. Sự thay đổi ban phụ trách và địa điểm phát hành, từ xứ này sang xứ khác đã đem lại cho “Lá Thư” nhiều sắc thái mới nhưng nội dung và hình thức vẫn giữ nguyên như mục đích của buổi ban đầu.

Về hoạt động tập thể thì riêng tại Cali hằng năm chúng ta vẫn tổ chức được một buổi họp thường niên vào dịp trước hay sau Tết Nguyên Đán Âm lịch và đôi khi một vài phiên họp bất thường vào giữa năm mục đích để chúc mừng năm mới, gặp gỡ hàn huyên, ăn uống vui chơi giải trí và nhắc lại các kỷ niệm xa xưa, thời làm Công Chánh. Đôi khi có bạn nào ở Pháp, ở Úc, ở Canada tới thì có tổ chức từng nhóm hội họp để tiếp đãi, thăm hỏi, chụp hình kỷ niệm. Như vậy tinh thần gắn bó, đoàn kết giữa các đồng nghiệp thường được nuôi dưỡng duy trì và có hơ còn được tiếp tục như thế thêm một thời gian.

Tình trạng này có nên giữ nguyên như vậy không? Câu trả lời là không vì theo như các lễ trình bày ở trên vì cái gì cũng có “thời” của nó, nếu ta không biết để thích ứng kịp thời thì sẽ bỏ lỡ mất nhiều thuận lợi cho các hoạt động về sau. Sự việc không nên để đứng vững trong khi các sự việc chung quanh ta đã đổi thay. Cái cũ không phải là không ham, nhưng nó đã không đủ vì không lợi dụng được các điều kiện mới, hoàn cảnh mới.

Trước hết là tập thể ta đã đổi thay nhiều sau 13 năm qua, nhờ đa số đã ổn định được đời sống. Tập thể đã lớn dần và mạnh lên do mỗi năm lại có thêm một số anh em mới đến tăng cường.

Thời thế cũng thay đổi nhiều trên chính trường quốc tế cũng như tại Việt Nam. Cộng đồng người Việt của chúng ta, ở khắp mọi nơi đã bắt đầu chuyển hướng, gạt bỏ các sự bất đồng đi từ chỗ lục đục chia rẽ thờ ơ đến chỗ ngồi lại hăng say đoàn kết để tìm một đường lối hoạt động cho thời thế sắp tới.

Là những người tốt nghiệp đại học, tham dự thành phần trí thức của cộng đồng, chúng ta có trách nhiệm phải theo kịp các biến chuyển đó.

Trong phạm vi chuyên nghiệp, vì thừa hưởng một tinh thần đoàn kết cố hữu đã sáng tỏ trong 13 năm qua, chúng ta có thể dễ dàng làm được nhiều việc hữu ích. Chúng ta có một cái vốn kỹ thuật dồi dào, nhiều kinh nghiệm quý giá học hỏi được ở nhiều nước tân tiến Anh, Pháp, Mỹ, Úc, Nhật, Đức, những kinh nghiệm đó nếu để mai một theo ngày tháng thì thật là uổng phí.

Chúng ta, sau những cơn khủng hoảng về tinh thần và vật chất vừa qua, thử bình tĩnh nhìn lại quê nhà, nơi đó nền kỹ thuật còn thô sơ, các chuyên viên còn bị bạc đãi, “chuyên” mà không “hồng” vẫn bị bỏ rơi, có “tài” mà không có “đáng” vẫn là vô dụng. Là người ở nước nhà lâu năm (9 năm sau biến cố 30-4-75) được thấy những chuyến xe lửa cũ kỹ chạy không quá 20 miles một giờ mà giờ đi, giờ đến sai chạy từ 6 đến 12 giờ là thường, những quang cảnh đào kinh rầm rộ, dẫn thủy nhập điền, đào đất bằng tay, chuyển tay từ người này sang người khác, những cánh đồng đào kinh thoát thủy ngang dọc lợi ích không thấy nhưng chỉ thấy nước mặn tràn vào, phèn độc nổi lên làm giảm năng suất. Có hỏi người phụ trách thì được trả lời là Đảng đã quyết định thì không sai được, mà nếu người làm sai thì xin Đảng cho sửa lại, có gì phải lo.

Còn rất nhiều chuyện về sự phá huỷ các công trình kỹ thuật cơ sở máy móc do sự thiếu khả năng và tinh thần vô trách nhiệm của Cán bộ Đảng.

Tôi đã từng thấy nhiều hồ sơ nghiên cứu quý giá của các Bộ được đem xé ra làm giấy gói hàng, gói đồ tại các tiệm چاپ pho, tại các chợ. Các cán bộ phụ trách việc lưu trữ hồ sơ đã hàng ngày lấy ra đem bán ki lô để bù vào đồng lương yếu kém của mình. Như thế các tài liệu nghiên cứu công phu thuộc các Hội Nghị Quốc Tế, của các chuyên viên ngoại quốc sẽ mất dần. Một người bạn cũ Công Chánh của tôi ở Hanoi vào, phụ trách việc tu bổ và khuyếch trương hệ thống thủy điện Đanhim có đến tìm tôi để hỏi về các tài liệu nghiên cứu và xây cất hệ thống này. Tôi trả lời: Tại Bộ có nhiều tài liệu đầy đủ về hệ thống này. Anh bạn trả lời đã đến tìm nhưng chẳng còn gì cả.

Với cung cách cán bộ kỹ thuật như vậy với sự điều hành các cơ sở nhà máy như vậy và nhất là với tinh thần vô trách nhiệm và sự bảo vệ các tài liệu kỹ thuật như vậy, thử hỏi làm sao mà nền kỹ thuật nước nhà không đi giật lùi.

(xem tiếp trang 16)



THẤY NGƯỜI MÀ NGHĨ ĐẾN TA

TÓN THẤT TÙNG

Cách đây hơn mười ba năm, khi Việt Nam Cộng Hòa còn vững mạnh, nhiều chính trị gia thường so sánh Đài Loan với miền Nam Việt Nam. Người nào cũng tỏ ý lo âu cho Đài Loan sẽ bị cộng sản thôn tính một ngày không xa. Chính khách nào cũng quả quyết Việt Nam Cộng Hòa sẽ tồn tại mãi mãi, vì Việt Nam hơn Đài Loan tất cả mọi mặt. Về địa dư thì miền Nam Việt Nam có núi dài sông rộng, rất thuận tiện cho việc hành quân diệt địch. Về nhân lực thì có các vị Tướng Lãnh “tài ba” trấn ải và Tổng Thống “anh minh” lãnh đạo thì làm chi mà mất nước được.

Đùng một cái, mặt trận Banmethuot bùng nổ, tiếp theo là những cuộc lui quân mà các nhà quân sự Việt Nam lúc bấy giờ gọi là “di tản chiến thuật”. Khởi đầu là Cao Nguyên, kế đến Trung phần, Nam phần và cuối cùng là Sài Gòn thất thủ!

Khi chạy ra nước ngoài thì quý vị Tướng Lãnh “tài ba” và Tổng Thống “anh minh” luôn luôn đổ lỗi là vì Mỹ bỏ rơi nên miền Nam mới mất. Chưa đủ, ông cựu Tổng Thống còn tung tiền thuê ông Tiến Sĩ viết sách để biện minh cho lập luận chạy tội của mình. Không một ai trong giới lãnh đạo miền Nam tỏ ý ăn năn hối hận vì sự lãnh đạo tồi tệ của tập đoàn khiến miền Nam phải đau đớn lọt vào tay giặc. Trong khi đó nhìn sang nước Đài Loan nhỏ bé này đã trở thành một quốc gia thịnh vượng, gây niềm cảm phục trên toàn thế giới.

Ngược dòng thời gian, như quý vị đã biết, sau khi bị cộng quân truy đuổi, ông Tướng Giới Thạch và Bộ Tham Mưu kéo tàn quân ra Đài Loan lập quốc. Với tấm lòng yêu nước không bờ bến và với một ý chí sắt son, Tướng Giới Thạch cùng với các người cộng sự đã biến quần đảo Đài Loan trở thành một quốc gia hùng cường có thể đương đầu với Trung Cộng.

Khi thấy mình đã già, ông Tướng Giới Thạch bèn nghĩ ngay tới việc đào tạo người kế vị thay mình tiếp tục quang đường dựng nước. Vì vậy ông đem hết kinh nghiệm bản thân truyền thụ cho người con trai lớn của bà vợ trước là Tướng Kinh Quốc, lúc đó đang là Trùm Mật Vụ của Trung Hoa Dân Quốc. Tướng Giới Thạch muốn cho con mình thụ thập được nhiều kinh nghiệm để sau này trở thành người lãnh đạo giỏi nên ông lần lượt đưa Tướng Kinh Quốc giữ những chức vụ quan trọng như Tổng Trưởng Quốc Phòng, Phó Thủ Tướng và Thủ Tướng cho đến khi Tướng Giới Thạch qua đời thì Tướng Kinh Quốc lên làm Tổng Thống.

Vừa thay cha ngồi vào ghế Tổng Thống chưa được bao lâu thì bỗng nhiên Hoa Kỳ đóng cửa Tòa Đại Sứ ở Đài Loan và thiết lập bang giao với Bắc Kinh. Cuộc hôn nhân Mỹ Đài Loan coi như chấm dứt. Việc đó không có chi lạ vì Mỹ chỉ nhắm vào lợi ích chiến lược trong việc liên kết với Trung Cộng. Chỉ khổ cho dân Đài Loan, sống như cá nằm trên thớt. Thế giới lại thêm một lần nữa âu lo cho số phận Đài Loan. Tuy nhiên, nhờ vào tài lãnh đạo của Tướng Kinh Quốc và những người cộng sự, con thuyền Đài Loan đã qua cơn sóng gió. Tướng Kinh Quốc biết phải làm gì trong khúc quanh lịch sử cho nên ông đã không ngần ngại làm một cuộc cách mạng cải tổ guồng máy Đài Loan.

Khác với thân phụ là một người quá cứng rắn, đôi lúc lại có những hành động quân phiệt, Tướng Kinh Quốc đã lãnh đạo đất nước một cách rất ôn hòa mềm dẻo. Ông thường tạo cơ hội cho những người trẻ, những người gốc Đài Loan, kể cả những người đối lập với thân phụ ông trước kia cũng được ông mời tham

gia chính quyền để góp phần xây dựng quần đảo Đài Loan. Trong chính sách đó, ông cương quyết loại trừ những người có đầu óc thủ cựu, bất kể họ đã một thời là người thân tín của Tưởng Giới Thạch. Ông đã cho triệu hồi một nhân vật đối lập bị Tưởng Giới Thạch lưu đày ở Tân Gia Ba là Lâm Dương Cương về nước, trao giữ chức Tổng Trưởng Nội Vụ, mặc dầu có nhiều Tướng Lãnh bạn của Tưởng Giới Thạch ngổ lời can gián. Tưởng Kinh Quốc muốn tỏ cho nhân dân Đài Loan thấy rằng ông là một người cởi mở và biết trọng dụng nhân tài. Đi xa hơn nữa, cuối năm 1986 ông cho phép đảng Dân Chủ đối lập được chính thức thành lập và tự do ứng cử vào Quốc Hội.

Muốn chứng tỏ ông không chủ trương gia đình trị, vào năm 1985 ông long trọng tuyên bố rằng sau khi ông chết thì gia đình họ Tưởng sẽ không còn ai nắm giữ ngôi vị lãnh đạo nữa. Dân Đài Loan tin tưởng vào lời hứa của ông khi thấy người con trai duy nhất của Tưởng Kinh Quốc đã được ông đưa sang trú ngụ ở Tân Gia Ba để học nghề buôn bán. Hành động phi thường đó của Tưởng Kinh Quốc đã gieo vào lòng nhân dân Đài Loan một sự cảm mến sâu xa, khiến họ quên đi cái quá khứ Trùm Mật Vụ của ông từ năm 1951 đến 1965.

Nhằm mục đích đưa Đài Loan từ một nước nghèo tiến lên phồn thịnh, Tưởng Kinh Quốc đã mời một chuyên gia kinh tế tốt nghiệp trường Đại Học Cornell tại Hoa Kỳ là Lý Đăng Huy về làm Phó Tổng Thống để hợp sức cùng ông canh tân xứ sở. Khi chọn Lý Đăng Huy làm Phó Tổng Thống, là Tưởng Kinh Quốc đã có ý để họ Lý nắm giữ ngôi vị Tổng Thống sau khi Tưởng Kinh Quốc qua đời theo đúng hiến pháp của Đài Loan.

Để tránh cảnh xáo trộn trong hàng ngũ lãnh đạo sau khi mình chết, Tưởng Kinh Quốc đã khôn ngoan phân chia quyền lực trong guồng máy lãnh đạo. Vì vậy ông để những Tướng Lãnh tài giỏi công thần của Tưởng Giới Thạch nắm giữ những chức vụ quan trọng trong quân đội, như các Tướng Hao Pei Tsun giữ chức Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực và Tướng Wang Sheng giữ chức Tư Lệnh Biệt Khu Đài Loan. Nhờ vậy gần một năm nay, kể từ ngày Tưởng Kinh Quốc quá vãng, công cuộc cải cách dân chủ và kinh tế của Đài Loan vẫn được những người kế vị ông tiếp tục một cách hết sức tốt đẹp, mặc dầu có rất nhiều sự lo ngại trong chánh giới Đài Loan về sự hợp tác lâu bền giữa phe tân Tổng Thống và các thuộc hạ của cố Tổng Thống Tưởng Giới Thạch.

Bao nhiêu năm trôi qua, kể từ ngày bị Mỹ bỏ rơi, thực tế đã chứng minh Đài Loan không những

không rơi vào tay cộng sản, trái lại đã làm cho cộng sản nể mặt. Bắc Kinh không còn dùng những lời đe dọa như trước là “sẽ thôn tính Đài Loan bằng vũ lực”. Thái độ của Bắc Kinh đối với Đài Loan cũng trở nên hoà nhã qua sự việc năm ngoái đây một Phi Công Đài Loan có cha mẹ ở Bắc Kinh đã lái chiếc phi cơ phản lực dân sự đáp xuống phi trường Côn Minh xin tị nạn chính trị. Nhà cầm quyền Trung Cộng đã niềm nở tiếp đón, chấp thuận cho viên Phi Công được ở lại, riêng chiếc phi cơ thì trả lại cho Đài Loan. Mới hơn nữa, vào trung tuần tháng 8 vừa qua, hai phái đoàn của hai viện Đại Học Đài Loan và Bắc Kinh đã gặp nhau tại trường Đại Học Berkeley ở San Francisco để bàn việc trao đổi kinh tế. Nghe đâu Bắc Kinh sẽ đặt mua của Đài Loan nhiều hàng hóa thực dụng mà trước kia họ thường đặt mua của Nhật Bản. Và thể theo đề nghị của Tổng Thống Đài Loan Lý Đăng Huy, trong những ngày sắp tới sẽ còn có nhiều phái đoàn khác của Đài Loan và Bắc Kinh hội họp để bàn chuyện trao đổi văn hóa và thể thao.

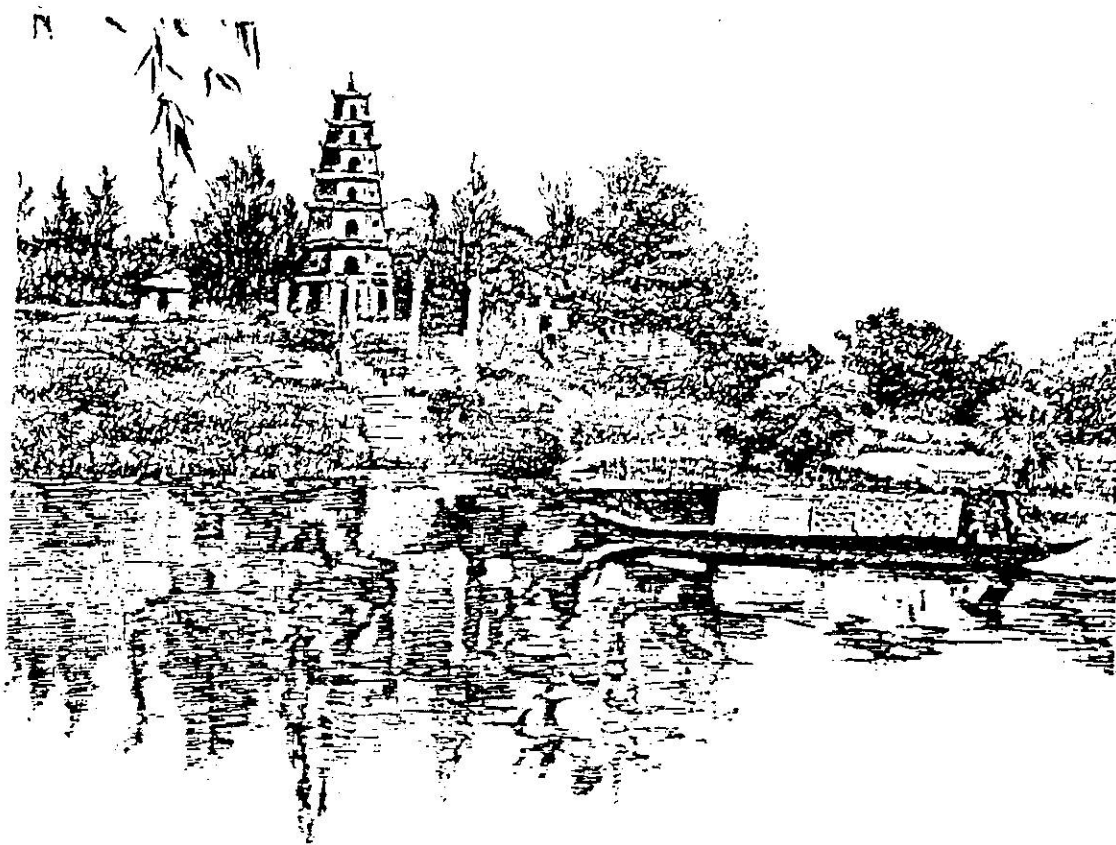
Khi tôi viết bài này thì bên lục địa Trung Hoa vừa chấm dứt trận bão lụt rất lớn. Trận bão tàn phá nặng nề tỉnh Vân Nam, gây cho hàng trăm người chết và nhiều nhà cửa bị sập đổ. Lập tức Đài Loan thành lập Ủy Ban Cứu Trợ các nạn nhân thiên tai nói trên. Các nhà lãnh đạo Đài Loan đã gạt sang bên những đối nghịch chính trị, họ chỉ biết hành động để cứu giúp những đồng bào của họ đang lâm cảnh màn trời chiếu đất!

Kể từ ngày bị người tình kém hào hoa phụ rẫy, tính ra đến nay chưa đầy mười năm, cặp bài trùng Tưởng Kinh Quốc Lý Đăng Huy đã làm cho toàn thể thế giới kinh ngạc khi thấy tổng sản lượng quốc gia của Đài Loan ngày một gia tăng. Hiện tại Đài Loan là nước có nhiều hàng hóa nhập cảng vào Hoa Kỳ nhiều nhất. Việc này đã làm cho giới tài phiệt Mỹ điên đầu nên họ đã làm áp lực yêu cầu chính phủ Mỹ ngăn chặn bớt hàng hóa nhập cảng từ Đài Loan. Nhưng hình như việc đó không đem lại kết quả vì dân Mỹ vốn rất ưa chuộng mua sắm đồ đạc với giá rẻ.

Theo thống kê mới nhất thì số ngoại tệ dự trữ của Đài Loan hiện nay đứng vào hàng nhì thế giới. Tức là Đài Loan hiện có số ngoại tệ thặng dư là 76 tỷ Mỹ Kim. Toàn thể thế giới, nhất là Trung Cộng hẳn phải biết sức mạnh của số ngoại tệ khổng lồ đó !!!

Tôi xin lấy câu “thấy người mà nghĩ đến ta” làm tựa đề và cũng để kết thúc bài tóm lược này gọi là góp mặt với Lá Thư Ái Hữu trong dịp vùng San Diego ra mắt số đầu tiên.

TÓN THẤT TÙNG



CẦN DUY TRÌ VÀ PHÁT HUY.....

Lẽ cố nhiên vấn đề then chốt cho cuộc thành lập và thành công của VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VIỆT NAM như đề nghị ở trên, là phải qui động được đủ tài nguyên và phương tiện để hoạt động ít nhất một thời gian một hai năm, cốt ý để tạo ra cho VIỆN một thanh thế, với hy vọng rằng trong những năm kế tiếp, ngân sách của VIỆN có thể cân bằng phần nào để điều hành và tồn tại, khỏi phải liên tục nhờ sự tiếp tay của các Chính Phủ địa phương, hoặc của một vài ân nhân Việt Nam có cảm tình với VIỆN. Tuy nhiên, với mục đích vô tư và bất trục lợi, không chừng VIỆN có thể xin các Chính Phủ địa phương (Local Governments) trợ cấp. Xét ra cũng có lý và hy vọng vì các A.H. đã đóng thuế rất nhiều cho các Chính Phủ địa phương đó. Đối với các ân nhân và cảm tình nhân Việt Nam, thì sự trợ giúp VIỆN có thể có sự hấp dẫn bổ túc nếu số tiền trợ giúp VIỆN được miễn thuế phần nào.

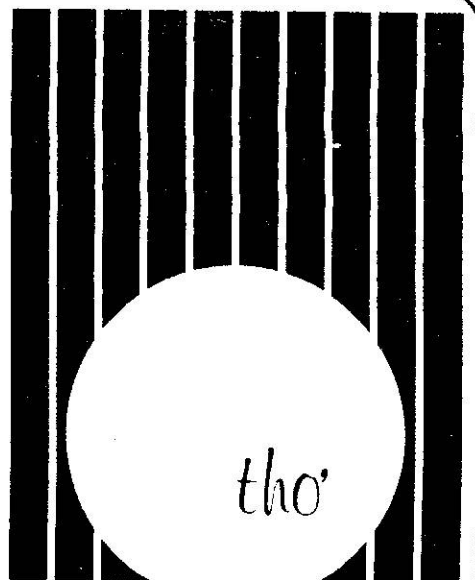
Ý kiến sơ khởi tôi xin mạn phép đưa ra ở trên đây, không ngoài mục đích thăm lượm và giữ lại những kinh nghiệm rất quý giá của các A.H. Công Chánh hiện nay đang di trú tại hải ngoại. Ý kiến đó có nên thực hiện hay không, tùy các A.H. suy luận và quyết định.

Lẽ cố nhiên, sự thành tựu của VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VIỆT NAM còn phải tùy thuộc sự giải quyết thỏa đáng nhiều vấn đề khó khăn trong việc qui động phương tiện và tài nguyên. Nhưng đó có lẽ là phương pháp duy nhất để duy trì lại dấu vết của thể hệ "bản lề" của các A.H. Công Chánh chúng ta. Thể hệ của chúng ta chỉ có một thời. Chúng ta cần nhận định rằng chúng ta đã giúp rất nhiều trong dĩ vãng vào công cuộc xây dựng một hạ tầng cơ sở giao thông và công chánh, mà hiện nay còn đồ sộ chứng kiến tại quê hương sự đóng góp của các A.H. chúng ta. Không lẽ hôm nay nhiệm vụ xây cất đó đành chấm dứt vì chúng ta không có phương pháp nào giữ lại những kinh nghiệm quý giá của thể hệ "bản lề" của chúng ta, để khỏi tiêu tan đi với thời gian. Giữ lại kinh nghiệm đó âu là chuẩn bị để giúp nước Việt Nam khôi phục lại một nền kinh tế giàu và mạnh trong tương lai sắp tới, khi nào điều kiện được thuận lợi.

Đó là thiện ý của bài này, tôi xin mạo muội trình ra mong được các A.H. suy luận và góp phần bổ túc.

TRẦN LÊ QUANG

Tháng 12, năm 1988



NGỖ Ý

Thân kính tặng AH Khúc Đản

*Bác với tôi,
Hai mươi tám tuổi đời xa cách
Mấy đại dương ngăn bờ.
Bác hai năm
Lây lắt với bạo quyền,
Tôi tám mươi bốn tháng
Sống chung loài lang sói.
Hôm nay gặp nhau đây,
Bác bốn Lá Thư
Hương lòng về Quê Mẹ,
Trả ân tình với bằng hữu năm châu.
Tôi tiếp tay Bác
Nối dài tình ái hữu,
Thêm lửa hồng chờ pháo lệnh Quang Trung*

Quý Đông Mậu Thìn
NGUYỄN THAO

GHI CHÚ: Hồi còn ở Việt Nam,
AH Khúc Đản thường nhắc nhở
tôi gọi AH bằng Anh,
tuy dù tuổi đời của AH bằng tuổi chú tôi.

Đính Chính vài Điểm Trong LÁ THƯ số 44

(Bài cây đăng của AH Khúc Đản)

Bản biên soạn LT số 44 sắp xếp song xuôi đã đến Washington để in thì Bắc và Nam Cali lại gửi bài đến ban ấn loát để đăng gấp nên AH phủ trách ấn loát đã rút bỏ 3 bài xếp rồi: Đài truyền hình Stuttgart, Con Đường Uôi Đi, Những Bản Tình Ca của Ba Tôi và Bản Họa Đồ Vịnh Hạ Long (13 trang), nên có sự sơ sót như sau: bỏ thừa 3 chỗ:

— Trang 1: thừa 10 dòng, đoạn nói về “Con Đường Tôi Đi” vì này đã bỏ rồi.

— Trang 33: thừa những chữ “Hình 1, Hình 2 cho đến Hình 12” vì tờ Họa Đồ Vịnh Hạ Long đã bỏ đi, không tìm thấy vị trí ấy nữa.

— Trang 36: thừa nửa trang về phía dưới, đoạn cuối cùng của bài “Những Bản Tình Ca của Ba Tôi” vì bài này cũng bỏ đi rồi.

NHẬN XÉT: Nếu những bài mới đăng thêm như “Hợp Mặt AH Bắc Cali ngày 16-10-88” mà đánh máy 2 interlignes thì 7 trong rút còn 4 trang và bài “Tình Hình Tài Chánh ở Washington” cũng 2 interlignes thì chỉ phải bỏ đi hai bài thôi.

ĐỀ NGHỊ: Tin vui chỉ cần trưng bày một hình song hỷ với rồng phượng rồi kê các tin vui theo thời gian và muốn cho các nhà trai, nhà gái vui lòng, các giai nhân vui vẻ thì dùng chữ lớn cho các tên, độc giả cũng nhìn thấy ngay.

Tin buồn cũng chỉ làm một khung đen lớn trong kê tin lần lượt, tên các vị quá cố bằng chữ to.

Trình bày như thế chắc vẫn được trang nhã và kính cẩn; lại còn theo được điều kiện “giảm chi” của AH Lê Khắc thí; hơn nữa các AH đỡ phải đọc “répétition” những chữ “Tin Vui, Tin Buồn hay Phận Ưu”.

TẠP GHI: AH nào cảm hoài về thắng cảnh Hạ Long cần có họa đồ thì hỏi BPT 88.

BPT NHIỆM KỲ 1988

KỸ SƯ

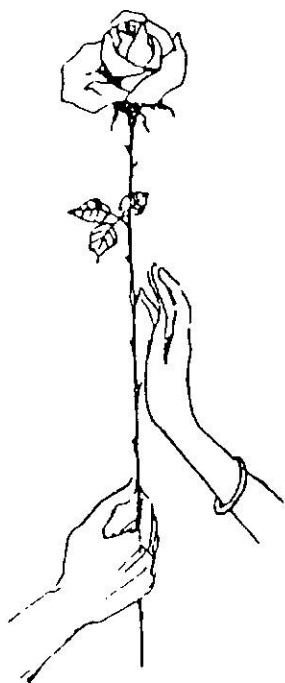
TRẦN VĂN NAM

TRƯỞNG KHU

CÔNG CHÁNH

NHA TRANG

NĂM 1954



BỮU HIỆP

Ba mươi lăm năm sau, sống ở ngoại quốc, nhắc đến Khu Công Chánh Nha Trang, mà vẫn tưởng thời gian đó, khung cảnh đó, như mới gần đây, thỉnh thoảng mơ màng hiện trong tâm tư, rồi lại tan dần vì sự quay cuồng của cuộc sống.

Khu Công Chánh Nha Trang có lẽ là một trong những Khu Công Chánh thuộc loại kiến trúc tân kỳ, mỹ thuật và trang nhã hơn hết. Nằm trên Đại Lộ Duy Tân, sát cạnh bờ biển Nha Trang, Khu Công Chánh xây cất một tầng lầu, hướng về phía biển; hai phần bên phải, trên lầu và dưới đất dành cho phòng làm việc; một phần bên trái, trên lầu và dưới đất, là chỗ ở của Trưởng Khu.

Qua nhiều giai đoạn, Trưởng Khu thời ấy là Ông Paul Nhựt, được cử thay thế một người Pháp, rồi tiếp đấy là Ông Nguyễn Văn Hiệp, nguyên Giám Đốc Nha Thủy Vận; kể đến năm 1954, Ông Trần Văn Nam nguyên Trưởng Ty Công Chánh Biên Hòa được cử làm Trưởng Khu Công Chánh Nha Trang.

Ban ngày làm việc tại Phòng Kỹ Thuật trên lầu một, gió biển thổi qua rặng thông rì rào mát mẻ, chiều đến cơm nước xong, vợ chồng con cái xách chiếu, nước trà ra bờ biển, trải chiếu trên bờ cát trắng, ngồi ngắm trăng lên ở cuối chân trời, thỉnh thoảng hợp chút trà tàu và tâm tình chuyện trò, tận hưởng cái đẹp ngất ngây của trăng của nước. Khi trăng lên đã khá cao, bụng đã thấy cào cào, thì trứng lộn rau răm tiêu muối, thịt nướng từng xâu thơm phứt, bia lạnh ướp đá; bạn hàng rong đã đi từng nơi rao hàng mời khách. Cuộc sống có vẻ mơ mộng thần tiên; thảo nào các sinh viên Trường Cao Đẳng Công Chánh, mỗi độ nghỉ hè, ráng xin cho được đi tập sự tại Khu Công Chánh Nha Trang.

Trong một bài viết ở LTAHCC mấy số trước, Anh Ngô Trọng Anh có đề cập đến Ba nhân vật trong ngành Công Chánh, Ba Trưởng Khu nổi tiếng của ba Vùng. Anh Ngô Trọng Anh đã nhắc đến nhân vật Miền Bắc, Ông Trưởng Khu Nguyễn Dần, với tánh tình điềm đạm, dịu dàng, dễ dãi và đơn sơ; nhắc đến Ông Trưởng Khu Miền Trung, Ông Trương Văn Huế, với con người chừng chạc, trang nghiêm, quắc thước và gương mẫu và nhắc đến Ông Trưởng Khu Miền Nam, Ông Trần Văn Nam, một mẫu người bình dân, vui tánh, nhân từ và đức độ.

Ông Trần Văn Nam, người miền Nam, mập tròn, người thấp, thường trang phục trong bộ ka-ki màu vàng hay màu xám tro, áo sơ mi cụt tay hay dài tay tùy thời tiết. Ít khi thấy Ông Trần Văn Nam bận áo quần bộ. Nếu trong quân đội có câu "huynh đệ chi binh", thì trong ngành Công Chánh, Ông Trần Văn Nam rất xứng đáng được tặng câu "Ái Hữu chi tình".

Tình của Ông Trần Văn Nam đối với các kỹ sư thuộc quyền rất là đậm đà đằm thắm, cư xử với nhau như tình Ái Hữu, như bát nước đầy. Bộ Tham Mưu của Khu Công Chánh thời kỳ ấy gồm những kỹ sư đầy đủ khả năng, kinh nghiệm, tài ba và xuất sắc.

Phòng Kỹ Thuật phải kể đến Bác Nguyễn Công Tồn, mặc dầu tuổi tác, song am hiểu tường tận tất cả vấn đề kỹ thuật, được biệt danh “thập bát ban võ nghệ tinh thông”; Bác Nguyễn Văn Huân, rất giỏi về đập nước, đề điều, kinh rạch được cử phụ trách đề đập Đồng Cam Phú Yên, và đề đập vùng Ninh Thuận; Anh Hoàng Đình Khởi rất giỏi về tính cầu kỳ, cống nước; Anh Nguyễn Đình Hách có biệt tài trình bày tất cả vấn đề kỹ thuật trước đám đông rất mạch lạc, song suốt; Anh Hách lại là người đầu tiên áp dụng điện cơ vào các vấn đề kỹ thuật tại Khu. Phòng Dụng Cụ do Anh Nguyễn Mạnh Hoàn điều khiển. Ngoài trách nhiệm bảo trì máy móc, xe cộ và tân trang dụng cụ cơ giới cho Khu, Anh Nguyễn Mạnh Hoàn được Ông Trần Văn Nam nhờ đặc trách các vấn đề đối ngoại, tìm ra đáp số cho các bài toán nan giải.

Các kỹ sư Trưởng Ty Công Chánh các Tỉnh thì gồm toàn Kỹ sư nhiều khả năng tháo vát; Anh Đinh Gia Bái Trưởng Ty Công Chánh Bình Định; Anh Mai Văn Mẹo Trưởng Ty Công Chánh Phú Yên; Anh Trương Thành Khán Trưởng Ty Công Chánh Khánh Hòa; Anh Lê Khắc Thi Trưởng Ty Công Chánh Bình Thuận.

Với một thành phần nhân sự như trên, Ông Trần Văn Nam, trong khi đảm nhận chức vụ Trưởng Khu Công Chánh Nhatrang, đã đem lại cho Khu Công Chánh tất cả cảm phục và nể vì của Chính Quyền và Dân chúng. Câu nói bất hủ của Ông Trần Văn Nam là “nhu thắng cương”. lấy “mềm trị cứng”. Trong những khi trà dư mà không tửu hạp, vì Ông Trần Văn Nam dùng trà rất nhiều mà không dùng rượu, khi khách đã được mời ngồi, và khi Bà Trần Văn Nam đã bung bình trà nóng hổi ướp sen và đôi tách trà trong sạch ra để ở bàn, là Ông Trần Văn Nam bắt đầu tươi cười mời khách dùng trà. Đôi khi Ông kể chuyện Miền Nam, hết Vĩnh Long, Cần Thơ đến Mỹ Thuận, Biên Hòa. Thỉnh thoảng, Ông chêm vài câu thơ:

*“Đền Nhà Bè ngọn xanh ngọn đỏ,
Đền Mỹ Tho ngọn tổ ngọn lu,
Anh về học lấy chữ “nhu”,
Chín trăng em đợi, mười thu em chờ.”*

Chữ “nhu” của Ông Trần Văn Nam rất đáng được đề cao. Làm việc với Ông lâu ngày mà chưa bao giờ thấy Ông nói lớn tiếng hay gây sự ồn ào. Việc nào cũng từ từ giải quyết và việc nào cũng xong đầu vào đầu ra. Không biết Ông thông suốt danh từ quân sự từ năm nào, mà đôi khi Ông đã dùng danh từ quân sự một cách trôi chảy và hợp thời. Năm

1954, khi tiếp thu Bình Định, Ông đã vừa nói vừa đùa: “Hai mặt giáp công”, chia chuyên viên ra làm hai toán, tất cả với xe cộ máy móc đầy đủ, một toán đi theo Quốc Lộ số 1 từ Nhatrang thẳng ra Qui Nhơn; một toán đi từ Ninh Hòa lên BanMeThuot, đến Pleiku và từ đấy xuống Qui Nhơn. Cuộc hành trình này chia ra làm nhiều đoạn, đến đâu ngủ đấy, giăng màn ngoài trời, tự nấu cơm ăn. Các Kỹ sư của mỗi toán, trong khi ngồi trên xe, phải làm một phúc trình về tình trạng kiêu lộ trên đoạn đường mình đã đi qua. Đến Quinhon, trong phòng Hội, một bản phúc trình đầy đủ về tình trạng đường sá đã được đánh máy sẵn, và chỉ chờ Ông Trần Văn Nam duyệt ký và cho người mang tay về trình Bộ.

Cách thức làm việc cấp kỳ của Ông Trần Văn Nam rất được cấp Bộ và Cấp trên Bộ tán dương nhiệt liệt.

Vài năm sau, Ông Trần Văn Nam được thăng chức Tổng Giám Đốc Kiến Thiết và Thiết Kế Đô Thị, Ông làm việc thêm vài năm và sau đó Ông về hưu dưỡng già.

Ông Trần Văn Nam mất tại một căn nhà nhỏ vùng Tân Định. Anh Lê Khắc Thi và người viết bài này đã đến dự tang lễ và tiễn đưa cấp Thầy đáng kính về nơi an nghỉ cuối cùng.

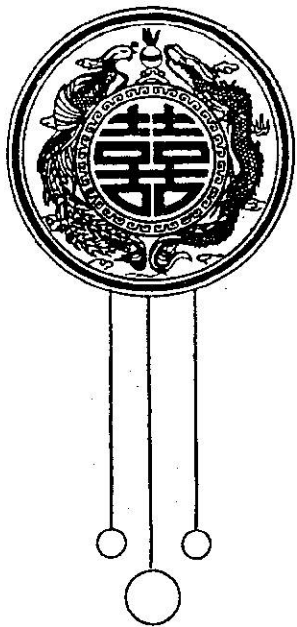
“Bách niên dư hậu hà nhân khốc Tố Như”.

Mấy mươi năm sau cũng còn có nhiều Ái Hữu tưởng nhớ đến Ông Trần Văn Nam nguyên Trưởng Khu Công Chánh Nhatrang.

BỮU HIỆP



*Đón Xuân không quên nghĩ đến
những đồng bào đang lênh đênh
trên biển cả hay còn cơ cực trong các
trại tị nạn Hồng Kông và Đông Nam Á.*



ĐÁM CƯỚI CÔNG CHÁNH

LÊ KHẮC THỊ

Không phải đám cưới AHCC đâu, AH thì đã dùm đề dâu rể, cháu nội cháu ngoại rồi; còn sót lại “nguyên xi”, hoặc chưa “tục huyền, tái giá” thì cũng hiếm hoi lắm. Đám cưới đây là của đám con cháu AH.

Tối thứ Bảy vừa qua (12-10-88) một số khá đông AH và phu nhân cùng con em dự tiệc thành hôn của hai cháu, thú nam của Anh chị Lê Phú Quyền và trưởng nữ của Anh chị Hoàng Thao.

Hai AH này có một lý lịch hay hay, và ngày nay trở thành su gia với nhau. Tôi xin phép sơ lược ra đây, có điều gì làm cho hai anh không vui cũng xin cười để trừ.

Bốn mươi năm trước đây, vào những năm 1948-51 hai sinh viên Cao Đẳng Công Chánh, Anh Quyền và Anh Thao, cùng lớp, rất thân với nhau, đã từng chia cơm xẻ áo, trao đổi sách đèn, kể cả trao đổi

bài thi cho nhau. Anh Quyền cỡi moto đi học, thời đó có chiếc moto cũg bánh lăm, những lúc lớp học vào đo đạc trong Sở Thú Saigon, anh em cũng được chạy thử vài vòng.

Thế rồi chinh chiến lan tràn, hai anh cùng tòng quân nhập ngũ, mãn khóa huấn luyện quân sự cùng chọn ngành công binh, người ở lại xây dựng trong Nam (A. Quyền), người ra Bắc chinh chiến (A. Thao) đạt được nhiều chiến công đem về chiến lợi phẩm quý giá nhất của đời người chiến sĩ.

Hết phục vụ ngành Công Binh, các anh được giao hoàn về Bộ Công Chánh. Hồ sơ các đương sự, theo AH, ĐT. Tám (có dự tiệc hôm đó) cho biết thì đều tốt cả, thăng quan tiến chức đều đều. Về phần dân sự, hồ sơ tại Bộ cũng cho thấy đường hoạn lộ của hai người điều hòa, tốt đẹp không trời sụt trong suốt thời gian phục vụ tại Bộ.

Nước mất nhà tan, hai anh đều kẹt lại, cùng nếm mùi cải tạo, cùng sống dưới chế độ CS trên dưới năm năm, rồi kẻ trước người sau cùng là “boat people” ra đi tìm tự do, đến nơi đất lành chim đậu, miền Nam Cali ấm áp, đông bà con bạn bè.

Và hôm nay hai anh bạn này tổ chức lễ thành hôn cho đôi trẻ, trở thành su gia trong niềm vui của gia đình AHCC. Phải chăng “có giấy cây mới leo, có cột có kèo mới gác đòn tay”?

Đối với hai anh tôi có đôi lời nhắn nhủ, kể từ đây các anh là su gia rồi, việc xưng hô phải cho đàng hoàng “Dạ thưa anh Sui...” không nên gọi nhau bằng “toa, moa, mầy, tao” nữa, dâu rể nó cười cho.

Với chị Thao tôi thấy có vẻ lo nghĩ khi đưa con gái về nhà chồng “Con con mẹ dâu dâu người vậy”. Không phải vậy đâu, dâu là dâu gia đình Công Chánh thì không có gì phải ngại ngùng cả. Ông chú mụ o hay cả bố mẹ chồng có cay nghiệt thì cho AHCC biết để “liệu lý” kịp thời.

Còn hai cháu thì Bác khuyên nên noi gương hai ông già của các cháu, thương mến nhau 40 năm nay, mỗi tình ấy nay được các cháu tiếp nối, bồi đắp cho thêm đậm đà, dài lâu; mỗi tình AH đó, là một bảo đảm cho tương lai hạnh phúc của hai cháu.

Mục “Dâu hiền rể thảo” trên LT vẫn còn, mong quý AH, có câu chuyện gì liên quan đến việc xây dựng gia đình cho con em AH, tiếp tục gửi về cho ban phụ trách.

LÊ KHẮC THỊ

14 tháng 12 năm 1988

Là những chuyên viên, chúng ta nên quan niệm là việc ra đi của chúng ta là bất đắc dĩ, là đất nước ta chẳng có tội tình gì, người có tội là các cấp lãnh đạo Cộng Sản. Họ đã mù quáng hẹp hòi theo đuổi những chính sách lỗi thời, những giáo điều mà họ đã học được từ ba bốn chục năm về trước, ngay nay không sai một mảy may giá trị nào cả.

Những nước cộng sản đàn anh của họ như Nga Sô, Trung Cộng đã bắt đầu chuyển hướng vì đã thấy sự khuyết điểm của Chủ nghĩa Marx-Lênin trong khi đó các cán bộ già nua của Bộ Chính Trị Hanoi vẫn khư khư theo đuổi các chính sách cũ, ôm lấy quyền hành, bảo vệ quyền lợi, khinh thường dư luận.

Cái “thời” của Chủ nghĩa Cộng Sản từ thịnh đã bắt đầu suy thì cái “thời” của các cán bộ già nua đó cũng chẳng còn được bao lâu, sớm muộn gì họ cũng sẽ bị đào thải. Và có thể đến sớm hơn những gì chúng ta mong đợi.

Là dân Việt, đa số chúng ta chắc không muốn gửi thân vĩnh viễn nơi đất người vậy là chuyên viên ta nên chuẩn bị hành trang ngay từ giờ để có gì mang về đóng góp cho việc xây dựng xứ sở, khi thời cơ thuận tiện và chính thể đã thay đổi.

Chúng ta trước khi ra đi đã hiểu thấm thía tình trạng các cơ sở kỹ thuật thuộc ngành nghề của mình, giờ đây chỉ cần biết là hiện nay nó đã tồi tệ đi rất nhiều. Vậy chỉ cần tìm phương thuốc chữa nào để con bệnh có thể dần dần bình phục. liều thuốc quá mạnh, quá bổ con bệnh sẽ không chịu nổi. Ý tôi muốn nói ta phải nghiên cứu và sưu tầm một cách thực tế, sao có thể áp dụng nhanh chóng ngay được, tùy theo phương tiện và vật liệu, nhân công và tài chánh trong nước. Những kỹ thuật, phương pháp tân tiến quá e không có lợi ngay vì chưa dùng được.

Để có thể phổ biến khuyến khích các công cuộc nghiên cứu sưu tầm như vậy, chúng ta có thể sử dụng Lá Thư Công Chánh để làm môi trường giới thiệu và góp ý kiến. Như vậy Lá Thư Công Chánh nên đổi là Tập San Công Chánh để có chỗ cho các công cuộc khảo cứu sưu tầm kỹ thuật, khoa học về sau. Ta đừng nên ngại về chữ Công Chánh vì sợ không thu hút được các ngành nghề khác như Điện Lực, Hỏa xa, Thủy lợi, v.v... Ta chỉ cần định nghĩa Công Chánh như khi Bộ Công Chánh mới được thành lập tức gồm cả Kiều Lộ, Hỏa Xa, Điện Lực, Thủy Lợi, Kiến Thiết, Hàng Không, v.v... là chúng ta có thể hóa giải được các phân vân suy nghĩ.

Điều cốt yếu là ta có thực muốn làm không và muốn làm thì phải làm gì?

Để khởi đầu, chúng ta có thể áp dụng một phương pháp khiêm tốn. Sẵn có sự tổ chức, thay vì chỉ tổ chức hội họp mỗi năm vào dịp Tết Âm lịch để hàn huyên tâm sự, chúng ta sẽ tổ chức thêm một hoặc nhiều phiên họp nữa vào lúc thuận tiện và biến nó thành một cuộc hội thảo chuyên môn, nơi đây chúng ta có thể trình bày những hiểu biết về các kỹ thuật và phương pháp tân tiến để so sánh tính toán cho sự áp dụng về sau. Chúng ta cũng có thể trao đổi ý kiến về các sáng chế, khám phá, cải tiến trong phạm vi ngành nghề mà chúng ta đang làm hay nghiên cứu. Chúng ta có thể mời các bậc đàn anh ở khắp nơi có nhiều hiểu biết và kinh nghiệm trong nghề đến thuyết trình, góp ý kiến và cho tài liệu.

Những tài liệu về cuộc Hội Thảo này sẽ được gom lại, in ra và phổ biến bởi ban phụ trách của tập thể. Lúc đầu cuộc Hội Thảo tạm giới hạn trong vài tiểu bang, sau nếu thành công sẽ mở rộng cho toàn quốc và các nơi khác.

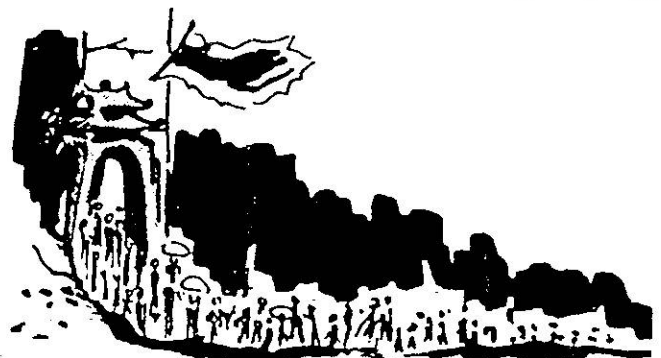
Vì hoạt động mở rộng, tập thể của chúng ta cần phải có một tổ chức, chặt chẽ hơn. Chúng ta nên nghĩ đến việc thành lập một Ái Hữu Công Chánh để tiện bề giao dịch, gom góp tài chánh, phân định trách nhiệm để thi hành các trách nhiệm mà tập thể giao phó.

Nói thì dễ, làm thì khó, thường thì cái khó là do lòng người ngại nọ e kia. Đường xa vạn dặm bao giờ cũng phải bắt đầu từ lúc bước chân ra khỏi cửa. Cái quan trọng là bạn đã thấy đến lúc phải bước ra khỏi cửa chưa? Cái cần thiết là các bạn đã thấy đến “thời” chúng ta phải làm một cái gì chưa? Thời thế nó không đợi chúng ta, nếu không ra đi thì không bao giờ tới.

Tôi ước mong sẽ nhận được nhiều ý kiến của các bạn về các nhận xét và đề nghị ở trên trong Lá Thư mùa Hè sắp tới.

NGUYỄN VĂN CÙ

San Diego 12/1988



VIỆT NAM



NHỮNG ĐIỂM NÓNG ĐANG LÀM RUNG CHUYỂN CHẾ ĐỘ

NGUYỄN TẤN THỌ

TUỔI TRẺ VƯƠN LÊN HỎI TỘI CỘNG ĐẢNG:

Jacques Bekeart vừa từ Việt Nam trở về. Và trong một bài viết đăng trên Bangkok Post mới đây đã có những nhận định như sau về tuổi trẻ Việt Nam hiện nay.

Ông viết: Lực lượng trẻ ở Việt Nam hiện nay rất quan trọng, theo một thống kê của Bộ Lao động Cộng sản hiện có khoảng 32 triệu lao động trẻ và mỗi năm ước tính có thêm một triệu thanh niên nam nữ đủ tuổi để bước vào thị trường nhân công tìm việc làm.

Lịch sử tương quan ngoại giao quốc tế có lẽ chưa từng có một trường hợp nhục nhã nào giống như cảnh cong lưng uốn gối mà chế độ cộng sản Việt Nam đang có đối với chính phủ Hoa Kỳ trong khoảng 10 năm trở lại đây. Thế hệ trẻ lớn lên trong đất nước Việt Nam ngày nay đã hiểu rõ thực trạng đau lòng này, nhưng sự căm hận của họ không quy chiếu vào người Mỹ mà chính lại vào đám lãnh đạo già nua tại Hà Nội và cái chế độ kinh tởm mệnh danh một cách rất hoa mỹ là Xã Hội Chủ Nghĩa.

Jacques Bekeart thuật lại lời của một thanh niên mà ông gặp trong một tiệm mì ở Saigon: "Tôi có những cảm nghĩ lẫn lộn. Tôi yêu nước tôi. Tôi không có thể tưởng tượng rằng tôi có thể sống cả đời ở ngoại quốc. Nhưng cùng lúc tôi lại có những thất vọng ê chề như nhiều người khác". Người thanh niên này nhấp ly cà phê nhỏ rồi nói tiếp: "Tại sao nước chúng tôi lại trở thành quá nghèo đói so với Thái Lan hay nhiều nơi khác? Họ đã thành công, còn chúng tôi thì khổ nhọc, khổ nạn. Có phải nguyên nhân chính là chế độ xã hội Chủ Nghĩa này không?"

Ở một đoạn khác, Jacques Bekeart đã dẫn chứng một bài viết của Trung Thanh đăng trên tạp chí Thanh Niên xuất bản tại Saigon hồi cuối tháng 3-1988, có đoạn như sau: "*Trong nhiều trường hợp, khi nói chuyện với một số giới trẻ trí thức ở Saigon, chúng tôi đồng ý với nhau rằng nếu chủ nghĩa tân thực dân trở lại, chúng tôi sẽ chiến đấu chống lại như đã từng làm trong quá khứ, nhưng thẳng thắn mà nói, tham gia vào xã hội chủ nghĩa như hiện tại thì lại là những gì mà chúng tôi không muốn kéo dài thêm nữa.*

Jacques Bekeart nêu ra nhận định của một cựu đảng viên Cộng sản đã từng chiến đấu trước đây khi nói về thế hệ trẻ hiện nay ở Việt Nam: "*Chúng ta phải lương thiện với chính chúng ta trước. XHCN có quá nhiều vấn đề và đều không có đáp số thích đáng. Số thanh niên trước đây có niềm tin vào chế độ XHCN nhưng chính cái chế độ này lại đang giao động tột cùng.*

Cũng trích dẫn bài báo đăng trên tờ Thanh Niên, Jacques Bekeart viết: "*Một số đồng thanh niên Việt Nam ngày nay đã có ý nghĩ rằng: Thẳng thắn mà nói chẳng có ai hiểu được việc chọn chế độ xã hội là một nhu cầu lịch sử của đất nước Việt Nam. Nhiều người ngạc nhiên hỏi tại sao lại nghĩ đó là một sự chọn lựa đúng và duy nhất ngay cả khi thực tế đã cho thấy chế độ này chỉ mang lại thêm sự nghèo khổ cho đất nước. Tại sao chủ nghĩa xã hội lại làm cho xã hội chúng ta suy thoái tột độ đến như vậy?*

Và để kết luận, Jacques Bekeart viết: "*Đòi hỏi công ăn việc làm là quyền căn bản cần thiết của người thanh niên. Coi nhẹ, bỏ qua hoặc bế tắc không giải quyết được thì đó chỉ là dấu hiệu đe dọa rối loạn cực độ có thể làm đổi thay cả chế độ. Đây là thời điểm mà tuổi trẻ là nhân tố quyết định ở bất cứ nơi nào.*"

BANG GIAO VIỆT-XÔ NGÀY CÀNG LẠNH NHẬT

Nhiều ký giả quốc tế đang hành nghề tại Việt Nam và đang bám sát diễn trình các cuộc bang giao giữa một bên là đế quốc Cộng sản và một bên là chư hầu Cộng sản đều cùng có một quan điểm như sau được xem là mới nhất và đúng đắn nhất:

Tình hữu nghị Việt-Xô sau 10 năm đậm đà thắm thiết cao độ vì những nhu cầu chiến lược của cả đôi bên, ngày nay đang có những dấu hiệu tan rã trầm trọng. Những rạn nứt đó là những biến cố “soáy theo lối chôn ốc”, có thể gây một bước ngoặt ngoạn mục của thời cuộc quốc tế.

Bí thư thành ủy của thành phố Hồ Chí Minh của Đoàn Thanh Niên Lao Động Hồ Chí Minh là Hà Quang Du đã tuyên bố thẳng với ký giả ngoại quốc như sau: Tôi đã nói thẳng với người Nga rằng thể hệ trẻ ở Việt Nam hiện đang tìm hiểu thêm những nền văn hóa khác ngoài Liên Xô. Chúng tôi đã khịch lệ với nền văn hóa của Liên Xô, nhưng đồng thời chúng tôi cũng cần biết thêm về nhiều nền văn hóa khác.

Nhà văn Nguyễn Khải ở thành phố Hồ Chí Minh còn mạnh dạn nói thêm: Thể hệ trẻ Việt Nam ngày nay đang hướng về Tây phương hơn là hướng về Liên Xô.

Còn về kinh tế thì sao?

Clayton Jones trên tờ Christian Sciences Monitor đã trích dẫn lời của Lê Đăng Doanh, cố vấn kinh tế của chính quyền Cộng sản nói rằng, Việt Nam phải sớm tách rời khỏi Liên Xô mà đi theo con đường phát triển kinh tế của mình đã đề ra. Doanh xác nhận: Chúng tôi đang nghiên cứu kỹ những kinh nghiệm cải cách kinh tế của Trung Quốc, bởi những cải cách này tiến bộ vững chắc hơn ở Liên Xô vì người Trung Hoa biết xử dụng khéo léo các thể lực kinh tế thị trường. Và Doanh nói tiếp: Tuy nhiên, chúng tôi vẫn lo ngại rằng điều lựa chọn đó của chúng tôi sẽ đưa đến căng thẳng trong những liên lạc với Liên Xô. Dù sao lúc này chúng tôi cũng vẫn cần sự trợ giúp của họ.

Vào tháng 11 vừa qua, Hanoi và Mạc Tư Khoa cho tổ chức lễ Kỷ niệm mười năm “hữu nghị” của hai nước. Các nhà ngoại giao Tây phương đều ghi nhận là “tổ chức để gọi là có tổ chức mà thôi, chứ lạnh nhạt lắm”.

Trong một phạm vi khác, trên bài Quân Đội Nhân Dân tháng 11-88 có bài công khai đả kích Liên Xô đã khai thác tàn nhẫn nhân công Việt Nam đang lao động “trả nợ” ở Liên Xô. Khi nước này đã trả cho nhân công Việt Nam một đồng lương từ 17 đến 19 lần thấp hơn lương các công nhân Đại Hàn làm một công việc tương tự ở Trung Đông. Trong khi đó điều kiện làm việc ở Liên Xô lại thê thảm, nặng tính cách áp chế hơn vì không có một luật lệ lao động tiến bộ bảo vệ.

Và bài báo đã đi đến kết luận: “Tình trạng bất công này không thể tiếp tục tồn tại được.”

Nhiều cán bộ cao cấp của Việt Cộng đã công khai xác nhận là họ chống Trùm Đỏ Cộng Sản Liên Xô M. Gorbachev trong chủ trương xét lại công và tội của nhà độc tài Staline. Theo họ, hạ uy tín Staline có thể đưa tới sự suy yếu của chế độ, sự lệch lạc thảm khốc của xã hội chủ nghĩa.

Vào tháng 9-1988, Gorbachev đã gây bối rối cho bọn lãnh đạo Hanoi khi công khai đề nghị việc Liên Xô dẹp bỏ căn cứ Cam Ranh để đánh đổi việc Hoa Kỳ triệt thoái khỏi 2 căn cứ quân sự Clark và Subic Bay ở Phi Luật Tân. Chính quyền Cộng sản Việt Nam đã vội vàng phản ứng bằng cách sửa lại đôi phần lời tuyên bố của Gorbachev rằng Cam Ranh thuộc chủ quyền Việt Nam nghĩa là Gorbachev không có quyền nói tới.

Như thế thì còn đâu nữa những câu thơ mặn nồng tình hữu nghị xã hội chủ nghĩa:

*“Thương biết mấy nghe con học nói,
Tiếng đầu lòng con gọi Staline*

hay

*Đảng bảo chúng tôi
Bao năm vất vả,
Dâng lòng trung muôn thuở
Lòng chúng tôi thề theo bước Liên Xô.*

và biết bao ê chề và nhục nhã khi các cán bộ Đảng phải nghe trở lại những câu sau đây của Thủ tướng Phạm Văn Đồng “mến yêu” đã phát biểu trước phái đoàn Liên Xô sang thăm Hà Nội năm 1980:

“Chúng tôi yêu nước bao nhiêu thì yêu Chủ Nghĩa Xã Hội bấy nhiêu, yêu Chủ Nghĩa Xã Hội bao nhiêu thì yêu Liên Xô bấy nhiêu”.

(Xem tiếp trang 43)



CÔNG CHÁNH NHA TRANG XUÂN 1975

TRẦN SĨ HUÂN

Tôi đổi về làm việc ở Nha Trang từ đầu hạ 1965 đến cuối xuân 1975 mới di tản vô Saigon, tính ra vừa đúng 10 năm công vụ, một thời gian khá dài đủ để lưu lại trong lòng tôi biết bao kỷ niệm vui buồn.

Đối với tôi, Nha Trang mang sắc thái của những cái đẹp của các thành phố miền Trung cộng lại như người ta thường nói:

*"Nha Trang tình mặn, nghĩa nồng,
Khiến du khách đến, lòng không muốn về..."*

thế mà vì thời cuộc đổi thay, vào khoảng đầu năm 1975, Nha Trang bắt đầu chuyển mình do hậu quả của Hiệp Định Paris, tôi cũng như đa số công chức khác đành phải xa cách.

Còn nhớ hồi đó, do sự tình cờ, tôi có tham dự cuộc họp giới hạn ở Tòa Thị-Chính để nghe thuyết trình về tình hình an ninh. Trong cuộc họp này, người Mỹ đã đề cập đến một nước Việt Nam thứ ba, chỉ rõ phạm vi lãnh thổ trên bản đồ Đông Dương, chạy dọc theo biên giới Việt Miên Lào, từ Quảng Trị đến Phước Long làm cho những người tham dự cuộc họp hôm đó đều sững sốt. Tiếp đến vào ngày mồng 7 Tết (2-75), phái đoàn chính phủ với đầy đủ Thủ Tướng và toàn bộ nội các ra Nha Trang họp Đại hội Hành Chánh và An ninh Vùng 2 Chiến Thuật. Trong cuộc thảo luận, tôi ghi nhận hai điều quan trọng.

Điều thứ nhất là theo thuyết trình của Đại tá Nguyễn Văn Bình thuộc phòng 2 Vùng 2 CT thì tin tức tình báo VN cho biết Việt Cộng sẽ tấn công Banmethuot và cắt đứt 2 quốc lộ 19 và 21 nên yêu cầu các Tỉnh Trưởng Cao Nguyên đề phòng dự trữ lương thực cho dân chúng, ít nhất là 3 tháng; trong lúc tư lệnh Quân đoàn thì cho rằng Pleiku mới là mục tiêu của đối phương vì Pleiku là thủ phủ của Cao nguyên. Do đó Quân đoàn 2 không những đã không tăng cường phòng thủ Banmethuot mà còn rút một phần sư đoàn 23 ở Banmethuot lên phòng vệ Pleiku.

Điều thứ hai là đề nghị của Tỉnh trưởng Phú Yên xin Ủy Ban Bình Định Phát Triển Trung Ương cho làm lại con đường Tỉnh lộ số 1 chạy song song với Liên tỉnh lộ số 7, dọc theo sông Đà Rằng, từ Phú Bổn đến Phú Yên. (TL 1 nối liền Củng Sơn với quận lý Hiếu Xương ở phía nam sông Đà Rằng, còn LTL 7 nối liền Củng Sơn với quận lý Tuy Hòa ở phía Bắc). Tôi trình rằng đường này không có nhu cầu dân sự, đã bỏ hoang mấy chục năm nay và rất mất an ninh, nếu vì nhu cầu quân sự xin giao Công Binh.

Chỉ hơn một tháng sau, vào sáng thứ hai 8-3-75, như thường lệ, tôi cùng các trưởng cơ quan cấp vùng đến dự thuyết trình ở văn phòng Phụ Tá Đại Biểu thì được biết tối chủ nhật hôm qua Banmethuot đã thất thủ. Mọi người bàng hoàng lặng lẽ ra về, theo dõi thời sự. Những ngày tiếp theo, Khu Kiềm Lộ Nha Trang tiếp nhận một số nhân viên đồng đảo của các Ty Công Chánh BMT, Phú Bổn, Pleiku chạy về theo làn sóng di tản của đồng bào Cao Nguyên. Các trại tạm cư mọc lên khắp nơi. Nha Trang trở nên rộn rịp khác thường; dân chúng tuy có lo âu nhưng vẫn định ninh là quân đội VNCH sẽ lấy lại Banmethuot như các trường hợp trước đây. Không ngờ quyết định ngày 14-3-75 ở Cam Ranh của Tổng Thống rút quân từ Komtum, Pleiku về tái phối trí đã làm xáo trộn tình hình an ninh chung, đưa đến thảm bại trên đường Liên Tỉnh 7 và Tỉnh lộ 1, gây nên bao cảnh chết chóc đau thương cho

quân dân chính vùng cao nguyên. Khu Kiều lộ Nha Trang lần này thật sự bị tràn ngập bởi nhân viên công chánh Cao nguyên và gia đình tạm trú ngay cả trong sân trụ sở Khu, Ty Công Chánh Khánh Hoà và Ty Dụng Cụ. Rồi thì tin tức thất thủ dồn dập, hết Quảng Trị đến Huế, Đà Nẵng... Một hôm tình cờ tôi gặp ông Tổng Lãnh sự Mỹ hỏi thăm tin tức thì ông nói tình hình Nha Trang không can chi vì theo Hiệp Định Paris, Việt cộng chỉ đến ranh Đèo Cả thôi. Tuy nhiên kể từ chủ nhật 24-3-75, dân chúng bắt đầu mua vé hàng không VN qua ngã chợ đen. Tôi liền trình Bộ xin can thiệp với HKVN cho thêm tàu bay ra Nha Trang, nhờ đó mà giải tỏa được phần nào nhu cầu di tản của đồng bào địa phương lúc đó.

Qua ngày thứ bảy 30-3-75, tôi đang đứng ở phi trường thì thấy đằng xa có anh Trương Như Nguyên, Giám đốc Thủy Cục Đà Nẵng một mình theo máy bay quân sự từ Đà Nẵng vào. Tôi liền đưa anh về nhà ở lại một đêm chờ ngày mai chủ nhật lấy vé máy bay vô Saigon một lần với anh Mai Đức Phượng, Quản đốc công trường Bình Thuận đi công tác. Hai anh ấy vừa lên máy bay thì tôi được tin mặt trận ở phía Tây Khánh Hòa bùng nổ, quận Khánh Dương bị áp đảo mạnh, một tiểu đoàn Dù từ Đà Nẵng mới vô liền được đưa lên tăng cường. Rồi bao nhiêu tin đồn tới tấp, nào là tướng Vùng, tướng Quân trấn trưởng đã xa chạy cao bay, các quân trưởng đã tự động rút lui v.v...

Qua ngày thứ hai 1-4-75, tình hình biến chuyển từng giờ. Buổi sáng, một chiếc tàu thủy cập bến Cam Ranh, trong số dân chạy loạn có anh Hồ Đăng Lễ theo xe đồ về Nha Trang. Buổi trưa, một chiếc tàu khác chở lính và dân chúng cập bến Cầu Đá với hơn 300 xác chết. Cảnh sát dã chiến không cho tàu cập bến nên hai bên bắn nhau loạn xạ, nhưng cuối cùng cũng dàn xếp cho tàu cập bến và đem xác chết để trên cầu tàu.

Vào lúc 3 giờ chiều, một nhân viên Khu Kiều Lộ Đà Nẵng hớt hải đến gặp tôi ở văn phòng cho hay đã cùng đi với anh Tôn Thất T... từ Đà Nẵng vô bằng tàu thủy. Khi tàu gần cập bến Cầu Đá, anh T. đứng lên cảm ơn quân đội đã giúp đỡ đồng bào di tản... được mấy câu thì xỉu xuống, kêu mấy không tỉnh. (Rất may là sự việc sau đó đã thay đổi vì sau khi đưa về bệnh viện Nha Trang, anh T. đã tỉnh lại và đi bộ vô Phan Rang trên một đoạn đường dài hơn 100 cây số, chân căng sưng phồng lên; sau đó gặp được ông Tôn Thất Quang, viên Ty Công Chánh Phan Rang đưa lên phi trường xin máy bay quân sự vô Saigon).



Vào lúc 4 giờ chiều, ông Art. F. Bombrose, cố vấn Dụng Cụ đến cho tôi hay phi trường Nha Trang đã đóng cửa, Mỹ phải dùng nóc nhà Tòa Tổng Lãnh Sự cho trực thăng đáp xuống. Tôi gọi điện thoại vào Bộ Công Chánh thì đường dây bị cúp. Tôi liền tập hợp nhân viên lại cho hay tình hình nguy kịch đến nơi, tuy nhiên xin ai nấy ráng giữ trật tự, đừng có náo động, rồi ai đâu về nhà đó. Xong tôi lái xe lên Hàng Không VN thì được biết chi cuộc đã tan hàng... Tôi qua trụ sở tạm của Điện Lực tạm đặt tại chân đồi tượng Phật trắng, xin nhờ máy gọi về Bộ báo cáo tình hình chung các công sở thuộc Bộ nhưng chỉ gặp ông Hiền, chánh văn phòng. Ông ấy yêu cầu tôi "cứ tử thủ ngoài đó, sẽ có quân Dù ra tiếp"... Tôi liền trả lời ngoài này nhân viên đã tự động giải tán hết rồi. Sauve qui peut. Xin chấm dứt.

Khi tôi trở về văn phòng thì gia đình anh Nguyễn Xuân Phương và Hồ Đăng Lễ đang chuẩn bị lên xe đi vô Phan Rang. Tại Tháp Bà, VC cho nổ mìn sập một góc đền thờ và cho cán bộ giả làm thầy tướng số ngồi ở chân tháp giải thích tuyên truyền là vì dân chúng bỏ đi nên Bà giận. Cơ sự này như vết dầu loang có chạy đâu cũng không khỏi. Hãy ở lại Nha Trang để được bình yên...

Tại khám đường, tù nhân vượt ngục ra ngoài đến các cơ quan và tư gia Mỹ đập phá, hỏi của lấy xe chở đi ngang nhiên.

(Xem tiếp trang 42)



SINH VIÊN Á CHÂU TẠI MỸ THUỘC THÀNH PHẦN THIỂU SỐ HAY KHÔNG?

NÓI HAY ĐỪNG

NAM CÁT

LTS.— Hồi trước báo *Tự Do* tại Saigon đã bán rất chạy là nhờ ở mục “**NÓI HAY ĐỪNG**”, khởi đầu do nhà văn Mai Nguyệt (Đài Được Tuần) phụ trách, và sau thì do nhà văn Hiếu Chân (Hà Thượng Nhân) tiếp tục sau khi Mai Nguyệt mất. Mục này châm biếm dí dỏm và duyên dáng về thời cuộc và về những tệ đoan của chế độ và về những sâu mọt của chính quyền.

Nay trên đất Mỹ, chúng ta đã có Nam Cát, với lời văn giản dị sáng sủa cũng sẽ cho ta nhiều đòn cười ý nhị và chua chát với những *nhân xét* tình tế và chính chắn của anh.

“*Lá Thư*” rất cổ võ mục “**Nói hay Đừng**” này và xin giới thiệu nhiệt tình với các *Ái Hữu*.

* * *

Liên tiếp trên hai số báo ra ngày 1 và 4-12-88, nhật báo địa phương Los Angeles Times đã đăng hai bài với tựa đề sau:

-- Aides sees hints of colleges' Asian bias.
-- UC dilemma: Admitting ethnic diversity while maintaining academic excellence.

Cả hai bài đều đã tường thuật nội dung và tinh thần buổi Hội Thảo ở Bộ Tư Pháp Liên Bang tại Hoa Thịnh Đốn, do lời yêu cầu triệu tập của Thượng Nghị Sĩ Tom A. Daschle (D-SD)

LTAHCC 21

Buổi hội thảo đã có mặt những nhân vật sau đây:

— Ô William B. Reynold, đại diện Bộ Tư Pháp;
— Ô Eric Wildmer, đại diện Viện Đại Học Brown;
— Cô Alice C. Cox, đại diện UC System; (hệ thống Đại Học Công Lập Tiểu bang California)
— Cô Grace Tsuang, sinh viên Cao Học Viện Đại Học Harvard; đại diện sinh viên Mỹ gốc Á châu;
— Ô Henry Der, đại diện Chinese Affirmative Action,
và một số các vị đại diện thiểu số Black, Latino và Indian Affirmative Action.

* * *

Sở dĩ có cuộc hội thảo này là vì, theo TNS Daschle, đã có nhiều dấu hiệu cho thấy nhiều trường Đại Học lớn nhất của Mỹ như là UC Berkeley, UCLA, Harvard và Stanford đã kỳ thị người Mỹ gốc Á Châu và dành quá nhiều đặc ân cho những nhóm người thiểu số khác như Mỹ Đen, Mỹ Latino và Mỹ Da Đỏ, trong việc tuyển chọn sinh viên vào năm thứ nhất (freshman) của những trường này.

Và tại sao lại có cái hiện tượng lạ lùng và chua chát này?

Hãy thử xem vài con số cái đã, trước khi đi sâu vào vấn đề.

* * *

Theo bản kê của tiểu bang California thì trong năm 1985, số sinh viên tốt nghiệp Tú Tài, hội đủ điều kiện để được nhận vào UC System (University of California System) được kể như sau:

	Tốt Nghiệp Đủ điều kiện	Tỷ Số
Mỹ Da Đen	23, 238	836
Mỹ Latino	43,923	2,258
Mỹ Da Trắng	163,470	25,338
Mỹ gốc Á Châu	16,043	4,171

Và kết quả kỳ thi SAT (Scholastic Aptitude Test) cho thấy:

Mỹ Da Đen:	952 điểm (trung bình)
Mỹ Latino:	1014
Mỹ Da Đỏ:	1082
Mỹ Da Trắng:	1232
Mỹ Gốc Á Châu:	1254

Không cần nhận xét cũng thấy rằng sinh viên gốc Á Châu học giỏi, đỗ nhiều và có điểm trội hơn tất cả 4 thành phần kia.

Và sau đây là tình trạng thu nhận sinh viên vào lớp “một” (freshman) của 4 trường danh tiếng nhất của Mỹ: UC Berkeley, UCLA, Harvard và Stanford (Hai trường sau là Đại Học tư).

Trong năm 86-87, cả 4 trường trên đây đều chỉ thu nhận tối đa là 33% số sinh viên gốc Á Châu trong tổng sinh viên được tuyển chọn vào năm thứ nhất. Và tổng số sinh viên này chỉ chiếm 40% của toàn thể sinh viên của năm thứ nhất mà thôi. Như vậy số sinh viên được dành cho người Mỹ gốc Á Châu chỉ lên tới:

$33\% \times 40\% : 13.2\%$ của tổng số freshman.

Tỷ dụ như trường Harvard dự định thu nhận 5000 sinh viên cho lớp freshman thì sinh viên gốc Á Châu sẽ được nhận vào là:

$5000 \times 13.2\% : 660$ người mà thôi.

Số 60% còn lại trường dành cho những loại sinh viên sau đây:

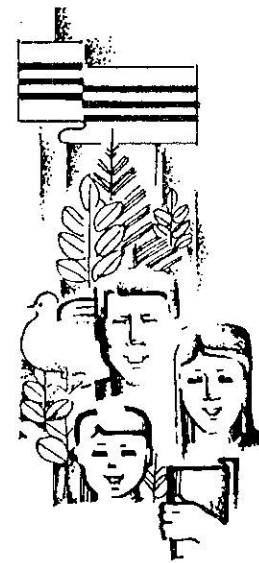
- Sinh viên có năng khiếu về thể thao
- Sinh viên có năng khiếu về lãnh đạo
- Sinh viên thuộc thiểu số Da Đen, Latino, Da Đỏ, không đủ điều kiện để được thu nhận theo lối bình thường,
- Sinh viên ngoại quốc chịu khó đóng góp,
- Sinh viên Mỹ chịu khó đóng góp,
- Sinh viên con cái những người quyền thế (celebrity)
- Sinh viên có chút tật tật nguyên v.v....

*
* *

Xem như lối tuyển chọn này thì Trường có quá nhiều quyền để tuyển chọn và con em chúng ta đã cố học đến trắng da, chột vẩy đi thì cũng chỉ được tranh nhau trên số 40% kia mà thôi.

Các trường trên lại còn dựa trên kết quả của bài thi GPA (Grade Point Average) để gạt bỏ đi một mớ. Chẳng hạn như Mỹ Da Trắng và Mỹ Gốc Á Châu thì phải có GPA từ 3.7 trở lên mới được cứu xét đơn, còn mấy loại thiểu số Đen, Latino, và Da Đỏ thì chỉ cần GPA từ 2.78 trở lên là có thể được cứu xét đơn rồi.

Cô Cox còn thú nhận rằng trong niên học 86-87, trường UC Berkeley đã từ chối 2,000 sinh viên Mỹ Trắng và Mỹ gốc Á Châu đã có số GPA 4.00 (tối cao).



Ông Reynold thêm rằng, mặc dầu sinh viên Mỹ gốc Á Châu nói rằng được xếp ngang hàng với Mỹ Da Trắng, nghĩa là thuộc loại “Đa số” chứ không còn là “thiểu số” nữa, nhưng tôi có bằng chứng rằng họ còn bị chèn ép (discrimination) khi chỉ còn “được” cạnh tranh với Mỹ Da Trắng mà thôi, và ông cho rằng thật là “bất công” vô cùng.

Cô Cox thì lập luận rằng: Mặc dầu được ưu đãi như trên, số sinh viên thuộc ba nhóm Mỹ Da Đen, Mỹ Latino và Mỹ Da Đỏ vẫn không tăng chút nào, trong nhiều năm qua, và cô kết luận (rất tự nhiên) rằng, nếu việc tuyển chọn chỉ dựa trên tiêu chuẩn “học giỏi” mà thôi thì rồi chỉ còn thấy hai loại sinh viên chiếm đa số là Mỹ Da Trắng và Mỹ Da Vàng, mà phần thắng lại về phía Mỹ Da Vàng.

(Xem tiếp trang 40)

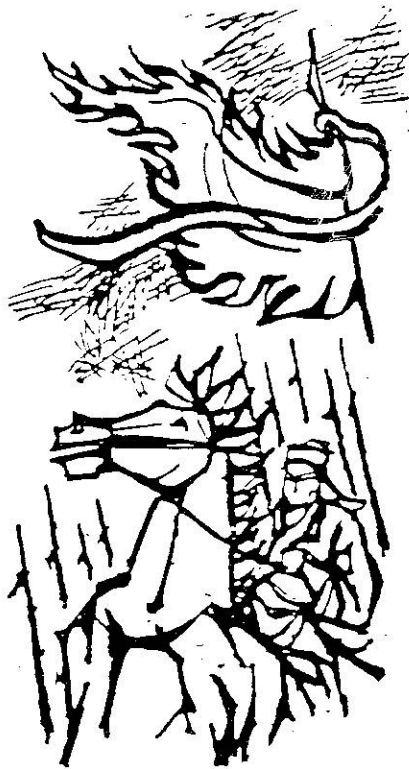
KỶ NIỆM 200 NĂM

CHIẾN THẮNG ĐỒNG ĐA

VỚI

ANH HÙNG

NGUYỄN HUỆ



CHÁNH PHƯƠNG

LBPT: Dưới đây là phần cuối của một bài viết có tựa đề “Nguyễn Huệ - Một Thiên Tài Quân Sự” đã được nhà văn Chánh Phương, một thân hữu của AH Trần Long ở San Diego cho phép đăng lại.

LTAHCC 23

Năm Mậu Thân (1788), vị vua cuối cùng của nhà Lê, Lê Chiêu Thống chạy sang Trung Hoa, cầu cứu với nhà Mãn Thanh, xin cứu viện để lấy lại đất nước từ tay nhà Tây Sơn.

Hoàng đế Mãn Thanh Càn Long sai Tổng Đốc Lương Quảng (Quảng Đông, Quảng Tây) thống lĩnh 200,000 quân thuộc bốn tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam, Quý Châu, mượn tiếng đưa Lê Chiêu Thống về nước, nhưng thực sự là tìm cách thôn tính Việt Nam.

Tôn Sĩ Nghị chia quân làm ba đạo kéo vào nước ta.

Đạo thứ nhất do chính Tôn Sĩ Nghị và Đề Đốc Hứa Thế Hanh lãnh đạo tấn công vào Lạng Sơn.

Đạo thứ hai do Tri Phủ Điều Châu Sầm Nghi Đống chỉ huy đổ xuống Cao Bằng.

Đạo thứ ba do Đề Tổng Ô Đại Kinh, từ Vân Nam, Quý Châu tràn xuống Tuyên Quang.

Tướng Tây Sơn trấn thủ Thăng Long là Đại Tư Mã Ngô Văn Sở nhận được tin nguy cấp ở biên giới, vội nhóm họp văn võ đồng sự, kể cả quan liêu cũ của nhà Lê, bàn kế chống giặc.

Tin tức về tới Thăng Long cho biết tướng Phan Khải Đức, Trấn thủ Lạng Sơn đã ra hàng giặc, phó tướng là Nguyễn Văn Diêm đã kéo quân lui về Kinh Bắc (Bắc Ninh) phối hợp với quân của Tổng trấn Kinh Bắc Hòa Nghĩa Hầu Nguyễn Văn Hòa, lập chiến tuyến chống giặc ở phía Bắc sông Nhị Hà.

Theo kế của Ngô Thời Nhiệm, Ngô Văn Sở ra lệnh rút hết quân đội Tây Sơn khỏi Thăng Long và các tỉnh miền Bắc. Thủy quân rút trước về giữ Biên Sơn, bộ binh rút lui về giữ chón đèo Tam Điệp. Đèo Tam Điệp nằm giữa hai tỉnh Thanh Hóa và Ninh Bình là cổ hòng của miền Bắc. Đèo Tam Điệp còn có tên là đèo Ba Dội.

Trước khi quân Tây Sơn rút lui khỏi Thăng Long, Nội Hầu Phan Văn Lâu tình nguyện đem một ngàn quân, ngăn giặc ở phía Bắc sông Nhị Hà. Cánh quân này đã bị cánh quân Thanh của Hứa Thế Hanh đánh tơi tả ở núi Tam Tảng và làng Thị Cầu. Nội Hầu Lân rút về và triệt thoái theo đại quân.

Ngày 21 tháng 11 năm Mậu Thân (1783), quân Thanh kéo vào thành Thăng Long đang bỏ ngõ.

Tôn Sĩ Nghị nhân danh Hoàng Đế Càn Long, sắc phong cho Lê Chiêu Thống làm An Nam Quốc Vương.

Quyền hành trong nước đều nằm trong tay Tôn Sĩ Nghị. Hàng ngày, Lê Chiêu Thống và tùy tùng phải tới trước dinh của Tôn Sĩ Nghị ở Tây Long Cung để nhận chỉ thị, không ra thể thống một vị quốc vương.

Tôn Sĩ Nghị chiếm được Bắc Hà một cách dễ dàng, sinh ra kiêu căng, thả quân đi cướp bóc khắp nơi. Bọn quân Thanh được thể, tha hồ mà giết người, cướp của, hãm hiếp đàn bà con gái. Bọn Hoa Kiều bấy lâu làm ăn buôn bán ở Bắc Hà, y vào thế lực của quân Thanh, cũng tha hồ tung hoành, ức hiếp dân bản xứ.

Về phần Chiêu Thống, thay vì phải lo tìm cách lấy lại quyền hành, lại nghe theo lời sàm tấu, chỉ lo tìm cách trả thù, giết hại những người thuộc hoàng phái nhà Lê và quan lại cũ của nhà Lê đã đầu hàng quân Tây Sơn trước đây. Khiến cho lòng người còn trông đợi ở nhà Lê ly tán, phân vân.

Để bảo đảm cho cuộc xâm lược, Tôn Sĩ Nghị cho lập một phòng tuyến, bố trí quân đội đóng đồn suốt dọc Hà Hồi, Ngọc Hồi, Văn Điển, Khương Thượng.

Đạo tiền quân của Lê Chiêu Thống, do tướng Hoàng Phùng Nghĩa chỉ huy thì đóng ở bên đò Gián Khẩu (nằm giữa hai tỉnh Ninh Bình và Hà Nam. Coi như chịu mặt tiền của giới tuyến.)

Từ đèo Tam Điệp, ngày 24 tháng 11, Đại Tư Mã Ngô Văn Sở cho quân hỏa tốc báo tin về Phú Xuân.

Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ, đang trấn đóng tại Phú Xuân, vội vàng họp tất cả các tướng sĩ dưới quyền bàn mưu diệt giặc. Các tướng sĩ đề nghị Bắc Bình Vương lên ngôi Hoàng Đế để có chính danh trước khi khởi quân.

Ngày 25 tháng 11 năm Mậu Thân, tại đàn tế giao ở núi Bàn Sơn phía nam núi Ngự Bình, Bắc Bình Vương, tự đội mũ miện, khoát áo hoàng bào, lên ngôi Hoàng Đế, lấy niên hiệu là Quang Trung Nguyên Niên, thay cho niên hiệu Chiêu Thống năm thứ hai của vua Lê và Thái Đức năm thứ 11 của Thái Đức Vương Nguyễn Nhạc.

Sau đó, Quang Trung Nguyễn Huệ kéo quân Bắc tiến. Thủy, bộ đại binh đi suốt đêm ngày, đến ngày 29 tháng 11, tới Nghệ An.

Tại đây, vua Quang Trung cho lấy thêm lính mới, cứ ba xuất đình thì lấy một người, kể cả mới và cũ, quân Tây Sơn lên đến 100,000 người và 100 con voi.



Vua Quang Trung chia quân làm 5 đạo. Tiền, Hậu, Tả, Hữu là thân binh thuộc các tỉnh Thuận, Quảng. Còn tân binh Nghệ An được xếp vào Trung quân.

Quân Tây Sơn tiếp tục tiến ra Bắc. Vua Quang Trung có sáng kiến di chuyển rất thần tốc. Cứ ba người được chia thành một nhóm. Trong mỗi nhóm, hai người sẽ vồng khiêng một người đi. Di quân như vậy, không phải nghỉ dọc đường. Lương thực chính trong quân là bánh trụng gạo, không cần phải mất thì giờ nấu nướng lâu lắc.

Ngày 20 tháng 12, đại quân kéo đến đèo Tam Điệp. Tư Mã Ngô Văn Sở, Nội Hầu Phan Văn Lân đem quân ra đón và quỳ xuống xin chịu tội là đã rút quân trước sự tấn công của giặc.

Vua Quang Trung an ủi các tướng, khen rằng kế sách rút quân thật là khôn ngoan vì vừa giữ được cửa ngõ hiểm yếu, vừa bảo toàn được lực lượng.

Vua Quang Trung nói với các tướng: “Chúng nó sang phen này là mua cái chết đó thôi. Ta ra chuyển này thân coi việc quân đánh giữ, là định mẹo rồi, đuổi quân Tàu về chẳng qua mười ngày là xong việc...”

Vua Quang Trung truyền cho tướng sĩ ăn Tết Nguyên Đán trước, để đến hôm trừ tịch sẽ cất quân đi, định ngày mồng bảy tháng Giêng thì vào thành Thăng Long mở tiệc ăn mừng.

(Xem tiếp trang 37)



Tin Tức *Hoạt Động* **Ái Hữu Công Chánh**

HỌP MẶT ÁI HỮU CÔNG CHÁNH VÙNG HOUSTON, TEXAS

Đ-K-TUỜNG

Địa điểm họp mặt:

Tư gia AH Nguyễn Văn Lộc
12046 Creek Hurst Dr.
Houston, Texas 77099

Ngày giờ họp mặt:

Thứ Bảy 12-17-1988 hồi 5 giờ chiều.

Thành phần tham dự:

Anh chị Vũ Kim Chu và 3 con (1 trai và 2 gái)

Anh chị Nguyễn Quý Hội và 2 con (1 trai và 1
gái)

Anh Lưu Hữu Duyên và 2 con trai (Chị Duyên
bệnh)

Anh chị Vũ Quý Hảo và 1 con (gái)

Anh chị Nguyễn Kim Khoát

Anh Phạm Tất Đạt và Bận Gái và 1 con (trai)

Anh chị Phi Ngọc Huyền

Anh Nguyễn Văn Lộc và 2 con (1 trai và 1 gái)
(Được tin chị Lộc sắp qua nên nhà của anh Lộc

dọn chỉ là ngăn nắp để lấy điểm với bà xã)

Anh chị Phan Quang Nam

Anh chị Nguyễn Văn Xá và 2 con (trai)

Anh chị Đoàn Kỳ Tường và 1 trai.

Tổng cộng: 34 người.

Báo cáo thành quả buổi họp mặt:

1. Công việc làm của AHCC và gia đình: Năm nay thành phố Houston tương đối dễ thở hơn mấy năm về trước... Các AH nhà ta (kể cả các chị) đều có công ăn việc làm thoải mái. Nhờ thế mà anh em mua nhà mới, đổi nhà nhỏ mua nhà lớn; U-Haul cứ phon phon chở đồ đạc, phờ cả râu... Nhà Houston vừa rẻ lại vừa đẹp... "Buy one Get Đồ Đạc Free..." Ai mà không ham!! Do đó cái mảng ăn "Tân Gia" liên miên... Ăn một nghỉ. Tóm lại AHCC Houston về cái mục tiêu nhà kể như: "Công tác hoàn thành chỉ tiêu 100%"

Ngoài ra các chị AH còn làm thêm cái nghề "Tay trái" cũng hái ra bạc cắc. Xin thưa đó là nghề "Làm móng tay, sửa móng chân. Ai gãy móng tay mại dô... 10 phút sau sẽ có chiếc móng tay mới, ngon lành, tô xanh, tô đỏ; Ôi bàn tay em đẹp lắm "thao, làm thao..."

Ghi chú: Muốn biết thêm chi tiết xin gọi 24 giờ/24

ĐT: 713-955-5185

713-879-0112

2. Việc học hành của con cái AHCC:

Đây là một điểm son đáng mừng cho Đại Gia Đình AHCC. Được biết con cái của các AHCC đã học hành rất xuất sắc. Các cháu nhỏ bậc trung học đã ra trường (Lớp 12) Thủ Khoa. Hình ảnh đã được chiếu trên màn ảnh TV. Đã được học bổng vào Đại Học... Một điểm đáng lưu ý: Số con em AHCC theo học ngành y được rất nhiều. Và học rất chăm và rất khắt.



Đứng: (Từ trái sang phải) AH: Huyền-Duyên-Chu-Khoát-Lộc-Nam-Hảo-Tường-Hội.
Ngồi: (Từ trái sang phải) Các chị: Huyền-Khoát-Chu-Bạn Gái Anh Đạt-Hội-Hảo-Tường-Nam-Xá

3. Ủng hộ Lá Thư AHCC: AHCC Đoàn Kỳ Tường đã trình bày về tình hình tài chánh được ghi trong LTCC số 43. Do đó năm hết tết đến, bà con phải lo đóng “Hụi” để nuôi dưỡng LT. Một cuộc lạc quyền chớp nhoáng. Le-le ghi tên kéo hết chỗ. Kết quả được ghi nhận như sau:

Anh Chu: 20 Mỹ kim
Anh Hội: 10 Mỹ kim
Anh Duyên: 10 Mỹ kim
Anh Hảo: 20 Mỹ kim
Anh Khoát: 10 Mỹ kim
Anh Đạt: 10 Mỹ kim
Anh Huyền: 20 Mỹ kim
Anh Lộc: 20 Mỹ kim
Anh Nam: 20 Mỹ kim
Anh Xá: 20 Mỹ kim
Anh Tường: 20 Mỹ kim
Anh Điện: 20 Mỹ kim
Tổng cộng: 200 Mỹ kim

Ghi chú: Vậy xin gửi anh Nguyễn Tấn Thọ 3 chi phiếu:

1 của AH Vũ Kim Chu: 20 Mỹ kim
1 của AH Vũ Quý Hảo: 20 Mỹ kim
1 của AH Đoàn Kỳ Tường: (Phần còn lại)

4. Địa chỉ AHCC vùng Houston:

Sau khi kiểm điểm lại địa chỉ và số ĐT ghi trong “Niên Giám Địa Chỉ Điện Thoại” được gửi theo LTAHCC số 44, có vài số ghi sai; xin Ban Phụ Trách LT điều chỉnh lại như sau:

Trang 10: ĐT AH Nguyễn Kim Khoát: 713-894-2039 (Thay vì 713-849-2039)

Trang 19: ĐT. AH Đoàn Kỳ Tường: 713-498-6749 (Thay vì 713-498-6746)

Trang 6: Xin ghi địa chỉ AH Phạm Tất Đạt
3401 Timmons Lane - Houston, Texas 77027

Trang 9: Xin ghi Địa chỉ AH Phi Ngọc Huyền
8014 Baneway - Houston, Texas 77072 (ĐT. 713-569-0059)

5. Xin cử Đại Diện vùng Austin (Texas):

Tiểu bang Cowboy Texas quá rộng lớn. Anh em CC đóng đô tại hai vùng Houston và Austin cách nhau khoảng 150 miles (Đường chim bay). Do đó đề nghị AH Nguyễn Quốc Đồng (Địa chỉ đã ghi trong Trang 7) làm Đại Diện vùng Austin.

6. Tin tức v/v Chị Kim (bà xã AHCC Huỳnh Tấn Khiêm) sắp từ Phi Luật Tân qua Mỹ (về Houston, Texas)

Đã liên lạc với em ruột chị Kim (nhà ở gần AH Nam) và được biết: Trong tháng Giêng này, chị Kim sẽ đến Mỹ với 2 con gái (Anh Khiêm đi trước với 2 con trai đã bị mất tích). Chị Kim sẽ sống với gia đình người em ruột, AHCC Houston sẵn sàng đón tiếp và tận tình giúp đỡ. Xin Ban Phụ Trách LTAHCC ghi địa chỉ chị Khiêm để gửi báo:

Chị Huỳnh Tấn Khiêm

6150 Briar Glade
Houston, Texas 77072
ĐT. 713-879-4933

a. Một AH rượu vào hứng chí cho ra 4 câu thơ theo vần "EO"

Chàng mở lời:

*"Em ơi sao nỡ đá lông nheo,
Để anh ngơ ngẩn đứng nhìn theo..."*

Nàng chẳng tha:

... Á thách lông nheo, em đây càng đá...

Và chàng bồi thêm:

Đá càng nhiều anh lại càng mê...

Tác giả: ĐLN

b. Và lại 2 câu khác:

Chérie ơi, em là hơi thở của lòng anh...

Niệm thần chú nàng ứng khẩu:

Nam ơi, Anh là cú đấm nát tim em...

Hình dưới: Các cháu đang hát bài
Việt Nam, Việt Nam...
Phía sau là Quốc Kỳ Việt Nam...



7. V/v LTCC số 43 và 44: AHCC Houston rất hoan hỷ khi nhận được các LT ghi trên. Nhiều hình ảnh sống động. Bài vở đọc thích thú. Xin thành thật cảm ơn Ban Phụ Trách đã lo tròn nhiệm vụ. Sang năm mới, xin thân ái chúc tất cả AHCC năm châu "Phước-Lộc-Thọ..."

8. Tiệc vui:

Gia đình AHCC Houston ăn nhậu no say. Chuyện trò dòn như pháo Tết, anh đờn, chị hát, cháu múa, em ca, tưởng như ngày hội tung bừng sắp giải phóng quê hương...

9. Năm mới có vài câu đối, xin bà con đối giùm:

"Mèo đuôi cụt nằm mút đuôi kẻo"

10. Hẹn mặt kỳ tới:

AHCC Houston sẽ họp tại tư gia AH Nguyễn Q. Hợi.

11. Bài ca "Tạm Biệt":

AH Vũ Quý Hảo đã dựa vào bản nhạc "C'est 'Ce n'est qu'un AU REVOIR" để đặt lời VN. Xin bà con ta cùng hát:

(Xem tiếp trang sau)

Bài Ca Tạm Biệt

1. Là dân xa quê, chúng ta cùng nhau hướng về một trời lưu luyến...

Hát lên câu ca Việt Nam, để thêm quý yêu cội nguồn, dân, nước...

Dẫu xa nhưng ta hằng mong rồi đây nước nhà Hòa Bình, Tự Do...

2. Hẹn nhau ta ăn uống vui, chạnh thương những người Việt mình đang đói...

Xót xa khi ta được tin bà con miền yêu bần cùng than khóc...

Muốn xin Ông Trên Thần Thông gửi cơm thuốc này trọn về Việt Nam...

3. Ngày nay anh em chúng ta nổi trôi xứ người mà lòng vẫn nhớ,

Ước mong thân nhân Việt Nam, toàn dân miền yêu hằng được no ấm...

Quyết tâm hy sinh đời trai rồi ra có ngày “Diệt Bọn Cọng Nô”...

4. Hẹn đây anh em chúng ta cùng nhau kết đoàn, cười đùa ca hát...

Hát vui không quên Việt Nam rồi đây chúng ta cùng về “Giải Phóng”...

Chúc cho tương lai Việt Nam ngày mai sáng ngời Độc Lập, Tự Do...

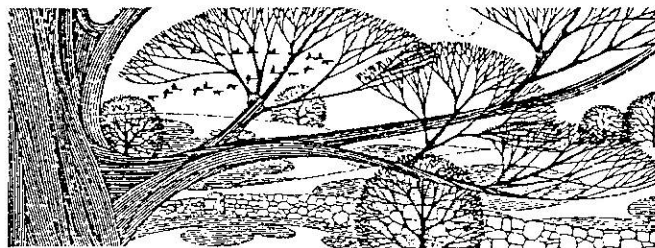
PHÚC ĐÁP CỦA BAN PHỤ TRÁCH SAN DIEGO

1. Đã điều chỉnh các sai sót và bổ túc địa chỉ ghi trên trang 1 trong bản “Địa Chỉ Ái Hữu Tu Chính Bổ Túc” đăng trên Lá Thú số 45 này.

2. Rất vui mừng được tin Chị Huỳnh Tấn Khiêm và các cháu đã đến bến bờ Tự Do. Tất cả ái hữu khắp nơi cầu mong chị có đủ nghị lực để vượt thắng mọi khó khăn trong buổi đầu, sớm ổn định đời sống để lo lắng cho các cháu thành tài. Hoan nghinh tinh thần “ái hữu chí tình” của các ái hữu miền Houston sẵn sàng tận tình giúp đỡ gia đình chị Khiêm.

3. Về việc đại diện vùng Austin, rất mong được sự hưởng ứng nồng nhiệt của AH Nguyễn Quốc Đống, và trông chờ những “báo cáo” kết quả để đăng vào Lá Thư số 46.

4. Riêng gửi AH Đoàn Kỳ Tường: Còn nhớ những ngày gặp nhau trên vỉa hè đường Pasteur trong thời gian phải sống chung với bọn cộng sản. Mong sự tiếp sức của ái hữu và biệt tài “xách động” của ái hữu để đem thêm sinh lực cho các Lá Thư sắp đến. (N.T.T.)



TIN TỨC AH VÙNG PHÁP

AH Hà Minh LY (Lyon).— Ngày 27-11-

AH Hà Minh Lý (Lyon).— Ngày 27-11-88 AH Lý đã lên đường sang Bắc Cali nhận công việc mới để sinh sống gần đại gia đình đã di cư nơi đây. Cali “đất lành chim đậu” là một vùng phì nhiêu nước Mỹ đã thu hút được đa số AHCC di cư. Có lẽ câu ca dao VN này phải đối lại như sau: “đất thịnh người đến” cho phù hợp với triển vọng thời nay.

AH Phạm Ngọc Xuyên (Paris).— AH Xuyên đã về hưu năm ngoái nhưng hiểu học, lại ghi danh vào đại học Faculté des Lettres de Paris, học ngoài ngữ Trung Hoa, năm nay đã lên năm thứ hai. Vì anh Xuyên là một AH đã sắp xỉ thất tuần còn ngày ngày cấp sách như tuổi trẻ nhai đi nhai lại “Tri hồ giả dã”, nên phải cho vào tin tức để các AH bốn phương biết: Đã là con người xuất thân ở trường CC ra, dù đến lúc tóc bạc da mồi còn mê man đèn sách! Quý thay!!

Trưởng Nam AH Đỗ Hữu Hứa (Paris).— Anh Đỗ Hữu Tường đã đạt được văn bằng Ingénieur des Arts et Métiers Paris, tương đương như Ing. des P. et C., Mines...

AH Cao Tấn Tài (Paris).— AH Tài đã mất phần vì nạn xe ô tô đụng phải khi AH qua đường, thọ lục tuần. Ngày 17-11-88 các AH Paris và vùng lân cận có: Anh Trương Như Bích, Phạm Minh Cảnh, Khúc Đản, Lê Văn Lắm, Phan Văn Lâm, Trần Văn Thu, chị Nguyễn Hữu Công, Dương Đen, anh chị Nguyễn Văn Chiêu, Đỗ Hữu Hứa, Lê Ngọc Thạch và Phạm Ngọc Xuyên đã sửa lễ phúng điếu và đưa AH Cao Tấn Tài đến đài hỏa thiêu cùng cầu nguyện để AH sớm về với Chúa.

Cụ bà Đinh Thị Chủ Nhạc mẫu AH Hồ Văn Trương (Pau) đã tạ thế tại Saigon ngày 31-10-88 thọ 84 tuổi. BPT Paris đã gửi thơ chia buồn với AH Hồ Văn Trương.

Tin Vặt: Nhiều AH bốn phương yên trí là BPT Pháp tiếp tục biên soạn LT số 45, số xuân 89, nên đã gửi bài về AH Khúc Đản để đăng ở số Tết.

Bài “Ngày mai trời lại sáng” của AH Nam Cát

- | | |
|-----------------------------|----------------|
| — Công Chánh Nha Trang | — Trần S. Huân |
| — Giác mộng làm chủ | — Cao Minh |
| — Bàn về LT AHCC | — Bửu Hạp |
| — Hai bài thơ | — Vũ Q. Hảo |
| — Đầu heo đít heo | — Ng. Thai Hai |
| — Ý nghĩa Tết và biến cố... | — Lê Q. Tiềm |
| — Tin tức AH ở Úc | — Lê C. Túc |

Các bài trên đã gửi sang AH Nguyễn Tấn Thọ.

AH VẮNG LAI QUA PARIS:

AH Trần Mộng Châu cùng chị Châu sau hè 88 từ Oregon viễn du vùng nam nước Pháp đã đến Paris thăm AH Khúc Đản, trò chuyện lại những ngày còn ở Hà Nội và Saigon. Anh Đản lưu luyến một bạn trẻ, giữ anh chị Châu ăn cơm cùng AH Phạm Ngọc Xuyên.

AH Phạm Huy Giang đầu tháng 11-88 đi chơi giải phiến (chị Giang mới mất một tháng nay) đi thăm gia đình con gái ở Thụy Sĩ rồi sang Paris thăm họ hàng đã chiều cố đến thăm người bạn đồng niên (85 tuổi) AH Khúc Đản và lại cả đồng nghề “Coi đường xá” (Agent voyer), cùng có nhiều truyện tương quan. Anh em mới gặp nhau khi du cư (1977) ở đất Pháp mà những chuyện nói chưa hết nay còn hội ngộ nữa để chuyện trò thêm nữa. Anh Đản mời thêm vài bạn: KTS Nguyễn Hữu Phan, BS Ng. Văn Tuất và AH Phạm Ngọc Xuyên cùng AH Giang dùng cơm thân mật. Năm con Rồng nên AH Đản được may mắn có hai AH đã quá bát tuần tuổi thọ là AH Nguyễn Lương Ngôn và Phạm Huy Giang từ Mỹ châu xa xăm đến thăm hỏi. Anh Đản nhân thấy hai bạn cùng tuổi sẽ chiều như anh, biết có còn ngày nào lại được gặp nhau một lần nữa không; nên khi hai bạn về Mỹ, đã tiễn đưa hai bạn tận phi trường.

Có thể thiên tai động đất ở Armenie là một cơ hội hiếm có để giúp lãnh tụ đảng CS Sô Viết kiêm quốc trưởng Mikhail Gorbachev, sẽ thành công mau chóng được “đổi mới” Perestroika và Glasnot, rồi thuyết độc tài của CS, sớm tự đào thải. Các AH đầu bạc răng long ở khắp năm châu có lẽ được gặp lại nhau ở quê hương yêu dấu.

Đại Diện Vùng Pháp



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA BAN PHỤ TRÁCH Ở PARIS

THU:

— Tồn quỹ (xem LT 44 trang 56)	4508f51
— AH ở Pháp yểm trợ đến ngày 31-12-1988	
AH Trịnh Ngọc Sanh	150.00
— Khúc Đản trả tiền biên soạn cho 14 cuốn LT 44, AH mua để dùng riêng	9f30 X 14: 16.24
(Tính theo chi phí tính cho LT 43)	8
Cộng:	4874f75

CHI:

Chi phí về biên soạn LT số 44:

Bưu phí về thư từ và điện thoại:	440.50
Bưu phí gửi 2 bản biên soạn LT 44 đến AH Năm,	
- hồ sơ 14 bài chưa kịp đăng lên LT số 44 và	
- những bài của các AH gửi nhằm về BPT	
Pháp, phải chuyển đến BPT Mới	155.50
Văn phòng phẩm cho LT 43 và LT 44	272.30
Chuyển 630\$ US sang AH Ngô Năm, theo hối suất ngày 9-11-1988	3906f00
Phí tổn mandat	51f50
	3957.50
Cộng	4825.80
Còn	48.95

Số tiền còn lại này để chi về bưu phí thư từ có thể có sau ngày 31-12-1988

TỔNG KẾT TÌNH HÌNH TÀI CHÁNH CỦA BAN PHỤ TRÁCH LÁ THƯ TẠI WASHINGTON D.C.

(Bài cây đăng của W. D.C.)

TỔNG KẾT TÌNH HÌNH TÀI CHÁNH TẠI WASHINGTON D.C.

THU:

— Tồn quỹ (xem LT số 44, trang 59)	US\$ 1565.86
— AH các nơi gửi về Washington D.C. (xem bản kê tiếp sau)	304.57
— AH Khúc Dẫn hoàn chi phí in 8 LT số 43 và 9 LT số 44:	46.00
— Tồn quỹ ở Pháp chuyển qua	630.00
Cộng	\$2546.43

CHI:

— Chi phí ấn hành LT số 44	1281.89
— Chi phí ấn hành niên giám địa chỉ	397.64
— Bru phí gửi LT 44 và Niên giám địa chỉ	560.00
— Mua 120 bao thư để gửi LT ra ngoài USA và chi phí linh tinh, điện thoại	48.50
Cộng	\$2288.03

TỒN QUỸ:

— Tồn quỹ đến ngày 31-12-1988 tại Washington D.C. (Hai trăm năm mươi tám đơn, bốn mươi xu)	\$258.40
---	----------

Số tồn quỹ này đã gửi qua AH Nguyễn Tấn
Thọ Ban Phụ Trách Nam Cali ngày 8 Jan. 1989.

PHỤ ĐÍNH TÌNH HÌNH TÀI CHÁNH CỦA WASHINGTON D.C.

Ái hữu các nơi gửi về (từ 15-11-88 đến 30-12-88)

— Nguyễn Thành Danh	US\$10.00
— Nguyễn Hữu Kiếu	20.00
— Nguyễn Văn Hình	50.00
— Nguyễn Phước	10.00
	US\$ 90

Ái hữu ở Victoria — Australia

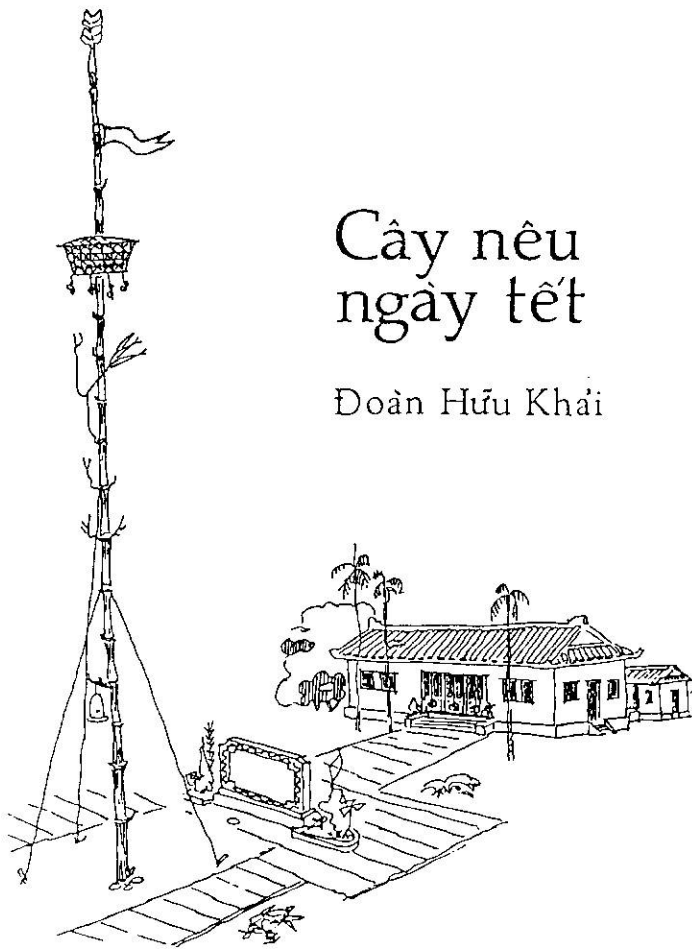
— Nguyễn Cư	A\$ 30
— Nguyễn Ngọc Thịnh	A\$ 30
— Lê Văn Truyền	A\$ 30
— Bùi Kim Bổng	A\$ 20
— Huỳnh Thu Nguyên	A\$ 20
— Trần Đăng Khoa	A\$ 20
— Trương Công Thiệu	A\$20
— Trần Văn Anh	A\$ 20
— Lê Nguyên Thông	A\$ 20
— Lê Nguyên Tùng	A\$ 20
— Phan Khắc Thành	A\$ 20
— Vũ Đình Ngủ	A\$ 20

Tổng cộng A\$ 260

Đổi ra US Dollars là: US\$214.57



*Từ trái sang phải: Quý AH NGÂN-THAO-(Không rõ)-MAI-CHIẾU-HUÂN-QUANG-LÂN-NGUYỄN-
LỘC-THÍ-TIỀM-chị CHUYÊN-QUỖ-Chị QUỖ-chị HUÂN-HIỆU-TOẠI-THỂ*



Cây nêu ngày tết

Đoàn Hữu Khải

Tại Việt Nam trước đây, cứ mỗi độ Xuân về, người ta thường thấy cảnh những cây nêu cao, thẳng tắp, vượt khỏi các mái nhà và các ngọn cây trụi lá, làm cho những ngày đầu hiu hắt cuối đông trở nên tung bừng nhộn nhịp.

Nhìn những ngọn nêu cao phất phơ trước gió và các màu vải “đuôi heo” tung bay trên nền trời, người ta nôn nao và hân hoan chờ đợi mùa xuân đến với niềm hy vọng là sang năm mới mọi sự sẽ được tốt đẹp, và cuộc sống sẽ được thịnh vượng hơn.

Cây nêu tượng trưng cho Tết Nguyên Đán, vì vậy, khi nhắc đến Tết thì người ta nhớ đến cây nêu.

Cây nêu thường được làm bằng một cây tre tươi, dài, và thẳng, để nguyên ngọn; trên đầu có buộc một miếng vải màu “đuôi heo” để dễ nhận diện. Người ta cột thêm một cái giỏ tre trong đựng các giấy tiền “vàng mã”, gạo, muối, vôi, và trầu cau. Nếu cây nêu quá cao người ta buộc thêm mấy sợi dây tại phần chính giữa kéo thẳng ra ba phía rồi cột chặt vào mấy cái cọc đóng trên mặt đất. Một cái đèn làm bằng vỏ chai hay đèn bão được đốt sáng vào lúc đêm.

Đó là hình ảnh cụ thể của cây nêu mà mỗi gia đình tùy theo ý thích có thể làm cầu kỳ hoặc đơn giản hơn.

Cây tre là một loại cây rất thông dụng tại Việt Nam. Ở miền quê, hình như nhà nào cũng có một bụi tre; chung quanh làng mạc cũng được bao bọc bằng các hàng rào tre. “Sau lũy tre xanh” là câu nói rất thường dùng để chỉ một thôn xóm miền quê. Khung cảnh nên thơ đó đã gợi lại biết bao nhiêu kỷ niệm êm đềm của thời niên thiếu.

Có một học giả Việt Nam còn đề quyết rằng, văn minh Việt Nam đã được gắn liền với cây tre. Người ta làm nhà bằng tre, ngủ giường tre, ăn bằng đĩa tre, làm các dụng cụ bằng tre, và cũng dùng gậy tre làm khí giới. Do vậy mà bộ phận chính của cây nêu nhất thiết phải là *cây tre*; còn nếu làm bằng ống sắt hoặc ống nhôm thì không còn mang ý nghĩa của cây nêu nữa.

Theo truyền thống thì vật liệu làm cây nêu đã quan trọng, nhưng *vị trí* của nó lại càng quan trọng hơn. Các cụ thường nói “ăn trông nồi, ngồi trông hướng”. Nhà cửa, bếp núc khi xây cất luôn luôn được xếp đặt cho đúng chỗ thì cây nêu cũng có một vị trí của nó. Nhiều gia đình trồng cây nêu thật cao, thật thẳng, treo cờ thêu, lại lọng thêm nhạc đồng kim khánh cho kêu leng keng, phía dưới treo đèn bão đất tiền, để cho thiên hạ biết sự giàu sang của mình, nhưng lại dựng cây nêu sai chỗ, thành ra lại bị gán cho là “trưởng giả học làm sang”.

Thật vậy. Cây nêu phải được dựng tại sân trước, nằm trên trục chính của toàn bộ kiến trúc. Nếu nhà có xây bình phong thì cây nêu phải được trồng ngay phía trước bình phong và gần cổng vào. Người ta thường đào một lỗ nhỏ sát bình phong, và cho rằng, làm như vậy để cho âm dương được điều hòa. Cây nêu là “dương”, nên phải đào lỗ cho có “âm”.

Bình phong là một phần của kiến trúc Việt Nam. Đó là một bức tường nhỏ xây cất tại phía trước và trên trục của ngôi nhà chánh, với mục đích ngăn tầm mắt của người ngoài đường nhìn thẳng vào nhà, và cũng để làm phân tán các luồng gió mạnh thổi trực tiếp vào nhà. Xứ ta là xứ nhiệt đới, cửa nhà thường được rộng mở để đón gió mát; nhưng nếu chẳng may có luồng gió mạnh thổi thốc vào thì người trong nhà có thể bị trúng gió. Vì vậy mà người ta hay làm bình phong. Bình phong thường được xây cất bằng gạch hoặc được thay thế bằng một hàng cây tía xén giống như một vách ngăn.

(xem tiếp trang 30d)

Số tạo quân

**Ái Hữu Công Chánh
MIỀN BẮC CALIFORNIA**



Muôn tâu Thánh Thượng
Thần vốn Táo Quân
Cali Miền Bắc
Quỳ trước bệ rồng
Hăm hai tháng Chạp
Sớm hơn một ngày
Thần đáng tội chết
Nhưng nghĩ đường xa
Nương thân xú người
Ngại về không kịp
Thứ hai đi làm!
Nhợ lượng hải hà
Đèn trời soi xét
Muôn tâu Hoàng Thượng
Sau đây thần Táo
Trình lên chín bệ
Những chuyện trần gian
Công Chánh làm chuẩn
Mậu Thìn năm qua
Trước là sinh hoạt
Báo chí các miền
Ái Hữu Paris
Kính đô ánh sáng
Hân hoan đón nhận
Phụ trách bài vở
Lá Thư Ái Hữu
Bốn số không sai
Lại đúng hạn kỳ
Thật là đáng khen
Khúc Đản là anh
Tuổi đời chéch bóng
Cung ban biên tập
Không phụ truyền thống
Công Chánh hải ngoại
Lại con Ngó Năm
Thủ Đô Mỹ Quốc
Phụ trách ấn loát
Phối trí nhịp nhàng
Để kịp bốn phương
Ái hữu thường thức
Bước sang năm mới
Kỷ Tỵ tân niên
Niềm vui chưa trọn
Lo âu đã thấy
Không biết rồi đây
Lá Thư Ái Hữu
Như tấm lụa đào

Phát phơ trước gió
 Biết vào tay ai
 Mọi người đang lo
 Bỗng đâu tiếng vọng
 Bên bờ đại dương
 San Diego miền ấy
 Lắm kẻ hào kiệt
 Tấn Thọ hiên ngang
 Vươn vai đứng dậy
 La Tở xin chịu
 Ái hữu bốn phương
 Một phen thử tài
 Đón nhận người "em"
 Giả biệt kinh kỳ
 Con kệt vấn đề
 Số Xuân Kỷ Tỵ
 Paris thì nơi
 Nghe chuông kiệt sức
 San Diego đánh tiếng
 E lệ ban đầu
 Ngày mừng sáu tết
 Ra mắt Số Xuân
 Nói chuyện lam báo
 Cũng lắm vui buồn
 Nội dung Lá Thư
 Như chuyện bàn tay
 Ngón ngắn ngón dài
 Kẻ đòi cho thêm
 Chút mũi chống cộng
 Quang phục quê hương
 Người bảo thôi đừng
 Niềm Tây đã có
 Ai sầu hơn ai!
 Có bạn lo xa
 Bấm đốt ngón tay
 Đến năm hai ngàn
 Hăm lăm có lẽ
 Thì số Lá Thư
 Ra chiều mệnh yếu
 Nhược bằng quang phục
 Quê hương trước đó
 Biển tử thành sinh!
 Ái Hữu SAC To
 Đọc số bốn hai
 Thấy bài hay quá
 Ben xin trích đăng
 Bản Tin Hướng Đạo
 Thần xin Thánh chỉ!

Nay sang sinh hoạt
 Hợp mặt bốn phương
 Trình trước long nhan
 Trước là Miền Bắc
 Cali hợp mặt
 Định kỳ ba tháng
 San Franc, Hayward
 Union, José
 Bốn miền có đủ
 Công viên Hayward
 Gần đây hợp mặt
 Ái hữu Lê Quan
 Từ Pháp đến hợp
 Liền được tặng giải
 "Tự viễn phương lai"
 Nữ Sĩ Thu Nga
 Bảy giờ lại muốn
 Thay chồng đến hợp
 Mà hiem đường xa
 Thân gái dặm trường
 Ben mượn đôi vắn
 Từ tuyệt mến gửi
 Hà Giản ghi lại
 Thần xin trích ngâm
 Thánh Hoàng thương lắm
 "Con đường đây đo quá xa xôi,
 Gây trúc hài tiên khó tới nơi
 Cảm tạ đôi vắn xin gửi đến
 Chúc mừng quý hữu chèn đầy vơi"
 Mừng Xuân hôm nay

Tại San José
 Giữa mùa hội Tết
 Đủ mặt bỏ lão
 Bác Huyền, bác Hoang
 Bác Phu, bác Anh
 Trước bàn hương án
 Khấn áo chỉnh tề
 Là các Trưởng lão
 Niệm hương tưởng nhớ
 Ái Hữu bỏ mình
 Lý tưởng tự do
 Sacto không thiếu
 Hiệp, Mộng, Dục, Thắng
 Kể sao cho hết
 Long, Phương, Quế Sang
 Nhượng, Diễm, Tuấn, Lý

Trong ban tổ chức
 Đón ca hát xướng
 Muôn vẻ muôn màu
 Thật là hiếm có
 Kỷ Tỵ xuân này
 Lượn vòng Bắc Mỹ
 Mậu Thìn năm qua
 Ái hữu Đông Bắc
 Từ ngày lưu lạc
 Lần đầu hợp mặt
 Công viên Hop Kinton
 Mát-sa-chu-zét
 Trưởng lão hữu Toàn
 Được bầu đại diện
 Ái hữu Đông Bắc
 Xuân thu nhị kỳ
 Sẽ họp hàng năm
 Lại có đề nghị
 Montréal - Bắc Mỹ
 Hợp mặt hữu nghị
 Mùa Thu sang năm
 Trở lại Cali
 Miền Nam ôn hòa
 LITTLE SAIGON
 Quận Cam nổi tiếng
 Hợp mặt hàng năm
 Cũng tại nơi đây
 Ái hữu San Diego
 Hứa nhận Lá Thư
 Bay qua Paris
 Thường niên hợp mặt
 Tại quán phở Thúy
 Ái hữu Khúc Đản
 Tổng kết gia thành
 Băm lăm đô la
 Giá to tiền một số!
 Nói Qua tìm Job
 Năm qua Mậu Thìn
 Công Chánh phát lộc
 Thiên Mã Cư Quan
 Châu về hợp phố
 Diệp, Định, Thiệu, Duyên
 Gia nhập khu tư
 Caltran cổ thủ
 Ái hữu Duật, Vinh
 Quy tử nổi nghiệp

Giờ thần xin kể
 Chuyện dài vượt tuyến
 Tin vui đoàn tụ
 Ấy Mai Hiệp Thành
 Cùng với gia đình
 Tạm trú Bataan
 Đảo Phi Luật Tân
 Chờ ngày qua Mỹ
 Bên kia trời Âu
 Ái hữu Như Diệu
 Đoàn tụ gia đình
 Tại Tây Ban Nha
 Muốn tau Thượng Đế
 Thế gian Vô Thường
 Hữu sinh hữu diệt
 Có tụ có tán
 Có khóc có cười

Năm qua còn nhớ
 Gia đình Công Chánh
 Khóc Hoàng Đình Căn
 Khóc Dương Thanh Đàm
 Nghìn thu vĩnh biệt
 Đến đây thần đã
 Trình lên điện ngọc
 Sinh hoạt Công Chánh
 Bốn phương hải ngoại
 Trong năm Mậu Thìn
 Như còn thiếu sót
 Thần tảo khẩn xin
 Ân phúc thiên đình
 Miễn xá một phen
 Muốn tau Ngọc Hoàng
 Trước thêm năm mới
 Tiết xuân êm đềm

Hoa xuân đua nở
 Tình xuân nồng thắm
 Thần tảo xin được
 Thay mặt nhân gian
 Chúc lệnh muôn năm
 Sống lâu muôn tuổi
 Vững trị ngôi trời
 Ban phúc thần dân
 Công Chánh trong ngoài
 Lam an phát đạt
 Đoàn tụ lai rai
 Nay Thần xin cáo
 Ra bến Greyhound
 Trở về Cali
 Cho kịp vào tiệc.
 Nay cần sơ

Cây Nêu

Cây nêu có từ thời nào? Thật khó mà trả lời cho đích xác. Tuy nhiên, theo các cụ kể lại, thì xuất xứ của cây nêu là do tín ngưỡng. Các cụ cho rằng âm dương tuy cách biệt, trên dương thế con người đang sống thì ở cõi âm cũng có các linh hồn, oan hồn và ma quỷ tồn tại. Các oan hồn và ma quỷ thì ưa hoành hành, phá phách cuộc sống của người trên cõi dương. Muốn tránh các sự phá phách thì con người cũng phải “biết điều” với ma quỷ. Do vậy mà trong những ngày Tết, khi con cháu cúng giỗ Tổ Tiên ở trong nhà thì ở ngoài sân cũng phải có chút gì để cống hiến cho các oan hồn, ma quỷ. Theo dị đoan thì như thế ma quỷ mới không quấy rầy. Người ta bỏ giấy tiền “vàng mã”, gạo muối, trầu cau, vôi vào trong giỏ là với mục đích đó.

Tuy nhiên, cũng có nơi cho rằng, trồng cây nêu là để xua đuổi ma quỷ cho nên người ta dán bùa bát quái vào thân cây nêu, cho vôi vào một bình riêng rồi bỏ chung với trầu cau, vàng mã. Có khi còn treo thêm cung tên trên ngọn cây nêu.

Hàng năm cứ đến ngày Hăm Ba tháng Chạp âm lịch, khi cúng đưa ông Táo xong, cả nhà tụ họp ngoài sân để làm lễ Thượng nêu. Già trẻ giúp nhau, người dựng gốc, kẻ kéo dây để dựng nêu cho thật thẳng, rồi đốt pháo chào mừng. Đến ngày mùng Bảy tháng Giêng, coi như là ngày hết Tết, khi làm lễ khai hạ xong thì cả nhà lại ra sân làm lễ hạ nêu. Khi cây nêu đã được hạ xuống thì cũng là lúc người ta đốt giấy tiền vàng mã; có nơi còn làm thêm mâm cơm để cúng.

Về sau này cây nêu không có còn mang nặng ý nghĩa về tín ngưỡng và dị đoan như trên nữa, mà cây nêu đã trở thành vật tượng trưng cho ngày Tết, cho sự dễ thấy, và làm gương. Do vậy, hễ có ai làm một việc gì tốt xấu để cho người khác bắt chước, các cụ thường nói là người ấy làm đầu nêu.

Kể từ ngày làm lễ thượng nêu đến ngày làm lễ Hạ Nêu là mười bốn ngày, hoặc mười ba ngày tùy theo tháng Chạp đủ thiếu. Người ta cố gắng giữ hòa khí trong gia đình; họ hàng, làng nước có chuyện gì cũng bỏ qua: bố mẹ không rầy la con cái, vợ chồng giữ niềm hòa thuận, chủ không trách mắng người làm công, chủ nợ tạm ngưng kêu réo con nợ, bạn hữu bỏ qua các hiềm khích và chào hỏi vui vẻ. Mọi người vui vẻ ăn Tết, nếu có chuyện gì không vừa lòng, thấy cây nêu còn đó thì cũng thông qua.

Như vậy, cây nêu còn tượng trưng cho hòa thuận và thân thiện, và đó mới chính là ý nghĩa thâm thúy nhất của cây nêu.

Ngày nay dù đang sống nơi đất khách quê người, chúng ta không còn có dịp nhìn thấy cây nêu nữa, nhưng những tập quán cao đẹp của ngày Tết Nguyên Đán vẫn được luôn luôn tôn trọng và gìn giữ, thì dù không có cây nêu, chúng ta cũng vẫn duy trì được các ý nghĩa truyền thống của cây nêu.

ĐOÀN HỮU KHAI



Hàng đứng: Quý chị: CÙ-HẠP-QUANG-HIỆU
Hàng ngồi: Quý chị: HUÂN-THÍ-CHUYÊN-PHỔ-THỌ
(Chụp tại tư thất anh chị Hiếu)

TẤT NIÊN AHCC MIỀN BẮC CALIFORNIA

Cuộc họp mặt mừng Xuân Công Chánh năm
Kỷ Tỵ 1989 sẽ được tổ chức vào Ngày Chúa Nhật 29
tháng 1 năm 1989 (22-12-88 âm lịch)

Giờ: Lúc 11 giờ sáng đến 3 giờ chiều

Địa điểm: Nhà hàng Winchester Seafood (theo sơ đồ
dưới đây)

Số 1765 So. Winchester Blvd.

Cambell, CA 95008

Phone: (408) 370-6610 (nằm trong shopping
center)

Chương trình gồm có:

Từ 11 giờ sáng đến 12 giờ: Các ái hữu và gia đình
họp mặt

Đúng 12 giờ: Khai mạc

Lễ Nghi: Chào Cờ

Phút mặc niệm: Các chiến sĩ, đồng bào
VN, các ái hữu nhân viên công chánh đã bỏ mình vì lý
tưởng tự do.

Chúc Tết đầu xuân

Tiệc Xuân: Heo quay và các món ăn Tàu, Việt với
hột dưa, kẹo, mứt (Free nước ngọt, Bia và rượu trả
riêng)

Văn nghệ Xuân Công Chánh: Do ban nhạc
"Satellite Band" giúp vui.

Sớ Táo Quân Công Chánh

Xổ số mừng Xuân

Khiêu vũ mừng Xuân (Optical) sau xổ số.

MỪNG XUÂN KỶ TỶ TẠI MIỀN NAM CALIFORNIA

Thay vì một buổi tiệc Tất niên như mọi năm,
năm nay chúng tôi dự định mời quý AH và gia đình dự
tiệc Tân Niên để mừng Xuân Kỷ Tỵ vào ngày:

— 11 tháng 2, 1989 (tức là ngày Thứ Bảy mồng 6 Tết)
lúc 12 giờ trưa.

— Tại nhà hàng "NGON"
10526 Bolsa Ave. Garden Grove
Phone: (714) 554-9193

— Mỗi phần dự tiệc là \$10.00. Chủ nhân nhà hàng
(một AHCC) cho biết có thể tiếp trên 200 người và
dành thì giờ rộng rãi cho AH và gia đình hàn huyên,
tâm sự.

— Mỗi gia đình xin mang đến một số quà để trao tặng
nhau ngày Xuân.

— Kính mời quý Ái hữu các nơi, đặc biệt là các AH
miền Bắc Cali (San José, Hayward, San Francisco...) về
tham dự mừng xuân Kỷ Tỵ với AHCC Miền Nam
Cali.

Lê Khắc Thi

Đại diện AHCC Miền Nam Cali



TÌNH HÌNH TÀI CHÁNH TẠI BAN PHỤ TRÁCH SAN DIEGO

1. Do các đại diện vùng gửi về:

— AHCC Miền Bắc Cali: US\$ 603.00
(do AH Hà Thúc Giảng gửi về, danh sách đã đăng tải trong số 44)

— AHCC Houston US\$ 200.00
(do AH Đoàn Kỳ Tường gửi về, danh sách đăng tải trong mục Tình Hình AHCC Houston)

2. Do các cá nhân ái hữu gửi về:

AH Trần Thành (San Diego, CA)	10.00 US
AH Ông Ngọc Ngoạn (Baton Rouge, LA)	50.00 US
AH Trần Đại Từ (CA)	20.00 US
AH Trương Như Nguyên	20.00 US
AH Bà Lê Anh Kim (SD, CA)	10.00 US
AH Hoàng Giao	20.00 CA
AH Lưu Ngọc Thuận	10.00 CA
AH Bạch Văn Chu	10.00 US
AH Trần Văn Tươi	20.00 US
AH Nguyễn K. Nam (SD)	
AH Nguyễn Văn Phổ (CA)	

3. Do Ban Phụ Trách Lá Thư W.DC. gửi về:

(Gồm tồn khoản của W.DC và của Paris)

258.40 US

LTAHCC 32

Từ trái sang phải:

Hàng đầu: Quý chị Lê Khắc Thi-Nguyễn Quang Chuyên-
Nguyễn Văn Phổ-Nguyễn Tấn Thọ

Hàng sau: Quý chị Nguyễn Văn Cù-Bửu Hạp

4. Do AH Tạ Huyền gửi về: 70.00 US

AH Đồng Sĩ Nga	20.00 US
AH Nguyễn Thái Hai	20.00 US
AH Lâm Thảo	20.00 US
Chị Thu Nga	10.00 US

Tổng cộng (1), (2), (3) và (4): 1,221.40 US
và 30.00 CA

Ghi chú quan trọng:

Quý AH nào có gửi tiền về cho Ban Phụ Trách San Diego để ủng hộ Lá Thư mà không thấy ghi tên trên Lá Thư thì xin vui lòng liên lạc về Ban Phụ Trách để điều chỉnh kịp thời. Xin đa tạ. Đến lá thư số 48, Ban Phụ Trách sẽ xin tổng kết số tiền quý ái hữu đã ủng hộ Lá Thư trong trọn năm.



Từ trái sang phải: Quý AH CHUÔNG-HIẾU-CŨ-THỌ và CHUYÊN

CƯỜI CHÚT CHƠI...



ĂN CƠM CHÁY

Có cặp vợ chồng nọ rất keo kiệt. Ông bà có mướn một người giúp việc đàn ông trẻ. Đến bữa cơm, bà chỉ cho anh giúp việc nấu cơm vừa đủ để ông bà ăn mà thôi, còn anh ấy thì phải luôn luôn ăn cơm cháy.

Ăn cơm cháy mãi anh giúp việc chịu không thấu, mới nghĩ ra một kế. Một hôm anh đang tắm, thừa lúc bà chủ đi ngang, anh nói lớn lên để cho bà chủ nghe:

— Trời ơi, mới ăn cơm cháy có một tháng, sao mà nó lớn ra như thế này!

Bà chủ nghe được, đến bữa cơm, bảo anh giúp việc:

— Nè mầy, bắt đầu từ bữa nay, mầy ăn cơm trắng nghe không, còn cơm cháy để cho ông mầy ăn!

(Chuyện này AH Trang ghi lại theo lời kể của Lê Tường Khánh, Denver, CO.)

TÂM TÌNH ÁI HỮU

Chị Thu Nga, mà quý ái hữu đã từng tán hưởng những vần thơ tình cảm chan chứa ân tình và hoài cảm quê hương đăng tải trên nhiều lá thư CC trong mấy năm qua là hiền nội của Ái Hữu Lương Sở Phu vừa thất lạc cách đây 2 năm.

Dù nay bị tê liệt một phần cánh tay mặt và rất khó khăn trong việc di chuyển, Chị Thu Nga vẫn tiếp tục sáng tác và đã hoàn thành một thi phẩm và một tập Tiểu Sử Cụ Bạch Xi là ngoại tổ của chị.

Tập thể Công Chánh hân diện về những chân tình ái hữu mà chị Thu Nga đã dành cho Lá Thư và những đóng góp nhiệt thành của chị vào nền văn chương Việt Nam hải ngoại.

Để tiếp tay cho dự tính ấn hành tác phẩm trên của chị mà hiện nay trong những điều kiện khó khăn về tài chánh chị Thu Nga không thể một mình chu toàn được.

Do yêu cầu của chị, Ban Phụ Trách Lá Thư San Diego xin chân thành kêu gọi sự hưởng ứng của quý ái hữu bằng cách đặt mua trước hai hay nhiều thi phẩm này của chị. Việc làm này của chúng ta là để phân nào tưởng nhớ một ái hữu, một đồng nghiệp đã quá cố, đồng thời để nâng đỡ tinh thần một tài hoa trên đường sáng tác.

Chị Thu Nga có lời nguyện là trong số tiền bán tác phẩm sẽ trích một số để thanh toán nhà in (chị đã tự tay hoặc nhờ bạn bè giúp công việc đánh máy, trình bày mỹ thuật, minh họa bìa...). Số còn lại sẽ giúp vào quỹ xã hội địa phương, đồng bào ty nạn tại Thái Lan, và quỹ Lá Thư Công Chánh.

Giá bán 2 cuốn là \$15.00 kể luôn cước phí gửi bưu điện và mọi liên lạc xin gửi về địa chỉ:

BA Nguyễn Thu Nga
7534 S. Land Park Dr.
Sacramento, CA 95831

*
* *

Nhắn chị Thu Nga:

Xin chị gửi cho 1 hay 2 bài đặc ý của chị cùng với phóng ảnh hình bìa của thi phẩm để giới thiệu trong Lá Thư 46. Riêng tôi xin đặt mua của chị 2 tập. Chúc chị thành công. (N.T.T.)

NỮ CÔNG GIA CHÁNH



LBPT: Những món dưới đây của Bà Phó Thái Gia cống hiến quý ái hữu để sửa soạn cho những bữa tiệc vào những ngày đầu Xuân Kỷ Tỵ và do Anh Nguyễn Hữu Tuấn chuyển đến cho ban phụ trách.

Xin chân thành cảm ơn Bà Phó Thái Gia.

NEM CHUA

VẬT LIỆU:

- * 2 ký thịt bắp đùi
- * 2 muỗng soupe dầu ăn
- * 2 muỗng soupe đường
- * 4 muỗng soupe thính
- * 4 muỗng soupe muối
- * 4 tép tỏi lớn.
- * Tiêu sọ (tuỳ ý)
- * 1/4 cafe muối diêm
- * 1/4 cafe thuốc nổ
- * Da heo khô (tuỳ ý)

CÁCH LÀM:

Thái mỏng thịt. Nhớ bỏ mỡ và gân. Trộn đường, dầu ăn, thuốc nổ, muối vào thịt. Trộn đều và để vào tủ lạnh qua đêm. Hôm sau xay thịt cho nhuyễn. Da heo khô ngâm cho mềm. Rửa nhiều lần xong để cho thật ráo. Tỏi băm thật nhỏ, tiêu đâm để hơi to. Trộn tỏi, tiêu, thính vào da heo xong mới trộn vào thịt sau đó. Nhồi cho đều. Vắt chặt tay xong muốn gói vuông hay dài tuỳ ý trong giấy bóng trước và nhôm sau đó. Để ở ngoài khoảng 1 tuần lễ thì nem sẽ chua ăn được. Xin lưu ý thính vàng nem mới chua.

TỎI CHUA

VẬT LIỆU:

- * 1 ký tỏi
- * 2 muỗng soupe muối
- * Dấm vừa đủ để ngấm tỏi

CÁCH LÀM:

Tỏi lột vỏ sạch xong trộn vào nước và muối (nước ngấm tỏi là được) để qua đêm. Tỏi cắt đầu rửa sạch để cho ráo. Trộn tý đường vào dấm cho hơi ngọt xong trộn vào tỏi. Để vào tủ lạnh 15 ngày. Sau đó thay nước dấm khác để khoảng 1 tháng ăn được.

MẮM TẾP

VẬT LIỆU:

- * 2 1/4 lbs hoặc 1 kilô tép. (2 tô tép)
- * 1 tô nước mắm
- * 1/2 tô đường
- * 1/2 muỗng soupe muối
- * 1/2 muỗng soupe bierre

CÁCH LÀM:

Tép cắt đầu bỏ mắt, rửa cho sạch. Ngâm tép trong nước muối, trong 1 tiếng đồng hồ. Vớt ra để cho thiệt ráo. Dùng khăn giấy lau tép cho thiệt ráo một lần nữa. Trộn vào 2 muỗng soupe bía, ớt, tỏi riêng (đám riêng thật nhỏ trước khi bỏ vào). Nước mắm và đường để chung. Nấu cho sôi. Đem ra khỏi bếp để thật nguội. Trộn vào tép. Để ngoài nắng khoảng một tháng thì chua ăn được.

BÁNH GAN

VẬT LIỆU:

- * 12 hột gà
- * 400 GR. đường cát vàng
- * 1 chén nước cốt dừa hoặc là (milk coconut)
- * 1/4 cafe thuốc nổi, vanilla (tuỳ ý)

CÁCH LÀM:

Thắng đường và nước cốt dừa trong vòng 20 phút. Xong để cho thiệt nguội. Hột gà nhớ bỏ ngòi trước khi đánh cho đều trông trắng và trông đỏ chung nhau, đổ vào nước đường và nước cốt dừa đã thắng rồi, trộn thuốc nổi và vanilla quậy đều. Thoa dầu ăn trong son và nướng son cho nóng. (dùng son không dính). Lấy rổ kẽm để trên miệng son và trút hột gà vào từ từ. Bỏ vào lò nướng. Để lửa 375 độ. Khi nào mặt bánh vàng là được. Để bánh vừa nguội xong trút ra đĩa.

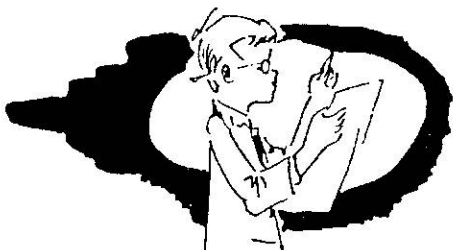
BÀI KỆ VÔ DƯ NIẾT BÀN



*Thiên hạ trị loạn, không thấy, thôi nghe
Nhân gian thị phi, lòng không, chẳng luận.
Thế sự mịt mờ.
Trần duyên vắn vút,
Trần cảnh huyền ảo,
Nổi trôi bốn mùa
Xuân, Hạ, Thu, Đông,
Củi hết lửa tắt.
An bình tự tại,
Tâm không rờng rang
Mặt trời Phật hiện,
Ở cõi Tây phương
Đến đạo là đó,
Phỉ chí thiền gia,
Vô dư là ta,
Đạo đâu còn thấy,
Đốn ngộ đó là,
Minh châu Ma-ni.*

CHÂN THIỀN

Năm Mậu Thìn
Tháng 10,
Ngày Nguyệt tận
California — Anaheim



ĐỌC THƯ ÁI HỮU

Người Phụ Trách: *Nguyễn Tấn Thọ*

AH Lê Cảnh Túc: Địa chỉ AH Mai Hiệp Thành và AH Tạ Huyền đã ghi trong bản Niên Giám Điện Thoại đính kèm số 44. Mong được nhận bài của AH và những báo cáo sinh hoạt của các AH Úc Châu. “**TÀ CÒN LÂM GÌ CHO NỬA ĐỜI SAU**” lấy từ một suy tư của AH có thể sẽ là một đề tài thảo luận cho những LT sắp đến. Mong góp ý của AH.

AH Ngô Năm: Đã nhận được chi phiếu 258.40 Mỹ kim tồn quỹ do AH gửi qua. Ban Phụ Trách SD sẽ cố gắng tiếp tục con đường AH đã đi qua.

AH Khúc Dần: Lẽ ra phải có một bài viết để vinh danh AH trong LT đầu tay 45. Nhưng AH Lê Khắc Thi đã làm việc đó trong LT 44 rồi. Thay vào đó chỉ xin gửi đến AH lời tâm nguyện: Sẽ cố gắng triển khai tâm tư “**Hướng về Quê Hương và Tổ Quốc**” của AH trong 4 Lá Thư sẽ phải phụ trách để đền đáp những hy sinh to lớn mà AH đã dành cho 4 Lá Thư vừa qua.

AH Bửu Hiệp, Trần Sĩ Huân, Lê Khắc Thi: Đã nhận bài của quý AH và đăng trên số 45. Mong được đón tiếp những bài đặc sắc của quý AH.

AH Tôn Thất Tùng: Bài viết về nhà văn Nguyễn Hiến Lê xin tạm xếp vì đã có một bài đăng trên một trong những LT trước. Bài thứ hai đã đăng trên LT 45. Mong nhận được những bài viết khác của AH.

AH Trần Long: Sẽ xin nói chuyện lại với AH về bài “**Mười Năm Tình Cũ**”. Cảm ơn AH đã thu xếp để nhà văn Cát Phương cho phép in lại phần chót của bài “**Nguyễn Huệ - Một thiên tài quân sự**” đã đăng trên “**Tiếng Nước Tôi**”. Bài sau này lấy tựa đề là “**Kỷ niệm 200 năm chiến thắng Đống Đa với vị anh hùng dân tộc Quang Trung Nguyễn Huệ**”.

AH Trần Lê Quang: Lẽ ra phải có hồi âm ngay khi nhận được bài viết của Thầy. Xin Thầy thứ lỗi cho về sự thiếu sót đó. Mong được tiếp tục nhận những bài viết của Thầy.

AH Nam Cát: Đã đăng bài của AH trong số này. Mong nhận được những bài viết của AH dành riêng cho mục “**Nói hay Đừng**” trên LT.

AH Thu Nga: Đã nhận được thư của AH. Ban Phụ Trách đã loan yêu cầu của AH trên LT 45 và tích cực vận động sự tiếp tay của tất cả AH trong việc trước tác tập thơ của AH. Rất tiếc AH không gửi cho một vài bài ưng ý nhất để có thể giới thiệu trên LT.

AH Nguyễn Văn Cừ: AH chính là “**xương sống**” của Ban Phụ Trách SD. Đã đăng bài của AH và trông chờ những bài khác cho những LT tới.

AH Trần Đại Từ: Xin cảm ơn AH đã gửi tiền ủng hộ Lá Thư. Xin AH vui lòng bổ túc thêm bài “**Châm Cứu**” và gửi cho một vài hình vẽ hệ thống kinh mạch rõ ràng hơn để có thể đăng trên các Lá Thư sắp đến.

Quý AH Ông Ngọc Ngoạn, Lưu Đức Thuận, Trần Thành, Trương Như Nguyên, chị AH Lê Anh Kim: Xin cảm ơn quý ái hữu đã gửi tiền ủng hộ Lá Thư và những lời khích lệ Ban Phụ Trách. Sẽ cố gắng.

AH Hoàng Như Giao: Mặc dầu AH thấy bài viết AH đã đăng trên số 45, nhưng chắc chắn AH chưa được “**yên bụng**” vì AH còn “**nợ**” Lá Thư nhiều lắm. Mong được đọc những bài viết của AH đào sâu thêm vấn đề: “**AI**” nào phải “**TA**”. Đã thêm địa chỉ của AH vào “**Bản Kê Địa Chỉ Ái Hữu Tu Chính và Bổ Túc**” trong số 45.

(Xem tiếp trang 51)

KỶ NIỆM 200 NĂM....

Sau đó, Vua Quang Trung họp tướng sĩ để ấn định kế hoạch phản công. Kế hoạch được phân phối như sau:

— Đại Tư Mã Ngô Văn Sở và Nội Hầu Phan Văn Lân lãnh tiền quân đi tiên phong.

— Hồ Hổ Hầu lãnh hậu quân tiếp ứng cho tiền quân.

— Đại Đô Đốc Lộc và Đô Đốc Tuyết đem hũu quân cùng thủy quân vượt đường bể vào sông Lục Đầu. Tại đây, quân sẽ chia ra làm hai. Đô Đốc Tuyết sẽ đóng quân kiểm soát mạn Hải Dương, còn Đại Đô Đốc Lộc thì kéo về vùng Lạng Giang, Phượng Nhỡn, Yên Thế để chặn đường quân Tàu chạy về.

— Đại Đô Đốc Bảo và Đô Đốc Mưu đem tả quân cùng tượng quân đi đường núi, vượt thượng đạo, đổ xuống mặt trận phía Tây. Đô Đốc Mưu sẽ xuyên qua huyện Chương Đức, kéo thẳng đến làng Nhân Mục, huyện Thanh Trì, đánh đạo quân Điền Châu của quân Thanh.

Còn Đại Đô Đốc Bảo sẽ thống suất voi trận theo đường huyện Sơn Lãng đổ ra Đại Áng tiếp ứng cho mặt tả.

— Chính vua Quang Trung sẽ chỉ huy trung quân, vượt Sơn Nam, tấn công vào các phòng tuyến chính mà Tôn Sĩ Nghị đã thiết lập.

Cả năm quân đều thu xếp, cụ bị sẵn sàng. Sáng ngày 30 tết, vua Quang Trung ra lệnh tiến quân.

Tiền quân Tây Sơn vượt qua sông Giản Thủy, đụng độ với cánh quân trung thành với vua Lê do Hoàng Phùng Nghĩa chỉ huy ở bên đò Giản Khẩu. Hoàng Phùng Nghĩa bại trận, phải bỏ chạy về sông Nguyệt Quyết (huyện Từ Liêm, tỉnh Hà Nam). Vua Quang Trung xua quân ráo riết, bắt sống được tất cả đạo quân tiền thám của Tôn Sĩ Nghị tại Phú Xuyên (tỉnh Hà Đông).

Quân Thanh đóng ở hai đồn liên tiếp ở làng Hà Hồi và Ngọc Hồi, vì quân tiền thám bị bắt hết, không hề được tin quân Tây Sơn đã kéo ra đến nơi.

Nửa đêm mồng ba tháng Giêng năm Kỷ Dậu (1789), quân Tây Sơn vây kín đồn Hà Hồi. Vua Quang Trung cho bắt loa gọi và quân Tây Sơn dạ rầm lên, nghe như hàng trăm ngàn người. Lúc ấy, quân Thanh mới biết đồn bị vây, vô cùng sợ hãi, mở cửa xin hàng. Quân Tây Sơn chiếm hết toàn bộ kho lương thực và khí giới.



Sáng tờ mờ ngày mồng 5, quân Tây Sơn tiến đến đồn Ngọc Hồi. Ở đây, quân Thanh đã có chuẩn bị trước, tung kỵ binh ra đánh. Vua Quang Trung đích thân ngồi trên mình voi, xua tượng quân nghênh chiến. Ngựa của quân Thanh bị đoàn voi của Tây Sơn tấn công, hoảng sợ, bỏ chạy tán loạn. Quân Thanh lui vào đồn, cố thủ ở các phòng tuyến, bắn ra như mưa. Vua Quang Trung cho quân lấy 60 tấm ván, ghép ba tấm lại làm một, lấy rơm, cỏ đắp nước quần ở ngoài, rồi chọn quân kiêu dũng, cứ 10 người khiêng một tấm như tấm mộc che, mỗi người đều đeo đoản đao, theo sau mỗi nhóm này là hai chục khinh binh. Nhân trời tối mịt, vua Quang Trung ra lệnh bắt đầu tấn công. Đám quân có ván quần rơm ướt lăn xả vào chân đồn. Dạn bắn của quân Thanh không làm họ suy yếu. Khi tới sát chân đồn, họ đề tấm ván lên chống sắt, rồi rút đoản đao xông vào phá vỡ phòng tuyến. Quân Tây Sơn tràn theo như thác lũ. Đồn Ngọc Hồi lọt vào tay quân Tây Sơn lúc gần sáng.

Quân Tây Sơn thừa thắng kéo lên tấn công hai đồn Văn Điển và Yên Quyết, gặp sự chống trả mãnh liệt của cánh quân do Đề Đốc nhà Thanh Hứa Thế Hanh chỉ huy.

Hai bên giao chiến trong tiếng trống thúc quân vang trời. Quân Thanh đại bại. Các tướng lãnh nhà Thanh như Đề Đốc Hứa Thế Hanh, Tiên Phong Trương Sĩ Long, Tả Dực thượng Duy Thăng đều bỏ mạng tại trận tiền. Quân Thanh xô nhau chạy về Thăng Long. Quân Tây Sơn truy nã ráo riết.

(Xem tiếp trang sau)



Trong cùng thời gian đó, Đô Đốc Long chỉ huy một đạo quân Tây Sơn tấn công vào đồn Khương Thượng do Thái Thú Điền Châu Sầm Nghi Đống trấn thủ. Sầm Nghi Đống điều quân chống cự cho đến khi hết cả đạn dược. Họ Sầm chạy trốn lên một gò cao, (ở cạnh Thái Hà Ấp, Hà Nội) thất cố mà chết. Chỗ này sau được gọi là Gò Đống Đa.

Đối với tất cả tàn binh của quân Thanh từ các đồn chạy về Thăng Long, vua Quang Trung đã cho phục binh từ Thanh Trì sang Hà Đông. Có hàng vạn quân Thanh bị phục binh giết chết tại hai làng Đại Áng và Quỳnh Đô.

Ngày mùng Năm Tết, vào khoảng giờ Thân (4 giờ chiều), vua Quang Trung dẫn đại quân cùng 80 con voi tiến về Thăng Long.

Trước đó một ngày (ngày mùng 4), Tôn Sĩ Nghị nghe tin các đồn Hà Hồi, Ngọc Hồi bị phá, đã phái tướng Thang Hùng Nghiệp đi cứu. Quân của Nghiệp ra đi, không thấy âm hao, chỉ nghe tiếng đạn nổ rền và khắp nơi lửa khói một trời. Kế đến, nghe tin quân Tây Sơn đã hạ đồn Điền Châu và đang rần rần kéo vào các cửa ô, Tôn Sĩ Nghị kinh hồn thất vía phóng lên ngựa, không kịp đóng yên, cùng một ít thân binh, qua cầu phao sông Nhị, chạy về Kinh Bắc.

Thấy chủ tướng bỏ chạy, quân đội các doanh cũng xô nhau chạy theo. Bọn Hoa Kiều hống hách trước đây, cũng theo quân mà chạy. Tất cả đều tranh nhau vượt qua cầu phao. Cầu bị đè nặng chịu không nổi, phải đổ, hàng vạn quân Thanh bị hất xuống sông, làm ngeln cả giòng nước đang chảy xiết. Tiếng kêu van khóc lóc vang động cả một góc trời.

Tôn Sĩ Nghị cùng với đám thân binh thân tín chạy được tới làng Phượng Nhỡn, người ngựa chưa kịp nghỉ ngơi thì nghe tin cánh hữu quân Tây Sơn do Đại Đô Đốc Lộc chỉ huy từ mặt Đông đang kéo qua truy kích. Tôn Sĩ Nghị vội vã chạy tiếp, bỏ cả sắc thư, cờ hiệu, lệnh bài, ẩn tln cho để thoát thân, mới thoát được về Tàu.

Đạo quân Thanh phát xuất từ Vân Nam, Quý Châu do Đề Tổng Ô Đại Kính chỉ huy, vừa kéo xuống tới Sơn Tây, nghe tin Tôn Sĩ Nghị đại bại, cũng vội vã kéo chạy về.

Vua Quang Trung nhập thành Thăng Long đúng vào trưa ngày mùng 5 Tết, năm Kỷ Dậu. Áo ngự bào của vua đen kịt vì thuốc súng.

Vua sai tướng đem binh truy kích quân Thanh tới tận ải Nam Quan. Người Hoa sống ở hai bên biên giới hốt hoảng bỏ nhà cửa dất dúi nhau mà chạy.

Suốt dọc theo biên giới về phía Bắc (nằm trong lãnh thổ Trung Hoa) suốt mấy trăm dặm, không có một bóng người.

Hai trăm ngàn quân Thanh đã bị tiêu diệt chỉ trong vòng 6 ngày từ 30 Tết đến ngày mùng 5 Tết.

Trận thư hùng giữa một trăm ngàn quân Tây Sơn và hai trăm ngàn quân Thanh, rốt cuộc phân thắng về phía Tây Sơn, đã để lại một chiến tích lừng danh cho Quang Trung Hoàng Đế vậy.

CHÁNH PHƯƠNG

Ghi Chú: Mọi trích dẫn phải được sự đồng ý trước của tác giả.



Đón Xuân không quên nghĩ đến những đồng bào đang lênh đênh trên biển cả hay còn cơ cực trong các trại tị nạn Hồng Kông và Đông Nam Á.

*Tặng AH Sáu và những bạn
“Cùng một lửa bên trời lặn đặng”*

Ngày xưa ở quê nhà
Có kẻ lạc quan, yêu đời,
Tuổi bảy mươi ba vẫn thấy mình còn trẻ,
“Năm mươi năm trước tuổi mới hăm ba” (1)

Ngày nay ở đất nước người
Có lắm kẻ đánh mất quê hương
cùng bạn bè thân thuộc
và gia đình: vắng bóng tình thương
Cũng muốn yêu đời học thói người xưa
Nhưng thế sự đã xoay vần
Dâu biển lắm đổi thay.

Năm mươi tuổi vẫn tập nói
Nghe Ai (I), Mi (Me) như trẻ mới lên ba
Lưỡi không xương sao vẫn khó uốn mềm
Tai chưa lắng, nghe quanh tường chim hót (2)

Chữ i, ồ dễ quá mà
sao ta học mãi học hoài chẳng thông? (3)
Chẳng phải là triết nhân,
Cũng chưa hẳn dân “điền” (4)
Mà hóa thành luẩn quẩn
Miệng vẫn hoài lẩm bẩm:
“Ai” (I) là tôi đó?
Tôi là Ai (I) đây?

Chợt nghe tiếng vọng từ sâu thẳm:
“Ta”, “Người”, nào khác?
Chung cùng nỗi đau”
Thấm thía làm sao
Ý Vô-Ngã nhiệm mầu
Chẳng đọc kinh nguyện cầu:
Miệng vẫn thường lẩm bẩm:
“Mi” (Me) cũng là tao
Tao cũng là “Me” (Mi)
Xóa sạch bờ ngăn đi
Để cùng về NHẤT THỂ.

*
* *
*

Còn đâu là cái “ta” (5) này
Có chăng hình bóng
“Ai” (I) nào phải “TA”?



Về Nhất Thể

TÂM NGUYỄN

(1): Nguyễn Công Trứ

(2): Thế kỷ 16, 17 khi mới tiếp xúc với người Hồng Mao, người Tàu cho rằng giống dân Hồng Mao nói như chim hót.

(3): Chữ “i” tiếng Việt thì rất dễ, mà tiếng Anh được xem như khó nhất đối với người ngoại quốc, khi thì đọc “ai”, khi “ê”... phải quen.

(4): Canadien

(5): “ta” (viết với t thường) là cái ta hư dối, ảo ảnh.

TA (viết với T hoa) là sự sống vĩnh viễn. (Như Lai, Tâm chân Như, ... những ý niệm về Tuyệt Đối)

SINH VIÊN Á CHÂU CÓ.....

Cô Cox cho biết rằng, sau 10 năm áp dụng lối tuyển chọn trên đây, UC System đã có thấy một chút thay đổi trên bộ mặt sinh viên như sau:

— Sinh Viên Mỹ Da Trắng:	chỉ tăng 11%
— Mỹ Da Đen:	đã tăng 53%
— Mỹ Latino:	đã tăng 42.5%
— Mỹ gốc Á Châu:	đã tăng 135%
	(Mặc dù vẫn còn bị chèn ép như đã nói ở trên)

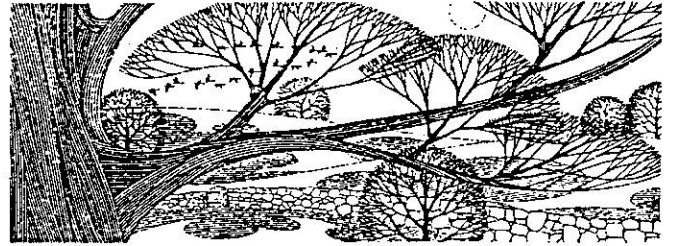
KẾT LUẬN: Số sinh viên của 3 thành phần thiểu số nói trên (Mỹ Da Đen, Mỹ Latino và Mỹ Da Đỏ) có tăng thật, nhưng không đáng kể.

Dựa trên thành quả này, cô Grace Tsuang yêu cầu các trường Đại Học nói trên chấp nhận cho sinh viên người Mỹ Á Châu được xếp ngang hàng với sinh viên Mỹ Da Trắng, vì hiện nay sinh viên gốc Á Châu bị xếp với 0.4 điểm thấp hơn sinh viên Mỹ Da Trắng. (Vì dụ một sinh viên Mỹ Da Trắng có GPA là 3.4 sẽ được xếp ngang hàng với một sinh viên gốc Á Châu có GPA là 3.8).

Bình tĩnh mà xét, cô Grace Tsuang đã tự tiện chấp nhận rằng sinh viên Mỹ gốc Á Châu không cần được xếp vào loại “thiểu số” để được ưu đãi, tôi nghĩ đó cũng là một cử chỉ thiếu suy xét, sẽ làm thiệt hại rất nhiều cho quyền lợi người Mỹ gốc Á Châu mặc dù sinh viên Mỹ gốc Á Châu học có giỏi thật.

Hiện giờ trong nhóm Á Châu đã có hai nhóm Affirmative Action vận động cho người Tàu và người Phi được nhận làm “thiểu số” được ưu đãi, còn các nhóm khác thì chưa thấy như Nhật, Đại Hàn, Việt Nam, Ấn Độ v.v...

Ông David P. Gardner, UC President cảnh cáo rằng chính trị đã nhúng tay sâu đậm vào việc tuyển chọn sinh viên vào UC System và ông cảnh cáo rằng: Tiểu bang California có chiều hướng làm áp lực để việc tuyển chọn sinh viên freshman phải dựa trên thành phần sinh viên đồ Tú Tài ra, và sự việc này sẽ đi đến kết quả là UC System sẽ phải định “quota” theo thành phần “ethnic” và điều đó sẽ có hại rất nhiều cho sinh viên Mỹ gốc Á Châu hơn hết. Và hậu quả là làm sao giữ được, chứ chưa nói là nâng cao thêm “academic excellence” như hiện nay??



Ông Reynolds bảo rằng, nếu phải bênh vực ba loại “thiểu số” kia để làm thiệt thòi cho một “thiểu số” khác là Mỹ gốc Á Châu, mà là một “thiểu số” nhỏ bé nhất trong xã hội chúng ta thì thật là một điều mỉa mai và ông cho rằng: “it is legally and morally wrong” (Dịch là “tình và lý đều sai cả.”)

Ông Gardner cho hay rằng trong năm 86-87, số sinh viên lớp MỘT (freshman) của UC System được chia ra như sau: (dĩ nhiên là với lối tuyển chọn hiện hữu, với nhiều kỳ thị): Kết quả:

— Mỹ Da Trắng	62% với 60% dân số của T.B.
— Mỹ gốc Á Châu:	20% với 5% ”
— Mỹ Da Đen:	5% với 12% ”
— Mỹ Latino:	9% với 15% ”

Cô Cox cho rằng số sinh viên Mỹ gốc Á Châu đã tăng vọt như vậy là vì người Việt Nam và người Đại Hàn đã đến Cali rất nhiều trong 10 năm trở lại đây, và cô kết luận rằng với cái đà tiến triển này và mặc dù bị chèn ép mấy đi nữa thì qua năm 2,000 người Mỹ da Trắng tại Cali sẽ không còn chiếm đa số nữa. Nguyên văn: “California will be a state with no majority group.”

Còn nhiều điểm được quý vị hội thảo lưu ý nữa là:

— Người Mỹ đã tạo lập ra rất nhiều Đại Học cho người Mỹ Da Đen, nhưng kết quả cũng không thấy khả quan vì chỉ sau 10 năm số sinh viên Mỹ Da Đen lại thấy ít hơn Mỹ Da Trắng xin vào học trong đó.

— Việc kỳ thị Mỹ gốc Á Châu còn thấy ở những Đại Học cỡ trung nữa.

*
* *
*

(Xem tiếp trang 46)



LÁ THU

VIẾT GÌ ?

MONG GÌ ?

Bài của GẠCH BẾ

Không có gì để bàn cãi thêm, đây là một “Lá Thu”. “Lá Thu” chứ không phải là một tập san nghiên cứu khoa học kỹ thuật, cũng không phải là một tờ báo văn nghệ. “Lá Thu” thì nặng phần chuyển tin tức. Đủ thứ tin của anh em bạn bè, bà con quen biết. Tin tức đặc biệt liên quan đến anh em công chánh hải ngoại và quốc nội được đặt lên hàng đầu. Một phần quan trọng nhất của bản tin, đáng được để ý là bảng địa chỉ cập nhật hàng nửa năm hay hàng năm của anh em Công Chánh chúng ta. Bởi chúng ta sống trong một thời đại rất năng động, thay đổi công việc làm ăn, thay đổi địa chỉ liên liên. Không ai có thể đóng trụ sở lâu dài ở một nơi. Không như thời ở Việt Nam, cứ ở đâu là một chỗ lâu dài. Thế nhưng từ nhiều năm nay, tôi vẫn được nghe một số lớn anh em Công Chánh than mãi rằng các ban biên tập không đặt nặng vấn đề bản danh sách địa chỉ. Làm anh em mỗi lần liên lạc nhau, thợ bị tra, lui vì đã chuyển nhà đi nơi khác. Dù có thông báo cho ban biên tập. Chúng tôi đề nghị ít nhất là một năm, cập nhật bản danh sách một lần. Nếu tốt thì nửa năm. Nếu có địa chỉ các anh em tại Việt Nam thì cũng cho phổ biến luôn cho các ái hữu hải ngoại để khi cần liên lạc. Tin tức anh em là quan trọng, nhưng thường hiếm hoi, vì nhiều lẽ, thứ nhất là bận rộn ít thư từ, thứ hai là vì bản tính khiêm tốn của dân Á Đông, không muốn nói nhiều đến cái tôi. Chưa kể đến người này ngại đem tin người khác vào “Lá Thu”, sợ bạn không bằng lòng. Dù là tin tốt, tin lành mạnh. Một “Lá Thu”, nếu có đầy đủ tin tức anh em quốc nội, quốc ngoại, thì thật là quý báu và thú vị. Nhưng làm gì có đủ tin tức để lấp đầy khoảng 80 trang “Lá Thu”? Bởi vậy, nên có những phần văn nghệ, tiểu lâm, chuyện phiếm, kỷ niệm xưa cũ...

Những phần văn nghệ này làm cho “Lá Thu” thêm phần đậm đà, thêm phần màu sắc và đỡ khô khan. Cũng như gia vị cần thiết cho vào món ăn. Nếu không thì “Lá Thu” cũng khô khan và nhạt như bát canh chưa cho muối tiêu hành mỡ. Văn nghệ tạp lục là phần phụ. Tin tức ái hữu là phần chính. Thế nhưng, có một vài “Lá Thu”, giống như một bát gia vị gồm tiêu muối hành ớt, nước mắm trộn lẫn mà không có món chính. Nghĩa là gia vị thì quá nhiều mà thức ăn chính lại thiếu. Tuy nhiên, cũng chẳng ai dám phê bình ban biên tập. Bởi nếu dám phê bình sao không nhận làm “Lá Thu” đi. Nhận làm “Lá Thu” rồi biết các khó khăn, các hy sinh mà ban biên tập đã nhận lãnh. Kêu anh em viết bài, gào rã cổ mà anh nào cũng thậm thụt “Ừ, để rảnh rang rồi tôi viết vài bài”. Khi nào mới thực sự rảnh rỗi bạn? Khi rảnh ngồi vào bàn thì không có hứng để viết. Khi có hứng thì thiếu thì giờ, khi có thì giờ lại mất hứng. Lại nữa, T.V. đang có những trận banh thần sầu quỷ khốc của các tay quái khách vô địch. Xem các trận thể thao còn hấp dẫn trăm lần hơn ngồi ép trí viết bài, viết tin. Thu thập bài vở đã mệt, sắp xếp bài vở, trả lời tin tức, ấn loát, sửa bản lại cảo, thêm bớt dấu là cả một vấn đề. Tốn thì giờ và mệt nhọc. Thực ra thì không ai dám đòi hỏi nhiều, có được một bản tin vài ba chục trang, hay có được một danh sách cập nhật địa chỉ các ái hữu một năm một lần là đã quá quý báu. Nhưng một năm mà chưa có bản danh sách cập nhật, lại có ba bốn “Lá Thu” với không đổi đảo tin tức ái hữu thì cũng có nhiều anh em buồn, và tiếc công của ban Biên tập.

(Xem tiếp trang 54)

CÔNG CHÁNH NHA TRANG.....

Thành phố Nha Trang coi như bỏ ngõ. Do đó, tôi quyết định ra đảo tránh qua đêm vì sợ pháo kích, để lại đồ đạc trong nhà cho người bếp và người tài xế tùy nghi xử dụng. Khi đến Cầu Đá vào khoảng 8 giờ tối, ngửi mùi hôi của các xác chết còn nằm trên cầu tàu, tôi nghĩ đến anh T... nhưng không thể đứng lâu được bèn quay xe ra ngã sau tìm thuê ghe ra đảo. Đi nửa đường tôi gặp ông thuyền trưởng tàu Trường Hải rủ đến chiếc LCM của Hải Quân theo gia đình binh sĩ ra tàu lớn của ông. Vì phải đợi người này kẻ khác, mãi đến khuya nghe tin Khánh Dương thất thủ, khi đó chiếc LCM mới rời bến. Ra đến tàu Trường Hải đậu ngoài khơi, tôi nhìn lên boong thấy đầy cả người, kẹt quá tôi phải leo thang dây lên và được ông thuyền trưởng mời vào phòng riêng của ông, tuy cũng đầy người nhưng còn hơn đứng ngoài bong tàu gió lạnh.

Qua ngày mai 2-4-75, hơn 1000 người trên tàu bắt đầu đói bụng, khát nước, vì tàu này chỉ chở vật dụng xe cộ nên không có chuẩn bị lương thực. Tôi may mắn được ông thuyền trưởng nhường cho một phần cơm, nhưng tôi chỉ ăn một ít cảm hơi, phần còn lại tôi đem cho gia đình anh Nguyễn Đình Luận, Ty trưởng Kiến thiết Bình Định cũng có mặt trên chuyến tàu ấy với vợ và 9 con nhỏ dại.

Sau 2 đêm và 1 ngày trên biển cả, chúng tôi đến Vũng Tàu nhưng có lệnh không được cập bến và phải đi ra Phú Quốc. Cả tàu xôn xao. Thuyền trưởng điện trình hoàn cảnh bị đất trên tàu, phần đông là trẻ em và con nít, vì chạy loạn bất thình lình nên không đủ thức ăn nước uống. May lúc đó Vũng Tàu chưa bị tràn ngập bởi dân di tản nên ông Thị Trưởng đồng ý cho tàu cập bến.



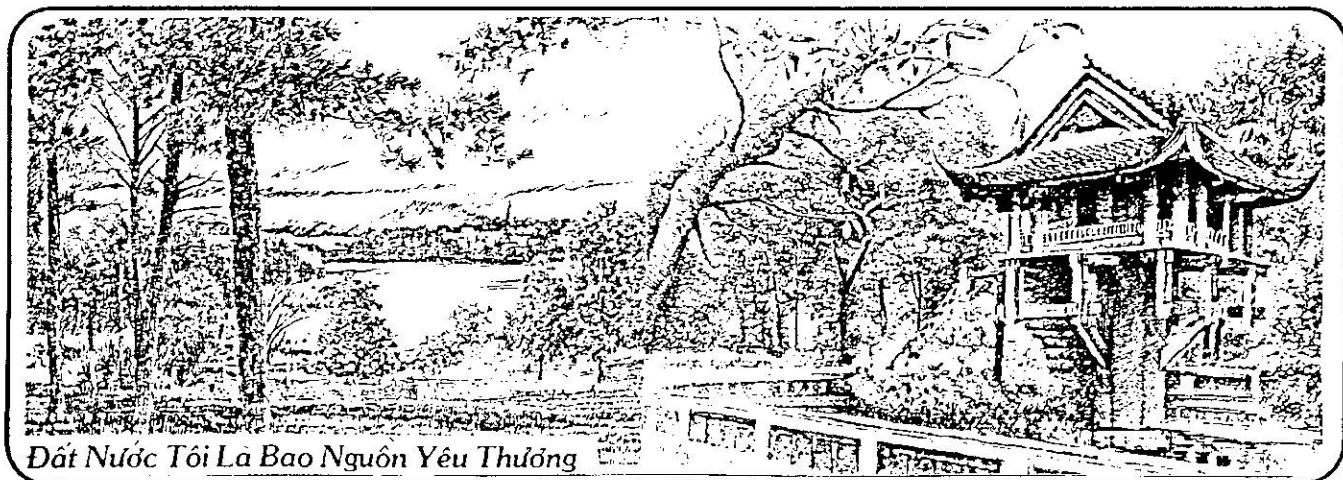
Tôi lên bờ, đi thẳng ngay đến Ty Công Chánh gặp anh Trưởng Ty Phạm Tuấn Kiệt mượn chiếc xe pick-up về Saigon. Quang cảnh Vũng Tàu lúc đó vẫn bình thường không có vẻ gì chuẩn bị cho một cuộc chiến cuối cùng sắp đến. (Nghe đâu anh Kiệt đã bỏ mình trong một trại học tập ngoài Bắc. Thật quá tội nghiệp cho một đời ái hữu sinh Nam tử Bắc)

Chiều ngày 3-4-75, tôi trình diện ông Tổng cuộc trưởng Kiều Lộ và sau đó là ông Bộ Trưởng Công Chánh, chấm dứt đoạn đường di tản từ Nha Trang vô Saigon, chấm dứt 20 năm công vụ liên tục qua hai chế độ Cộng Hoà và luôn cả một mùa Xuân loạn lạc mà mỗi khi nhớ đến tôi không khỏi ngậm ngùi..

Ôi Nha Trang, ôi đất nước nghìn trùng xa cách,

Tự đáy lòng dâng lên một thoáng u hoài vọng về quê hương với tất cả niềm thương nỗi nhớ.

TRẦN SĨ HUÂN



Đất Nước Tôi Là Bao Nguồn Yêu Thương

VIỆT NAM: NHỮNG ĐIỂM NÓNG....

VẤN ĐỀ TRANH CHẤP RUỘNG ĐẤT Ở CÁC TỈNH MIỀN TÂY CÓ CƠ BUNG NỔ LỚN

Alan Dawson, chuyên viên về Đông Nam Á Vu của thông tấn xã UPI đã viết tin trên tờ Straits Times ra ngày 1-12-1988 tường thuật những khó khăn mà Hanoi đang gặp phải với nông dân trong vấn đề ruộng đất tại các tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long. Theo Alan Dawson, nguồn gốc của các sự tranh chấp đó xảy ra từ sau khi Cộng Sản xâm chiếm miền Nam, gấp rút thi hành chính sách quốc hữu hóa đất đai tại các tỉnh miền Tây trong toàn bộ chính sách nô dịch hóa và bản cùng hóa nông dân Việt Nam.

Một số cán bộ tham nhũng địa phương đã lợi dụng chiến thắng để tịch thu hết đất này đến đất khác, từ những nông dân có liên hệ với gia đình ngụy quân, ngụy quyền phải học tập cải tạo, đến ruộng đất của những người di tản ra nước ngoài, đem ruộng đất đó bán đi bán lại hoặc chia cắt cho bà con riêng của mình.

Vào lúc đó, nông dân không có cách gì khác hơn là phải tuân thủ gia nhập hợp tác xã.

Đến khi Nguyễn Văn Linh lên nắm quyền Tổng Bí Thư Đảng đã ra lệnh ngưng việc quốc hữu hóa và tìm cách đi ngược lại đường lối trước, nhưng thực tế đã gặp phải sức phản kháng tiêu cực của cán bộ địa phương làm cho chính sách không thi hành được.

Tháng 4-88, chính quyền Cộng Sản đã thông qua một đạo luật mới về ruộng đất, nhưng 8 tháng sau, trên thực tế vẫn không có một kết quả gì, kể cả chỉ thị số 47 của Bộ Chính Trị vào hồi tháng 8-88 cũng không được áp dụng.

Trở lại trong quá khứ, vì chính sách quốc hữu hóa ở trên, tính từ năm 1976 đến 1981, sản xuất lúa gạo tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long chỉ tăng có một lần, vì nông dân chỉ làm để đủ ăn thay vì phải cung ứng đủ cho thị trường nông phẩm trong cả nước.

Dần dà một số nông dân trước các áp chế của chính quyền địa phương đã tìm cách bỏ nước ra đi, hoặc lên thành phố kiếm công ăn việc làm khác, đa số còn lại nay được hậu thuẫn từ trung ương qua chính sách ruộng đất mới, đã công khai thách thức các cấp thừa hành địa phương. Biểu tình ở nhiều nơi là những biến cố mới thấy gần đây mà không ai có thể ngờ được.

Ngay tại Saigon, đã hai lần trong năm 1988, ^{đáp} nông dân tụ họp tại Công trường Quốc Hội cũ để phản



Cán bộ thu mua lúa gạo của Việt Cộng tới cân đo tại chỗ

đối. Tổng Bí Thư Đảng Nguyễn Văn Linh đã phải đích thân vào Nam tham dự Hội Nghị về ruộng đất và nặng lời răn đe cán bộ địa phương phải học tập kỹ càng nghị quyết số 47 của Bộ Chính Trị.

Dù vậy, những chỉ thị của Nguyễn Văn Linh cũn g không được thi hành nghiêm túc. Đài phát thanh Hà Nội ngày 18-9 cho hay chỉ mới có 48.7% vấn đề tranh chấp ruộng đất giữa cán bộ và nhân dân các tỉnh Cửu Long được giải quyết xong.

Vấn đề sản xuất lúa gạo hiện nay là vấn đề sanh tử hàng đầu. Chính quyền Cộng Sản Việt Nam đang lo đạt được mức chỉ tiêu 300 kg gạo cho mỗi đầu người trong 1 năm nhưng từ 1982 đến 1987, mức sản xuất đã hụt từ 240 kg xuống 230 kg mà thôi.

Tháng 6-1988, Võ Văn Kiệt lúc đó còn quyền Thủ tướng đã phải tuyên bố: "Tình trạng hao hụt về thực phẩm đã trở thành một vấn đề xã hội."

Theo Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Nguyễn Văn Linh và đàn em thuộc phe "cải cách kinh tế" thì nông dân chỉ lo cày cấy nếu đất đai thuộc quyền sở hữu của họ, nhưng quan niệm này đang bị các giới chức cao cấp trong Đảng thuộc phe "bảo thủ, giáo điều" chống kịch liệt.

Bảy mươi phần trăm dân số Việt Nam hiện đang sinh sống về nông nghiệp và họ đang chờ đợi xem Tổng Bí Thư Đảng Nguyễn Văn Linh có thật sự điều khiển được thuộc cấp của mình hay không.

VIỆT NAM: NHỮNG ĐIỂM NÓNG....



Tuy nhiên hiện nay đã có những chỉ dẫn cho thấy tình trạng sức khỏe của Linh rất sa sút và hiện đã có những dư luận đề cập đến việc thay thế Linh trong chức vụ Tổng Bí Thư Đảng bằng một nhân vật đang lên trong Bộ Chính Trị.

Tạp chí Kinh tế Viễn Đông phát hành số cuối năm 1988 cho biết Nguyễn Văn Linh đã phải trải qua một cuộc giải phẫu tại Mạc Tư Khoa và gần đây phải nằm điều dưỡng tại Saigon vì bệnh cũ tái phát.

Cũng có dư luận cho rằng tình trạng sức khỏe hiện nay của Linh sẽ giúp Linh dễ dàng rút lui khỏi vai trò cầm đầu Đảng CSVN để duy trì cán cân quyền lực giữa phe cải cách và phe bảo thủ trong hàng ngũ lãnh đạo. Và nếu như vậy không thể nào tránh khỏi một cuộc nổi dậy Quỳnh Lưu thứ hai tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và bọn cầm quyền Cộng Sản chắc sẽ không từ chối dùng bạo lực chuyên chính để thẳng tay đàn áp.

(Còn Tiếp)

NGUYỄN TẤN THỌ

(Tạp ghi từ những báo Việt Ngữ và ngo ại ngữ)

Cảm đề Tết Kỷ Tỵ

Đêm Giao Thừa

*Gió đem cái lạnh đâu về
Đêm ba mươi Tết ta chờ bánh chưng
Trên nêu tiếng đổ khánh rền
Ngoài sân với bột vẽ hình cung tên.
Bên hàng xóm tiếng vọng lên
Chị chờ em với, trầu têm xong rồi
Lên Chùa hái lộc đi thôi
Đầu năm không lộc e thời sẽ xui.
Con Rồng sắp sửa tiễn rồi
Rắn chờ ngoài cửa khắp nơi đón mừng
Chúc nhau tiền bạc như rừng
Tậu xe hơi mới cưới nàng dâu ngoan
Cụ già tóc chẳng bạc thêm
Sống lâu trăm tuổi giúp con cháu nhà
Bảo tồn văn hóa Việt xưa...
Tiếng Việt lưu loát, sử nhà lâu thông
Trăm trở người mới khen rằng:
Con nhà tông đấy, đáng mừng vậy thay.
Dù cho sống ở trời Tây,
Trung, Phi, Úc, Mỹ, rồi đây một nhà
Ví như ngôn ngữ chẳng pha
Nền văn minh Việt, Cổ Loa bắt nguồn
Trống đồng Vinh Phúc bốn ngàn
Cộng đồng Âu Mỹ vẫn còn đại hoang
Tinh thần bộ lạc vẫn còn
Thực sự dứt được mối tròng hai trăm
Than ôi! Cơ khí tiến mau
Tinh người thoát biển còn đâu hơi người
Biển dâu con Tào khóc cười
Dựng chi cho lắm để rồi xóa đi
Tinh vì chỉ một chữ "Tùy"
Tùy duyên, tùy cảnh, tùy nghi theo đời
Tranh đua chi lắm mối rồi
Bình minh mới rạng hoàng hôn đã kẻ.
Rủ nhau ta hãy tu đi
Con đường hạnh phúc đang chờ đợi ta.*

TRẦN THÀNH

BIẾT TỎ CÙNG AI

Người Viễn Tây



Kể từ khi về làm việc với Caltrans, công việc của tôi có phần nhàn hạ và không kém phần hứng thú. Phải nói đây là một công việc mới của tôi, từ trước tôi chỉ chuyên về design, ngày ngày làm bạn với máy tính và bàn vẽ, nay thì khác hẳn, ngày ngày rong chơi trên khắp nẻo đường đất nước... người. Chắc các Ái Hữu cũng không đoán ra được tôi đang làm gì. Xin thú thật là khi vào làm cho tiểu bang, chắc là thằng tôi cũng không được thông thạo tiếng Mỹ cho lắm nên mấy ông sếp đẩy tôi vào làm việc cho phòng Traffic. Phần việc của phòng Traffic bao gồm nhiều thứ: nào là stripping, nào là traffic control, nào là chuyên lo mấy cái đèn xanh, đèn đỏ, nào là chuyện đảo tưng đình... Chính nhờ cái phần cuối cùng này mà tôi mới có job đấy, thưa quý Ái Hữu. Tôi được giao làm việc với mấy lão ông chuyên về việc thưa kiện. Ủa mà kiện ai đây? Thưa hầu như trăm vụ kiện đều phát xuất từ những người xử dụng highway, họ thường thưa chính phủ tiểu bang ra tòa để bồi thường cho những thiệt hại thường thường do chính họ gây ra. Nói như vậy không có nghĩa là chính phủ luôn luôn thắng đâu. Nếu như rứa thì tôi thất nghiệp lâu rồi. Riêng trong tài khóa 1987-1988, chính phủ tiểu bang, tuy thắng đến 90% vụ kiện, vẫn phải xuất ra 25 triệu đô la để bồi thường cho những nạn nhân của xe lộ và hiện thời có chừng 2,150 cases kiện Caltrans và Caltrans phải trả chừng 4 tỷ đô la nếu như Caltrans thua.

Vào làm việc với phòng Traffic ít lâu, Sếp thấy sự communication giữa tôi và các đồng nghiệp quá tuyệt vời, nên kêu tôi vào phòng nói riêng là tôi kể từ nay được theo tập việc với một ông già sắp về hưu chuyên về điều tra tai nạn. Nghe được tin trên, tôi khoái như điên, vì từ nay tôi khỏi phải lăm lăm lý lý không thèm nói chuyện bằng tay với tụi Mỹ nữa, cùng lắm là tôi chỉ lăm lăm lý lý với một người mà thôi, ông già mà tôi theo học việc. Cái ông già này trước đây tôi ít khi thấy mặt, lâu lâu ông ghé lại văn phòng một lúc rồi lại đi. Tôi bụng bảo dạ, rồi mai này ta cũng cương quyết noi gương người.

Sau một thời gian tập việc, tôi được ông già đầu bạc chỉ cho hết mách trong nghề, nào là chỗ nào ăn ngon, nào là chỗ nào uống coffee free, muốn ăn bánh mì chính gốc Pháp nướng hàng ngày thì phải đi công tác ở đâu, ngoài ra còn nhiều mục linh tinh các thứ nói ra không được, sợ các Ái Hữu thèm. Nói chung là làm việc rất tự do, chương trình do chính mình hoạch định miễn sao đừng trùng hợp với những buổi traffic count cần nhiều người để thực hiện. Hàng ngày, Report về tai nạn từ khắp nơi đổ về, phòng Traffic chỉ có nhiệm vụ lưu giữ, đôi ba ngày tôi ghé lại sở chừng 1, 2 giờ để đọc sơ, chọn vội một số report có tai nạn có người chết hay bị thương, phát thảo một lộ trình trong những ngày tới, rồi cứ thế một người, một xe cứ thế ta lên đường. Một tuần có 5 ngày, thì cứ 2 ngày dành cho miệt Bắc, hai ngày dành cho miệt Nam, ngày còn lại thì loanh quanh những vùng phụ cận để chờ giờ... tan sở.

Để tôi kể một vài tai nạn điển hình mà Caltrans phải bồi thường để quý Ái Hữu lấy đó làm kinh nghiệm, để lỡ sau này có gì thì cũng biết đi kiện Caltrans.

Chị Betty lái một xe sport trên xa lộ, khi đi ngang qua một cái cầu, đụng phải một chút băng đá, chị lost control và tông vào những hàng rào chắn, chị thưa Caltrans ra tòa đòi bồi thường vì theo chị, trên highway không có một warning sign nào nói về nước đá đóng lại ở trên cầu trong mùa lạnh. Caltrans trả lời là đã có dựng bảng khuyến cáo rồi, nhưng không biết thằng phải gió nào nhổ băng ấy đi. Kết quả, Caltrans phải bồi thường 10,000 đô la.

SINH VIÊN Á CHÂU.....



Lập trường của chính phủ Liên Bang là phải bảo vệ sự công bằng trong xã hội, và việc kỳ thị như trên sẽ không thể tồn tại được, nếu những Đại Học này còn muốn nhận sự viện trợ tài chánh của Trung Ương. Thống kê cho thấy sự viện trợ này có khi lên tới 40% của ngân sách nhà trường.

Và không biết có sự trùng hợp nào không mà cả 4 trường nói trên đều chỉ để ra 40% của số sinh viên lớp "một" cho tất cả sinh viên được tranh nhau, dựa trên điều kiện học vấn? Và còn lại 60% kia thì mỗi trường có quyền tuyển chọn theo lối riêng tư của mình mà chính phủ Trung Ương chẳng có quyền gì nhiều cả.

Chính trị ở các Tiểu Bang đã ép buộc các trường công lập phải giúp đỡ những nhóm thiểu số, thì cũng có thể nghe được chút nào, thế tại sao những trường tư lập cũng noi theo các trường công lập mà định quota như vậy?

Một lời giải thích nghe được là: tội gì đã có đủ sẵn, mà lại không che! Cho nên Harvard và Stanford đã dựa vào UC Berkeley và UCLA để mà kỳ thị. Hơn thế nữa, nhóm Alumni (Cựu sinh viên) của những trường này đều là Mỹ Da Trắng, họ có thể lực và trường phải nghe họ phần nào.

*
* *

Đứng trước tình trạng này, chúng ta phải đối phó ra sao đây?

1. Trước hết, phải hiểu rằng, tại Mỹ, cái chút quyền lợi gì mà mình muốn có cũng phải tranh đấu mới có được. Chờ cho sung rụng thì chẳng bao giờ rụng cả.

2. Phải tranh đấu cho được bằng mọi hình thức mà luật pháp cho phép. Khi được rồi, mình nhân nhượng bớt chút đỉnh, như cô Grace Tsuang đã xử sự trên đây sẽ có thể xảy ra được, nhưng phải tranh đấu cho được cái đã.

3. Việc con em mình học giỏi không thể là một cái lý để bị trừng phạt, bất công như vậy? Và trên ghế nhà trường mà còn bị kỳ thị thì ra đời sẽ như thế nào?

4. Thành công khi được nhận vào 1 Đại Học lớn là bước đầu để đi đến thành công lớn trên đường đời. Bằng cấp cao sẽ có địa vị lớn, tiền nhiều và uy tín mạnh. Cái thành công này sẽ lôi cuốn đến thành công khác và đó là cái lẽ của sự đời. Tại Los Angeles và San Jose những kỹ sư trẻ VN đã giúp đỡ và thu dụng rất nhiều chuyên viên VN khác, khi họ được nâng lên những chức vụ cao.

5. Cả hai đảng Cộng Hòa và Dân Chủ đều xác nhận rằng, mặc dù người Á Châu chỉ tiêu biểu cho 4% dân số toàn quốc Mỹ, nhưng họ đã đóng góp cho cả hai chính đảng đến 17% tổng số tiền quyền được trong những lần bầu cử Tổng Thống, điều ấy đã cho thấy rằng người Á Đông đã rất chú trọng đến chính trị và đã đóng góp bằng 4 đến 5 lần nhiều hơn các thành phần khác.

*
* *

Để kết luận tôi nghĩ rằng đây không phải là một đầu đề nhỏ, mà là một vấn đề hết sức quan trọng đối với người Việt chúng ta, và chúng ta cần hội ý nhiều hơn nữa và gây ra một phong trào đòi hỏi chính đáng, và hễ mỗi lần có ứng cử Thống Đốc, TNS, Dân biểu hay Tổng Thống, chúng ta lại cử đại diện nêu vấn đề ra, trước sức mạnh của chúng ta khi chúng ta ký chi phiếu ủng hộ cho một ứng cử viên nào. Và đó là sức mạnh của chúng ta, và là sức mạnh thật sự.

Càng nghĩ kỹ càng thấy đau!!! Học giỏi quá mà bị thiệt thòi thì cũng buồn cười thật !!!

NAM CÁT
Mùa Đông Cali, 1988

BIẾT TỎ CÙNG AI....

Chuyện thứ hai: vào khoảng 1:20 trưa ngày 17-6-1986, anh Scott lái chiếc Toyota 1986 southbound trên Highway 101 ở Santa Barbara thỉnh thoảng anh thấy trước mắt một xe truck do chị Loe lái đụng vào một dumptruck của Caltrans đậu bên lề đường. Để tránh tai nạn, anh Scott bẻ tay lái, lost control, tông vào thành cầu, và rớt xuống hố. Anh Scott kiện Caltrans và chị Loe đòi bồi thường với lý do con đường do Caltrans design dưới tiêu chuẩn nên anh ta không thể nhìn thấy tai nạn ở phía trước để tránh. Xin quý Ái Hữu nhớ cho, dù con đường này đã thực hiện từ năm 1946 Caltrans vẫn phải bồi thường 200,00 đô la.

Chuyện thứ ba: vào đêm 4-1-1984, anh John dùng BART từ San Francisco về Oakland sau một bữa nhậu với bạn bè vì mới vừa lên chức. Rời BART, anh John đi về chỗ anh đậu xe trên một parking lot do Caltrans làm chủ, tại đây anh bị một bọn du đãng vây đánh bằng baseball bats. Anh John bất tỉnh nhân sự, nằm nhà thương 6 tháng rồi chết. Cha mẹ anh John thừa Caltrans và tụi trẻ vị thành niên, tuổi từ 11 đến 17 cùng cha mẹ chúng ra tòa đòi bồi thường 500,000 đô la. Lý do được viện ra để thừa Caltrans là vì Caltrans là chủ cái Parking lot mà không có biện pháp gì để bảo vệ công cộng, những bụi rậm quanh đó tạo môi trường thuận lợi cho kẻ gian. Kết quả Caltrans phải bồi thường 150,000 đô la.

Chuyện thứ tư: Vào ngày 23-9-1985, chị Mary mang giày Tennis và một cái sắc đựng sách vở, đi về xe của chị sau khi shopping loanh quanh. Xe của chị đậu trên đường Whittier (tức là highway 72). Khi chị bước khỏi một cái curb, vấp phải một lỗ hổng sâu chừng 5 inches, chị bị gãy xương chân. Chị Mary thừa Caltrans ra tòa đòi bồi thường 7,500 đô la tiền nằm nhà thương và 50,000 đô la cho sự thiệt hại. Cuối cùng chị Mary được bồi thường 8,500 đô la.

Nếu có thì giờ, tôi có thể kể hàng trăm, hàng ngàn vụ kiện khác nhau cho quý Ái Hữu nghe chơi, nhưng đó không phải là chủ đích của bài này. Chủ đích của bài này là để kể cho các Ái Hữu nghe một chuyện có thật, cũng có liên quan ít nhiều đến tâm tư của chúng ta, những người Việt bỗng dưng lang thang khắp thế giới.

Nhờ được dịp đi đây đi đó, nên hẳn có dịp thì cũng lấy việc công làm việc tư, như ghé chợ Việt Nam mua giùm bà xã vài chai nước mắm. Cũng có lúc lấy việc công mà đi rong chơi cho thỏa chí giang hồ vật. Mà cũng có lúc đi lêu nhêu không có mục đích, xuống bãi bể coi mấy người nữ đánh Volley, hoặc lên núi nằm dài mà nghĩ vẩn vơ. Cũng có những buổi chiều, không biết đi đâu, phải lang thang dọc highway 1 để đợi giờ hành hiệp. Tôi không nói ngoa đâu. Có những tai nạn xảy ra khoảng 11 giờ đêm lại vào đêm có sương mù thì người điều tra viên cũng phải cố tự đặt mình trong tình huống của nạn nhân xem thử thế nào. Vì phải đợi đến đêm, nên tôi phải lang thang. Có lúc thích lang thang, cũng có lúc bắt buộc phải lang thang. Lần đó là lần bắt buộc phải lang thang, tôi lò mò đi ngược lên đầu ngọn suối, càng ngược lên đầu nguồn, tiếng nước đổ càng mạnh, phong cảnh càng hùng vĩ. Số là ở nơi này, lúc trước dân địa phương có thành lập một trạm thủy điện nhỏ, nên đến bây giờ vẫn còn lưu lại con đường mòn.



Giữa khung cảnh non non nước nước một mình ta, tôi đi vẩn vơ ngắm những vạc xà lách xon non mơn mớn bỗng nghe tiếng gõ lốc cốc rất đều đặn. Lúc đầu tôi tưởng đó là tiếng gõ mõ của con chim woodpecker, nhưng lắng nghe kỹ thì không phải, tôi vội tiến về hướng có tiếng động. Kể ra đường đi cũng không khó lắm, càng tới gần thì tiếng gõ càng lớn dần, tôi thâm nghĩ trong bụng, chắc là một thằng Mỹ điên khùng gì nữa đây. Đi qua khỏi đám cây rậm rạp, trước mắt tôi là một cái mobile home, tuy cũ kỹ nhưng vẫn còn tươi tắn. Tiếng gõ đều đều vang ra từ phía sau cái mobile home, không ngừng được tò mò, tôi đi vòng ra sau xem thử. Cảnh tượng hiện ra trước mắt tôi thật không ngờ, một ông lão mặc bộ đồ jogging đang ngồi đeo đá. Điều làm tôi ngạc nhiên là dáng ngồi của ông lão dù chỉ mới thấy sau lưng tôi vẫn tưởng như dáng ngồi rất Việt Nam, hai chân chàng hăng, ôm tảng đá vào giữa, một tay cầm cái đục, một tay cầm búa. Tôi vội Hi một tiếng, ông lão quay người lại, thì ra một người Á Châu.

Mặt ông lão có vẻ ngỡ ngàng khi thấy người Hi mình, là một người da vàng mũi tẹt, ông ta chỉ gật đầu. Tôi vội lên tiếng hỏi: “Are you Chinese?” “No, I’m not. I’m Vietnamese”. Trời đất ơi, còn cái mừng nào hơn cái mừng này, giữa chốn chợ vơ mà lại gặp được một người đồng hương, một cuộc gặp gỡ không chờ không đợi, tôi vội lắp bắp: “Trời ơi, cháu cũng là người Việt đây”. Sống sót trong giầy lát, ông vội buông búa buông đục, miệng cười ha hả rồi nói “thật là tha hương ngộ cố tri”. Ông đứng dậy, lấy tay phẩy mạnh hai ống quần, rồi nói: “Vô đây uống nước đã” rồi dắt tôi vào trong cái mobile home.

Bên trong chỉ có một cái bàn và bốn chiếc ghế, trên bàn có một bình thủy và vài ba cái ly. Ông lão ngồi xuống, rót nước từ bình thủy rồi nói: “Uống đi, kéo nguội”. Sau đó ông lão mới hỏi tôi vào đây làm gì, tôi cũng thừa thiệt là đang đi công tác và thắc mắc sao tôi qua lại vùng này nhiều lần mà không gặp ông lão. Ông lão mới từ từ giải thích, vùng đất này, cái mobile home này là của người sponsor. Nếu nhìn từ phía xa lộ vào thì khó thấy vì nó khuất sau lùm cây, nếu đi theo con đường nhỏ ở phía Bắc con suối thì vào đây dễ dàng. Câu chuyện bác bác cháu cháu một hồi, tôi được biết ông lão là người Đà Nẵng, lánh nạn qua đây với gia đình người con từ 1978. Con cái đều có việc làm, nhà cửa đảng hoàng, nhưng ông thích lên ở đây vài tháng trong mùa nóng để sửa sang dùm người sponsor cái trại này. Ông lão nói, thật ra lão sponsor ít khi lên đây lắm, chỉ họa hoằn một năm đôi lần lên đây săn bắn, còn ông lão lên đây thì có mục đích riêng. “Cậu có thấy những tảng đá quanh vùng này không? Nó không được như đá ở núi Non Nước nhưng vẫn còn tốt chán để làm cối. Tôi vội nói: “Bác già rồi thì nghỉ cho khỏe, chứ làm gì cho mệt.” “Già thì già, nhưng đây là cái nghiệp của lão. Trước đây lão săn sống với nghề đeo tượng ở Non Nước, nay mắt đã mờ kém rồi chỉ đeo được chày và cối đá thôi”. “Nhưng lão làm việc không phải cho lão đâu!!! Lão đeo mấy cái cối này để ủng hộ Kháng Chiến, cháu ở dưới đó có tin tức gì mới không? Tôi dè dặt, nhớ lại mấy tờ báo mới đọc, toàn là những tin bất lợi cho kháng chiến không à, nào là KC bịp, nào là KC ăn tiền, nào là KC thanh toán nhau... Ngẫm nghĩ một lúc, tôi trả lời hàng hai “Dạ, cháu cũng có nghe, hình như KC đang gặp khó khăn nội bộ, không biết bác ở xa, bác có đọc báo VNTP không, họ có nói đầy đủ về nội vụ”. Tôi những tưởng nói thế để có dịp lên mặt thầy đời mà kể lể những tội tình của KC do báo VNTP tung ra. Nào ngờ ông lão nghe xong, lại cười ngặt rồi bảo: “Vào đây, vào đây bác cho xem”. Ông lão kéo tôi vào gian trong, chỉ có một cái giường nhỏ và

một tủ sách đựng toàn tạp chí, nào là Kháng Chiến, nào là Đời, nào là Văn Học... và có cả một lô VNTP. “Cái thú vui của lão là đọc báo và theo dõi tin tức về Kháng Chiến”. Ông lão nói tiếp: “Nhờ đọc đủ bộ VNTP bác mới biết tụi nó nói lão như thế nào, nhờ đọc các báo khác Bác mới phân biệt được giả chân. Cứ cho là Kháng Chiến Quân chỉ có căn cứ ở Thái Lan đi, nhưng ít nữa cũng có người lo việc nước. Bộ cháu tưởng những người như Hoàng Cơ Minh, Lê Hồng, Võ Hoàng ở Mỹ không sống nổi sao? Tệ lắm cũng được 3.50 đô la một giờ, vậy tội gì mà lặn lội về Thái Lan mà chịu tiếng mang lời! Nếu họ có làm vậy, thì cũng vì một cái gì cao hơn là lợi riêng tư. Còn có họ là còn có hy vọng, nếu không có những người như họ, thì chắc là Việt Cộng ăn ngon ngủ yên hơn. Có thể họ thành công, có thể họ thất bại, nhưng ta không thể chối bỏ thiện chí của họ. Nhiệm vụ của chúng ta là tiếp tay với họ, được chừng nào hay chừng đó. Chứ đừng ngồi ở Mỹ mà chỉ tay năm ngón, phải làm thế này, phải làm thế nọ. Lão tuy là người ít học, nhưng trường đời lão đã trải qua nhiều. Thành công nào chẳng phải có hy sinh. Nếu chúng ta cứ ngồi vạch lá tìm sâu, thì bao giờ mới làm xong được việc. Cứ trông vào tiến sĩ Phạm Kim Vinh thì đủ biết. Viết thật nhiều sách, tham gia thật nhiều đoàn thể, rồi cuối cùng cũng suy ra là nếu không có Mỹ bật đèn xanh thì không thể nào có Kháng Chiến, là không thể nào có Đài Phát Thanh.

(Xem tiếp trang 58)



RADON

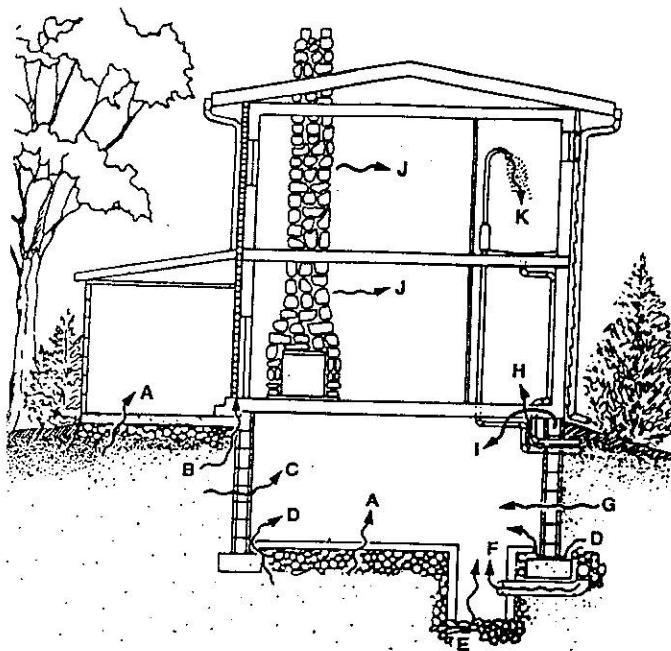
VÀ

GIA CƯ

— Một vấn đề thời sự liên hệ đến gia cư mà dân công chánh cần biết

— Khí RADON trong nhà gây bệnh ung thư phổi nếu quá 4pCi/L

NGÔ NĂM



LỐI XÂM NHẬP CỦA KHÍ RADON.

A Đường nứt trên nhà	G Mảnh lỗ bị hở
B Đỉnh tường móng ngoài	H Quạt hút nhà xuyên tường
C Khe nứt gạch bậc	I Tròn chốt tường gạch bộng
D Chỗ tiếp nối nền nhà và vách	J Vật liệu bọng loại đá có uranium
E Đỉnh lỗ bồn, sump pump	K Nước giếng bị radon thấm ngập
F Lỗ thoát nước dơ	

Ngày 12-9-1988 vừa qua, Cơ quan Bảo Vệ Môi sinh (EPA) và ông xếp ngành Y Tế Cộng cộng Hoa Kỳ đã chính thức thông báo cùng dân chúng sự tác hại và mức độ trầm trọng của khí RADON, và khuyến cáo tất cả nhà ở nên được thử nghiệm mức độ khí RADON xem có vượt quá mức an toàn không?

Cơ quan Bảo vệ Môi sinh ước lượng có khoảng đến 8 triệu nhà cửa tại Hoa Kỳ có thể bị nhiễm khí RADON ở một mức độ cao. Người ta tin rằng RADON là nguyên nhân gây ra bệnh ung thư phổi, đứng hàng thứ nhì sau thuốc lá. Ước lượng 15% bệnh ung thư phổi là do khí RADON và vào khoảng 20,000 người chết vì nó mỗi năm. Vậy:

1. RADON LÀ GÌ?

RADON chỉ là một chất khí, không mùi vị, không màu sắc, không thấy cũng không ngửi được. RADON là một chất đồng vị phóng xạ (radioactive) được nẩy sinh ra do sự hủy mòn dần dần của chất phóng xạ URANIUM. Những lớp đất vôi, phốt phát, đá cát dưới mặt đất đều có chất uranium. Do đó tùy theo cấu tạo địa chất, RADON xuất hiện mỗi vùng một mức độ khác nhau. Khí RADON xông lên xâm nhập vào nhà do những khe nứt ở tầng hầm (basement), qua lỗ trống tháo nước ở nền nhà, qua tường móng v.v... (xem hình vẽ). Cường độ hơi xông lên cũng do ở áp suất bên trong nhà thấp hơn ngoài trời, nhất là vào mùa đông khi dùng lò sưởi.

2. TẠI SAO PHẢI THỬ KHÍ RADON, VÀ THỬ LÚC NÀO?

Lý do quan trọng nhất phải thử nhà bạn là vì an toàn của gia đình. Ở càng lâu ngày trong môi trường có mức độ RADON cao thì càng dễ bị sinh bệnh ung thư phổi sau này. Ngoài ra những tiểu bang có mức RADON cao như North Dakota, Pennsylvania, Minnesota etc... buộc bạn chứng minh là nhà đã được thử nghiệm và an toàn về RADON trước khi chuyển nhượng.

Thử nghiệm là cách duy nhất để nhận định nhà có mức độ cao của hơi RADON hay không? Nó thay đổi tùy theo mức độ Uranium dưới mặt đất và theo cách xây nhà. Nếu bạn đi thuê nhà ở tầng trệt hoặc tầng hầm cũng nên hỏi kỹ họ đã thử về khí RADON chưa? An toàn không? Thời kỳ thử nghiệm chính xác nhất là mùa thu đông (từ tháng 11 đến tháng 3) khi mà các cửa sổ đều đóng kín mít, các hệ thống sưởi hoạt động, do đó áp suất ngoài trời cao hơn trong nhà nên hơi RADON xâm nhập mạnh hơn. Mùa nắng ấm cửa ngõ mở toang thì hơi RADON nếu có cũng đã thoát ra ngoài rồi.

Radon Tests Urged for All Houses

EPA, Surgeon General
Note 'Urgency,' Issue
Joint Health Advisory

By Philip J. Hilts
Washington Post Staff Writer

Federal officials yesterday issued a national health advisory on radon, recommending for the first time that every house in the United States be tested for the radioactive gas.

The advisory was issued jointly by the Environmental Protection Agency and the surgeon general after a new survey showed that the presence of high levels of radon is more widespread than had been thought. "We have said this is a problem before, but now there is more urgency in what we're saying," said one EPA official. "We are telling everybody to go out and test their homes."

The agency estimates that 8 million houses might have potentially hazardous radon levels.

3. THỬ RADON BẰNG CÁCH NÀO?

Lối thử sơ lược thật đơn giản và chẳng tốn kém bao nhiêu. Bạn có thể mua cái "RADON TEST KITS" chứa trong bao thư bằng 1/2 LTCC này. Hiện nay có bán tại các tiệm tạp hóa hoặc tiệm thực phẩm với giá độ 6 hay 7 dollars. Đó là loại than than dò (charcoal detector) chứa trong bao thư. Ngoài bao thư có chỉ dẫn cách thức thử. Thời gian thử vào khoảng 4, 5 ngày. Bạn gửi bao thư đó đến phòng thí nghiệm của họ và một tuần sau bạn có kết quả định lượng, miễn phí. (Chi phí đã tính khi bán test kits này). Nơi thử là tầng hầm, những vị trí thấp nhất trong nhà, trực tiếp với mặt đất. Không nên để trong phòng tắm hay trong bếp vì các nơi đó độ ẩm cao. Nên thử độ 3, 4 vị trí trong nhà và để hở mặt đất độ 5, 6 tắc.

4. DIỄN GIẢI KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Hàng thử nghiệm báo cho bạn biết kết quả mức độ RADON đo trong nhà bạn rằng "PICOCURIES trong mỗi lít không khí, viết tắt là pCi/L.

Cơ quan Bảo vệ Môi sinh Hoa Kỳ khuyến cáo 4 pCi/L là mức an tâm.

Nếu lượng định ghi nhận từ 4 đến 20 pCi/L bạn cần tiếp tục thử kỹ thêm với "Alpha Track Detector".

Nếu lượng định trên 20 pCi/L bạn cần sửa chữa ngay mấy chỗ nghi có hơi thâm nhập (xem hình vẽ) để hạ xuống dưới mức 4 pCi/L, và làm căn phòng đó thoáng khí hơn.

Bạn là dân Công Chánh. Việc sửa chữa là nghề của chàng!

*
* *

Cho tới nay Liên Bang thử nghiệm hơn 20 ngàn ngôi nhà trong 17 tiểu bang và thấy rằng 25% các nhà đó có mức RADON nguy hại. North Dakota có 60% căn nhà có nồng độ RADON hơn 4 pCi/L, rồi đến Minnesota 45% và Pennsylvania 37%. Ở California thì Dr. Anthony Nero của "University of California's Lawrence Berkeley Laboratory" cho biết chỉ có lối 1% nhà quá mức nguy hại của EPA mà thôi.

Chính tôi đã thử nhà tôi ở, và thấy an toàn.

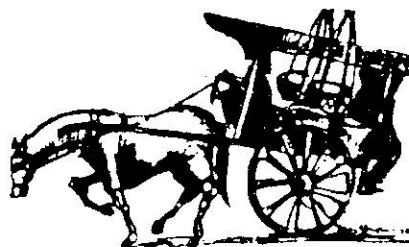
Đề nghị bạn nên thử nghiệm nhà bạn, để nếu cần thì sửa chút đỉnh cho an toàn hơn.

Các tài liệu có ở các thư viện, các cơ quan gia cư và Bảo vệ Môi sinh địa phương.

Nên tránh ngồi lâu ở tầng hầm. Nếu để cả weekend ngồi xem phim chương hay xoa mặt chườm nơi tầng hầm, mà rủi nếu nơi đó có khí RADON cao, thì thật là nguy hại cho lá phổi.

Năm mới, LTCC xin cầu chúc "túp lều lý tưởng" của bạn được thử nghiệm an toàn "một chăm phần chăm!".

NGƠ NĂM



ĐỌC THU ÁI HỮU

AH LE QUANG TIEM: Có nhận được “Ý Nghĩa Tết Nguyên Đán và Các Biến Cố Lịch Sử Trong Các Năm Tỵ Đã Qua Tại Quê Hương”. Rất tiếc không đăng được vì bài viết quá dài, lại nhận được trễ. Mong nhận bài khác của AH ngắn gọn hơn.

AH Trần Thành: Có nhận “Sôi Động”, “Lam Bao” và “Cảm Đề Xuân Kỷ Tỵ”. Chỉ đăng có một bài. Mong nhận được bài khác của AH.

AH Trương Đình Huân: Đã nhận được tâm thư dài của AH. Biện pháp của AH đề nghị xem ra quá rộng lớn và như vậy trong thực tế rất khó thực hiện đồng loạt và khắp nơi. Vả lại vấn đề “Chanh Sạch Thái Lan Đối Với Người Tỵ Nạn” suy cho cùng không phải đơn giản như vậy. Đó là một trong những vấn đề tồn tại sau khi chiến tranh Việt Nam kết thúc, mà kẻ chịu thiệt thòi là dân tộc Việt Nam mà thôi.

AH Vũ Quý Mão: Cảm ơn thịnh tình của AH dành cho Ban Phụ Trách San Diego. “Bài Hát Chia Tay” đã có đăng trong “Tình Hình Ái Hữu Houston”.

AH Trịnh Hữu Dục: Ban Phụ Trách La Thu đã dành một chỗ xứng đáng cho những lá thư không có tên người gửi. AH đừng thắc mắc thêm về vấn đề đã nêu ra.

AH Trần Sĩ Huân: Tôi ở đây đã “xếp” nó từ lâu. Nêu ra thêm phiền lòng các người có thiện chí. Đồng ý với AH. Trông chờ AH cho bài đặc sắc. Nghĩ sao mà cứ nhất định phải bỏ năm chữ đó?

AH Nguyễn Văn Tiến: Bài “Một Tết Oai Hùng” của AH đến San Diego thì bài “Kỷ Niệm 200 Năm Chiến Thắng Đống Đa” đã đánh máy xong rồi. Trông chờ AH cho một bài khác để chuẩn bị cho Lá Thư 46. Đã nhận được thiệp chúc tết của AH. Xin cảm ơn và kính chúc AH cùng bầy quyến một năm mới thắng lợi.

AH Tạ Huyền: Xin cảm ơn những lời khích lệ của Thầy. Sẽ xin cố gắng. Mong được đăng tải bài viết của Thầy trong Lá Thư 46.

AH Phan Đình Tăng: Cừ tướng sẽ có một bài đặc sắc của AH góp tiếng nói của Tổng Cục Kiều Lộ vào Lá Thư 46. Nào de... chỉ mấy dòng chúc Tết. Xin cảm ơn. Được tin AH thăng quan tiến chức. Xin được chia mừng. Cả New Orleans chỉ có 3 bồ, mà anh em ta lấy hết hai bồ rồi, chả trách họ... buồn cũng phải. Chờ có bài của AH mới phát hành số 46 đó!

AH Phạm Lương An: Xin AH chuyển lời cảm ơn hiền nội đã nhanh chóng gửi cho bức tranh để làm bìa báo Lá Thư Xuân Kỷ Tỵ. Tuy nhiên rất tiếc không sử dụng được vì tiền làm offset đắt quá, sợ phí phạm tiền đóng góp của các ái hữu.

AH Dư Thích: Xin thành thật cảm ơn AH đã giúp thực hiện bản danh sách ái hữu bằng computer và đã chuyển cho tôi. Tôi sẽ tìm cách khai thác và tu chỉnh để hoàn tất bản danh sách vào cuối năm.

AH Nguyễn Mỗ: Bài “Hành Nghề Kỹ Sư trong Chế Độ Cộng Sản” của AH đã đánh máy xong rồi nhưng không đăng được vì quá dài. Mong AH thông cảm và xin chờ bài khác của AH.

AH Nguyễn Lương Hữu: Quên sao được AH. Bài viết đến trễ quá, sẽ đăng ở Lá Thư 46. Cảm ơn AH đã nhớ và nhắc lại những kỷ niệm rất dễ thương đó.

AH Nam Cát: Phải gát bài “Việt Kiều Hải Ngoại” của AH lại số sau. Mong thông cảm, và xin thêm bài nữa đặc sắc hơn.

AH Tôn Thất Ngọc: 29 Tết mới nhận được bài của anh gửi. Đã sắp xong “dummy” rồi, nhưng vì muốn có một tin tức rất xuân trong tờ báo xuân nên phải lấy thêm 4 trang không đánh số để vào giữa tập cho bài “Sớ Táo Quân” của AH miền Bắc Cali. Vấn đề Bảng Danh Sách AH xin sẽ bàn kỹ trong Lá Thư 46. Đã ghi địa chỉ chị Huỳnh Tấn Khiêm và AH Cung Giu Hưng trong Lá Thư 45 này.

AH Nguyễn Xuân Mộng: Bài gửi đến quá trễ cho số 45, xin để dành cho Lá Thư 46. Xin cảm ơn AH về những lời hỏi thăm gia đình tôi, và vẫn nhớ mãi tô bún bò Huế của chị nhân chuyến ghé thăm anh đầu năm 1985.

Kính gửi tất cả quý AH: Ban Phụ Trách xin 2 điều:

1. Bài viết không quá 5 trang 8 1/2 X 11 inch viết tay hoặc 3 trang đánh máy để phù hợp với đặc tính của Lá Thư và khả năng tài chánh phát hành.

2. Đối với những bài có dụng ý trình bày một quan điểm hay một lập trường về bất cứ một vấn đề gì, xin đề nghị tác giả để tên thật. Như vậy tác dụng của bài viết sẽ tích cực hơn vì có sự hiểu biết và giao cảm giữa người viết với người đọc.

Người Phụ Trách: Nguyễn Tấn Thọ

**MỪNG ÁI HỮU
NGUYỄN MẠNH HOÀN
THƯỢNG THỌ**

*Mừng anh tuổi thọ được tám mươi,
Trời cho xuân sắc nét còn tươi
Tâm linh an ổn vui hằng bữa
Hạnh phúc tràn tuông rộn tiếng cười*

*Chị vẫn bên anh suốt cuộc đời
Cháu con thành đạt khắp nơi nơi
Bạn bè quý mến đông vô kể
Tình nghĩa mặn nồng chẳng thấy vơi.*

*Cuối năm ái hữu họp về đây,
Ca-li Nam Bắc với Đông Tây,
Câu nói tiếng cười vang dậy đất
Đếm đủ trên trăm đủ mặt mày.*

*Ái hữu về đây chúc thọ anh,
Mừng anh tuổi thọ vẫn con xanh,
Công anh vun bón tình ái hữu,
Công này rạng rỡ xứng vinh danh.*

BỮA HIỆP
San Jose, 29-1-89

**QUẬN HẠT SANTA CLARA TIỂU
BANG CALIFORNIA BIỂU DƯƠNG
CỤ BÀ PHẠM TRƯƠNG, QUẢ PHỤ
CỦA 1 ÁI HỮU CÔNG CHÁNH**

Cụ bà Phạm Trương năm nay 71 tuổi, hiền từ của ái hữu Phạm Trương (thất lạc năm 1978) do đã tích cực hoạt động cộng đồng xã hội trong những năm qua, vừa được chính quyền địa phương tuyên dương công trạng. Hiện nay Cụ Bà Phạm Trương giữ chức vụ Chủ Tịch Hội Phụ Nữ Việt Nam và được các Hội đoàn San José tín nhiệm trong chức vụ Chủ Tịch Hội Chợ Tết Kỷ Ty (1989) tổ chức tại San José.

(Tin của Tin Biển do AH Trần Sĩ Huân cung cấp)

**CHUYỆN THUẾ VỤ:
CẦM THẺ NHÀ ĐỂ MUA XE**

Của LÊ THANH TRANG

Luật thuế vụ mới, càng ngày bớt cho trừ trên "Schedule A" số tiền lời trên nợ cá nhân (personal loan). Năm 88 này, số tiền lời chỉ còn trừ được có 40% mà thôi, và dần dần sẽ hủy bỏ luôn.

Để khỏi thiệt thòi, thay vì đi vay tiền ngân hàng để mua xe mà không được trừ tiền lời cuối năm, các Xe Xe nào có nhà, có thể thế căn nhà của mình, vay lần nhì (second mortgage) để mua xe bằng tiền mặt. Số tiền lời trên số tiền vay lần nhì này được trừ 100%, vì là "mortgage loan" chứ không phải "personal loan".



TIN MỪNG

Được hồng thiếp của anh chị AH Lê Cảnh Túc
báo tin ngày 1-1-1989 đã làm lễ Vu Quy

ái nữ LÊ NGỌC THU

đẹp duyên cùng

HUỲNH NGỌC TƯỚC

Toàn thể AHCC hải ngoại xin được chia vui với anh
chị AH Lê Cảnh Túc và cầu chúc hai cháu Thư Tước
Trăm Năm Hạnh Phúc.

**ÁI-HỮU
CÔNG-CHÁNH
THÀNH KÍNH
PHÂN ƯU**

Cụ ông thân sinh ái hữu **Bùi Thế Phỉ** đã từ trần ngày 1-11-1988 tại Stuttgart, Tây Đức, hưởng thọ 74 tuổi.

Toàn thể AHCC hải ngoại xin thành kính chia buồn cùng AH **Bùi Thế Phỉ** và tang quyến.

Cụ ông thân sinh ái hữu **Hà Quốc Bảo** đã từ trần ngày 14-1-1989 tại Hoa Kỳ, hưởng thọ 66 tuổi. Toàn thể AHCC hải ngoại xin thành kính chia buồn cùng AH **Hà Quốc Bảo** và tang quyến.

Cụ bà thân mẫu ái hữu **Nguyễn Quang Bê**, đã từ trần ngày 24-1-1989, hưởng thọ 70 tuổi. Toàn thể AHCC hải ngoại xin thành kính chia buồn cùng AH **Nguyễn Quang Bê** và tang quyến.

Thơ **SONG THI**

**THUYỀN
HAI BẾN**

Tôi ở bên này quê một phương,
Bên kia biển rộng cũng quê hương,
Thất thơ làm kiếp thuyền hai bến,
Ngơ ngẩn xem như kẻ lạc đường.

Có phải nơi này quê hương tôi?
Núi cao sông rộng tuyết lưng đồi,
Nơi đây không có mùi chinh chiến,
Người cũng ơ hờ chuyện nổi trôi...

Có phải nơi này cho lãng quên?
Mồ chôn quá khứ chẳng còn tên,
Cố nhân chữ khắc thành bia mộ,
Dĩ vãng không neo lạc mất thuyền.

Có phải nơi này không nhớ ai?
Chữ còn chữ mất, một thành hai,
Hố người quên mất tên thầy cũ,
Lại nhớ tên người đếm vô chai!

Không phải nơi này quê hương tôi?
Quê hương của thuở mới nằm nôi,
Quê hương chỉ có mùa mưa, nắng,
Cỏ lá me xanh lợp mát trời.

Trả lại cho tôi bến ước mơ,
Bến xưa của tuổi mới làm thơ,
Giấy xanh nắn nét vài ba chữ,
Nhật ký ngày ghi những vấn vơ...

Trả lại cho tôi bến nước xưa,
Bến mang kỷ niệm những chiều mưa,
Song vai có kẻ cùng chung bước,
Nón lá che ngang cũng thấy thừa.

Trả lại cho tôi giấc ngủ yên,
Dong đưa trong khúc hát thần tiên,
Chất chiu ấp ủ tình quê mẹ,
Bến cũ thuyền neo bấy nỗi niềm.

Một ngày mai mốt chắc không xa
Thu đến rồi thu cũng lại qua,
Trả lại quê ai tôi trót mượn,
Chèo khua nước động bến quê nhà.

LÁ THƯ! VIẾT GÌ!.....

Việc cập nhật địa chỉ anh em cũng không phải là dễ dàng, bởi nhiều người di chuyển mà không chịu thông báo. Rồi sau một thời gian, điện thoại than là anh em không gửi “Lá Thư” cho mình. Hỏi là đã thông báo thay đổi địa chỉ cho ban Biên tập hay chưa? Trả lời là chưa. Chưa thông báo thì ai biết anh ở nơi nào để gửi “Lá Thư” đến. Có điều chắc chắn là “Lá Thư” đã đến địa chỉ cũ, rồi bị phát hoàn. Nhưng thông báo địa chỉ thay đổi cho ai? Và địa chỉ ban Biên tập ở đâu? Hỏi câu đó là cũng đã lơ là với anh em rồi đó. Theo tôi nghĩ thì cứ gửi cho bất cứ ban Biên tập cũ nào đó, hay ở Canada thì gửi AH Phạm Hữu Vinh, ở *Âu Châu* gửi AH Khúc Dân, ở *Úc châu* gửi AH Lê Cảnh Túc, ở Mỹ thì gửi các AH Tạ Huyền, Lê Khắc Thái, Lê Thành Trang, Bửu Hiệp, Ngô Năm, Tôn Thất Ngọc, Nguyễn Tấn Thọ, hay với bất cứ một ái hữu nào khác biết địa chỉ của ban Biên tập.

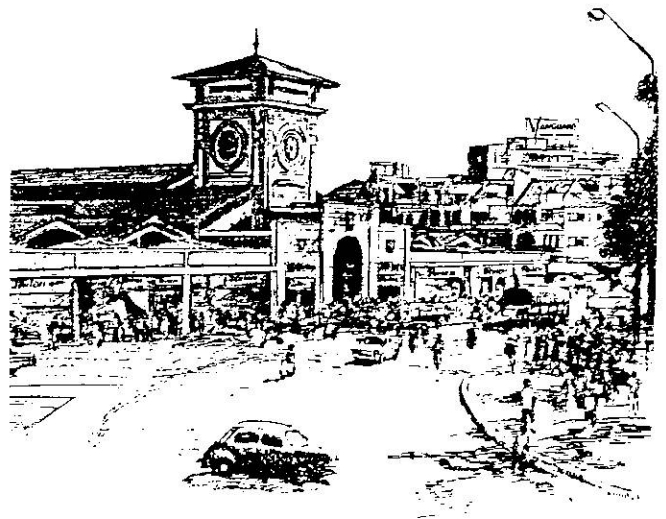
Đồng thời, nếu một ái hữu nào đó, thấy bạn mình đã di chuyển, mà vì thì giờ eo hẹp không thông báo kịp, thì cũng nên thông báo giúp. Một cách hay nhất, là một số anh em nào đó, thỉnh thoảng đọc bản danh sách địa chỉ, thấy có địa chỉ nào không đúng, thì thông báo cho ban Biên tập. Được biết trong cuối năm 1988 vừa qua, AH Tôn Thất Ngọc đã lập bản điều chỉnh danh sách các AHCC vùng Bắc Cali, phải lập đi lập lại rất nhiều lần với sự cộng tác của nhiều anh em, mà vẫn còn vài ba địa chỉ chưa cập nhật được.

Một vấn đề khác, nhiều anh em thắc mắc không hiểu tại sao mặt bìa sau của “Lá Thư” có ghi: “Lá Thư có tính cách nội bộ, xin đừng phổ biến ra ngoài” Anh em hỏi sợ gì ai mà không phổ biến? Đây là “Lá Thư” chung thì càng phổ biến ra, thì bạn bè chúng ta khắp nơi biết được tin tức chúng ta mà liên lạc mà thăm hỏi. Riêng cá nhân tôi, năm bảy người bạn tôi đã liên lạc được nhờ họ đọc “Lá Thư” Công Chánh của các AHCC cho mượn. Theo thiện ý thì kẻ nào muốn đến với AHCC thì AHCC sẵn sàng đón tiếp (trừ CS).

Tóm lại, chúng tôi đề nghị nội dung của “Lá Thư” theo các thứ tự ưu tiên sau đây:

1. Tin tức liên hệ đến các AHCC quốc ngoại và quốc nội.
2. Danh sách địa chỉ cập nhật của các AH quốc ngoại
3. Danh sách địa chỉ các AH quốc nội, nếu có
4. Các kỷ niệm vui buồn giữa AHCC trong hiện tại, quá khứ.

LTAHCC 4



5. Các bài viết vun bồi tình ái hữu.
6. Các bài viết mang tính cách xây dựng, tác giả muốn phổ biến cái hay, cái đẹp.
7. Các chuyện tiểu lâm, văn nghệ, thơ, lịch sử.

Những tin tức khoa học kỹ thuật, chính trị văn nghệ nên đề cập đến thật súc tích ngắn gọn, đầy đủ các điểm chính. Bởi “Lá Thư” không phải là một đặc san khảo cứu khoa học kỹ thuật, cũng không phải là một diễn đàn văn nghệ. Khả năng của “Lá Thư” không kham nổi. Nhưng tin tức, bài vở của “Lá Thư” cũng đã khẳng định một thái độ chính trị, cực lực chống lại độc tài thoái hóa của Cộng Sản. Không chấp nhận Cộng Sản chúng ta mới từ bỏ quê hương đi lang thang nơi quê người. Chấp nhận mọi gây đổ của cuộc đời. Thái độ chính trị của chúng ta đã quá rõ ràng. Nếu bảo không đưa chính trị vào “Lá Thư” thì cũng không đúng. Ngày nào chúng ta còn thao thức cho một quê hương đang quần quai trong ngục tù cộng sản, ngày nào chúng ta có thể về sống trên đất nước mến yêu mà có thể chấp nhận được các hệ lụy của chế độ, ngày nào không còn tù ngục, khổ đau đàn áp trên quê hương, thì lúc đó chúng ta mới có quyền thôi có thái độ chính trị.

Tại sao chúng ta cần có “Lá Thư”? Bởi chúng ta thất tán khắp năm châu, mất quê hương đi lang thang đất người. “Lá Thư” là sợi dây liên lạc, là tình cảm liên hệ còn lại giữa những người đã từng quen biết nhau, nối tiếp nhau trong các ngành nghề Công Chánh.

GẠCH BẾ
(California)



BẢN KÊ ĐỊA CHỈ ÁI HỮU TU CHÍNH VÀ BỔ TÚC

NGUYỄN HỮU ÂN
5/25 George St.
Yagoona NSW 2199
Australia

BÙI CHIÊN
24831 Stonegate Lane
Laguna Miguel, CA 92677
(619) 495-2563

NGUYỄN THANH DANH
710-400 Campbell Ave.
Vancouver, B.C. Canada
V6A 3K2
ĐT: (604) 253-6623

NGUYỄN MINH KHAY
4 Miller Place
Mount Pritchard
NSW 2170 Australia

TRẦN CÔNG THIÊN
1009 Kensington Way
Annapolis, MA 21403
ĐT: (301) 263-5515

CUNG GIỮ HÙNG
11450 N. Shore Dr. # 207
Resbon, VA 22090
ĐT: (703) 437-7655

NGUYỄN VĂN PHỐ
33 La Cascada
Rancho Santa Margarita
CA 92688

PHI NGỌC HUYỀN
8014 Baneway
Houston, TX 77072
ĐT. (713) 569-0059

NGUYỄN VĂN HINH
3643 Dale St.
Lakeland, FL 33813
ĐT. (813) 646-6616

NGUYỄN HỮU KIỆU
8821 Fairfield St.
Philadelphia, PA 19152

BÀ HUỖNH TẤN KHIÊM
6150 Briar Glade
Houston, TX 77072
ĐT. (713) 879-4933

NGUYỄN KIM KHOÁT
10311 Saddlehorn Trail
Houston, TX 77064
ĐT. (713) 894-2039

HOÀNG LẬP
1720 Dora Dr.
Pallahassee, FL 32308
ĐT. (904) 878-3912

HÀ MAI LÝ
1972 Haftings Ct.
Santa Clara, CA 95051
ĐT. (714) 241-5846

PHAN TẤT ĐẠT
3401 Timmons Lane
Houston, TX 77027

LÊ TRUNG ĐỊNH
5800 Engino Rd.
Atascadero, CA 93422
ĐT: (805) 466-8568

MÃ MINH
1124 Chesterton Dr.
Richardson, TX 75080
ĐT. (214) 644-0393

MAI VĂN MỆO
300 Buttry Rd.
Gaithersburg, MD 20877
ĐT. (301) 948-7129

ÔNG NGỌC NGOẠN
13943 Chalmette Ave.
Baton Rouge, LA 70810
ĐT. (504) 292-9252

NGUYỄN VĂN GIỚI
4500 De Cadillac
Montreal, Quebec
H1M 2K7

BỬU HẠP
5241 Bluemound
Rolling Hills Estates
CA 90274
ĐT. (213) 373-5729

TRƯƠNG SĨ HOAN
53/11 Golden Grove Rd.
Chippendale NSW2008
Australia

HOÀNG GIAO
7 Rochefort Dr. # 102
Don Mills, Ontario
M3C 1H4
ĐT. (416) 424-1168

(Xem tiếp trang 58)

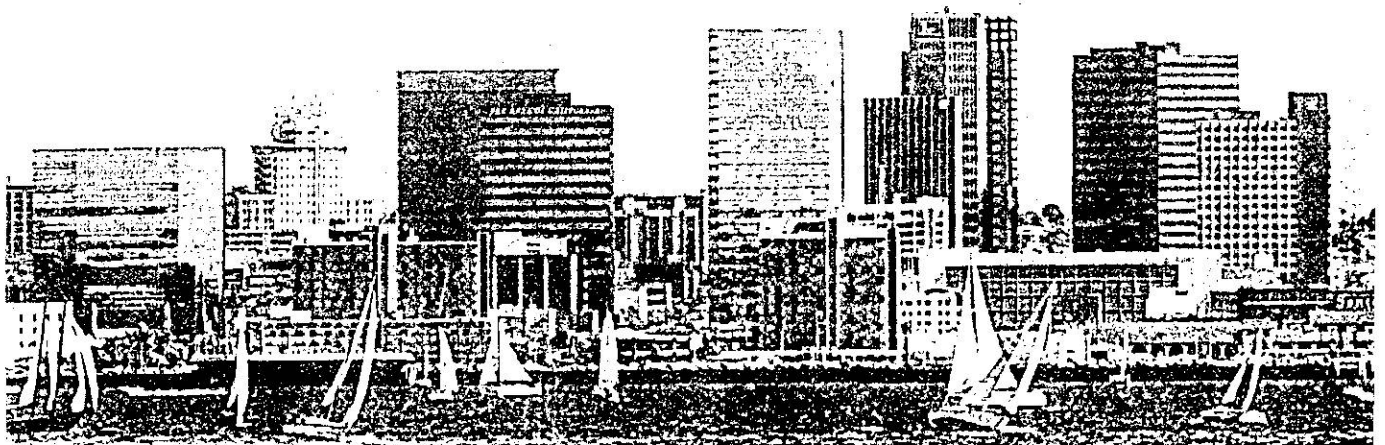


Để có thể hình dung được trong một ngày 2,327,000 người dân toàn quận hạt San Diego đã sinh hoạt như thế nào, xin mời các AH đọc qua những con số dưới đây:

Đã cho chào đời: 116 em bé
 Đã nhập cư vào San Diego: 264 người
 Đã lìa khỏi cuộc đời: 46 người
 Đã dời ra khỏi San Diego: 59 người
 Đã có công việc làm mới: 118 người
 Đã được giấy phép xây cất nhà: 31 giấy phép
 Đã có người chiếm ngụ thêm: 96 căn nhà

Đã có thêm địa chỉ thư tín mới (gia cư và thương mại)
 149 địa chỉ
 Đã có số lượng thư tín phát ra: 8 triệu thư
 Đã có số lượng xe hơi tăng thêm trên công lộ: 144 chiếc
 Đã có số lượng rác chở đến các chỗ chứa địa phương: 10,900 tấn
 Đã tiêu thụ 1 số lượng điện khí tính bằng dollars: 34,325,643 Mỹ kim
 Đã tiêu thụ 1 số lượng khí đốt tính thành dollars 3,016,095 Mỹ kim
 Đã được cảnh sát cấp 1 số lượng giấy phạt "đậu xe sai phép" (parking citation): 1,436 giấy phạt
 Đã có số nạn nhân các vụ trộm cắp: 35 nạn nhân
 Đã có một số lượng trường hợp phạm pháp bị bắt: (arrests by law enforcement officers): 297 vụ
 Đã có một số lượng người đi khám bác sĩ: 17,100 người
 Đã có 1 số lượng người được đưa vào bệnh viện địa phương: 329 người
 Đã có 1 số lượng chi phiếu xuất ra tại các ngân hàng địa phương: 954,600 chi phiếu
 Đã có 1 số lượng chi phiếu xuất ra không hợp lệ (thiếu bảo chứng): 8,950 chi phiếu
 Đã có 1 số lượng điện thoại gọi liên lạc: 7,230,126 lần
 (Những con số trên đây lấy từ các bảng điều tra của chính phủ tiểu bang)

Nguyễn Tấn Thọ sưu tầm



SỰ TÍCH BÁNH DÀY BÁNH CHUNG THE LEGEND OF THE RICE CAKES

TRUYỆN CỔ
SONG NGŨ



Hùng Vương có rất nhiều hoàng tử. Vào dịp cuối năm, nhà vua gọi các con đến mà truyền rằng trong các con bất cứ ai dâng được cho ta món ăn thật đặc biệt và ý nghĩa nhất vào dịp đầu năm thì sẽ được ta truyền cho ngôi báu.

Các hoàng tử về nhà riêng, cố công tìm kiếm những thức ăn ngon nhất để dâng cho vua cha. Có người vào rừng săn bắn chim muông, thú lạ; có người ra biển bắt cá, tôm và những hải sản đặc biệt khác để sửa soạn thành những món ăn đặc biệt nhất làm vui lòng vua cha.

Tiết Liêu, người hoàng tử út, là một nông dân. Chẳng dùng gạo nếp do chính tay chàng trồng để làm hai loại bánh: loại bánh hình tròn, tượng trưng cho mặt trời, làm bằng bột gạo nếp và được gọi là "bánh dày"; loại bánh hình vuông, tượng trưng cho quả đất, được gọi là "bánh chưng", cũng làm bằng gạo nếp, nhân thịt, đậu xanh và gói bằng lá dong xanh.

Đến ngày đầu năm, các hoàng tử đem những món ăn đặc biệt dâng vua cha. Nhìn thấy những chiếc bánh đơn sơ của Tiết Liêu, các hoàng tử khác đều cười chế nhạo. Nhưng sau khi nếm tất cả các thức ăn, nhà vua lại quyết định giải nhất về phần Tiết Liêu. Hùng Vương giải thích rằng món quà của Hoàng tử út không những vừa tinh khiết mà còn ý nghĩa nhất vì đã được làm toàn bằng lúa gạo là thức ăn hàng ngày của toàn dân. Sau đó, nhà vua truyền ngôi lại cho Tiết Liêu.

Ý NGHĨA:

Thời xưa, chín mươi lăm phần trăm dân Việt sống về nghề nông. Vì vậy, Hùng Vương chọn Tiết Liêu không những vì món ăn ngon lành và ý nghĩa mà còn vì chàng là biểu tượng cho nhân dân. Tiết Liêu lên ngôi chắc chắn sẽ giúp cho toàn dân sống hạnh phúc và thịnh vượng. Để ghi nhớ sự tích này, hàng năm chúng ta vẫn dùng bánh dày và bánh chưng để thờ cúng tổ tiên.

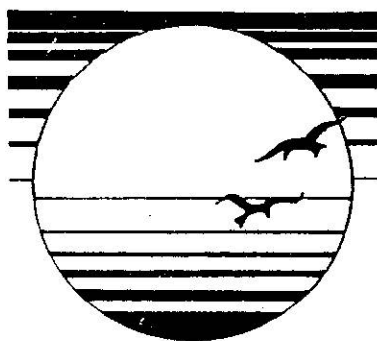
Emperor Hung had many princes. One day, toward the end of the year, he met with all his sons and told them whoever brought him the most special and meaningful food in the New Year would be made the new Emperor.

The princes left for their homes and started looking for the most delicious food to offer the Emperor. Some went hunting in the forests and brought home birds and animals, others sailed out to the sea to catch fish, lobsters and other seafood which they prepared into the most special food to please the Emperor. Tiet Lieu, the youngest prince, was a farmer. He used the sweet rice grown by himself to make two kinds of cake. The round-shaped cake, represented the sun, made with glutinous rice dough and was called "banh day". The square-shaped one represented the earth, named "banh chung" which was made with rice, meat and green beans in the center, and wrapped in green leaves.

On the New Year day, the princes took their special foods to offer the Emperor. Seeing Tiet Lieu's simple cakes, other princes sneered at him. But after tasting all the food, the Emperor decided that the first prize should be awarded to Tiet Lieu. He then explained that his youngest son's gifts were not only the purest, but also the most meaningful because Tiet Lieu had used nothing except rice which was the basic foodstuff of the people to make them. The emperor gave up the throne and made Tiet Lieu the new King.

THEME:

In the ancient time, 95% of the population was farmers. Therefore, the Emperor chose Tiet Lieu to be his successor not only because of his delicious and meaningful gifts, but also because that Tiet Lieu stood and cared for people. The new emperor Tiet Lieu would surely made his people living in happiness and prosperity - According to this legend, "banh day" and "banh chung" have been used to offer our ancestors in the New Year's ceremonies.



SONG HY

*Ngày Đại Lễ, xin chúc mừng: Song Hy
Rượu tân gia, hương tình nghĩa vẹn toàn.
Cõi trường xuân an thái ngập hào quang
On Thụy Vũ đầy một trời phước lộc.*

*Được men quỳnh, tân lang tươi như ngọc,
Tân giai nhân, hoa cầm-thượng đài trang.
Mối lương duyên tiền định, phượng gặp hoàng.
Người quý tộc, kẻ anh tài Bắc Việt.
Khéo xe tơ, tuyệt vời tay bà Nguyệt,
Rời trời Tây chung xây dựng cơ đồ.*

*Chiều Thu nay, hiểu dịu sắc san hô
Ta xin viết đôi vần thơ lưu niệm.
Chúc tân lang, tân giai nhân quý mến,
Tình trăm năm hỏa diệm mãi nồng nàn.
Hạnh phúc tràn đầy dưới mái tân trang,
Và sự nghiệp ngày càng thêm hoa gấm.*

Créteil, chiều thu 29-10-88

HỒ TRỌNG KHÔI

CƯỚC CHÚ:

Một Ái Hữu Công Chánh ở Pháp vừa thành lập gia đình.
Ông Hồ Trọng Khôi đã làm mấy vần thơ trên để thân tặng tân lang
và tân giai nhân.

Xin chúc mừng Chú Rể Cô Dâu trăm năm hạnh phúc.

BỮA HIỆP

LTAHCC 58



BẢN KÊ ĐỊA CHỈ ÁI HỮU TU CHÍNH VÀ BỐ TÚC

NGUYỄN PHƯỚC

9 Rue Maurice
Demenitroux
Creteil 94000 France

NGUYỄN ĐỨC TÚ

20 Worland St.
Yagoona NSW 2199
Australia

HUỖNH THANH QUÂN

666 Rocky Point Rd.
Sans Souci, NSW 2219
Australia

TÔN THẤT TỬ

5/25 George Street
Yagoona NSW 2199
Australia

TRẦN BÁ QUYÊN

24955 Cypress Ave. # 28
Hayward, CA 94544
ĐT. (415) 732-1869

LÊ NGUYỄN TÙNG

38 Marchant Ave.
Reservoir, VIC 3073
Australia

BÙI NHỮ TIẾP

5314 Pillow Lane
Springfield, VA 22151
ĐT. (703) 321-7808

ĐOÀN KỲ TƯỜNG

10007 Berry Limb
Houston, TX 77099
ĐT: (713) 498-6749

BIẾT TỎ CÙNG AI.....

Nghe lời thuyết của ông lão tôi cảm thấy tự
thẹn với lòng. Có phải lâu nay tuy trong lòng tôi cũng
thấy VNTP nói tầm bậy, nhưng cứ làm ngơ để có cơ
phủi tay với việc lớn? Có phải tôi tự ru ngủ lấy chính
tôi rằng nếu có Kháng Chiến thật sự thì tôi sẽ sẵn sàng
tiếp tay. Con người thật của tôi có phải như thế
không? Dù không nói ra, tôi cũng cảm thấy thẹn. Mới
đây, nhà văn Tưởng Năng Tiến có thuật lại một dịp
thăm một khu chiến ở gần Thái Lan, TNT có hỏi một
kháng chiến quân từ hải ngoại về chiến đấu xem thử có
hy vọng nào để giải phóng quê hương không? CAu trả
lời của người này là một phải liều, hai phải liều, và ba
phải liều. Ôi, có người già từ tất cả để liều, còn chúng
ta chỉ cần đưa tay ra góp chút lửa mà cũng ngần ngại
sao. Quý Ái Hữu thân mến, xin trả lời giúp tôi điểm
này.

Người Viên Tây